

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TÌNH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

CẨM QUỐC

Quyển 2



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Cà dao

Quyển 2

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

Chân Dao

Quyển 2

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Chủ biên
NGUYỄN XUÂN KÍNH

Biên soạn
NGUYỄN XUÂN KÍNH, PHAN LAN HƯƠNG

Với sự cộng tác của:
PHAN THỊ HOA LÝ
NGUYỄN THANH HIỀN
CAO THỊ HẢI

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ Tổng tập văn học viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nông binh dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ绵绵 tiếp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

**NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI**

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

**Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt**

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

QUAN HỆ GIA ĐÌNH, XÃ HỘI

QUAN HỆ VỢ CHỒNG

1. Ai bì anh có tiền bỏ
Anh đi anh lấy bảy cô một lần
 Cô hai buôn tảo, bán tần⁽¹⁾
Cô ba đòi nợ chỗ gần chỗ xa
 Cô tư dọn dẹp trong nhà
Cô năm sắc thuốc mẹ già dưỡng nuôi
 Cô sáu trải chiếu, treo mừng
Một mình cô bảy nằm chung với chồng.
(1) *Buôn tảo, bán tần*: buôn bán tảo tần.

2. Ai chèo ghe bí qua sông
Đạo vợ nghĩa chồng nặng lắm anh ơi!

3. Ai cùng gặt lúa đỏ đuôi
Chàng về mà đập mà phơi kịp ngày
 Ai về giã gạo ba chày
Giã đi cho trắng, gửi ngay cho chàng
 Sẵn tiền mua bạc, mua vàng
Sẵn tiền sắm áo cho chàng thấy kinh
 Sáng trời chàng mới tập binh
Em ngồi vò võ một mình em lo
 Ruộng nương không ai cày cho
Trâu bò hèn mọn, em lo đường nào!
 Ruộng người cày cấy lao xao
Ruộng em bỏ cỏ mọc cao ngoài đồng
 Người ta có vợ có chồng

Ruộng cạn mạ úa trong lòng cũng vui
 Nhà anh có một mình tôi
 Ruộng cạn mạ úa, em ngồi em lo...

4. Ai đi bờ đắp một mình
 Phất phơ chéo áo giống hình phu quân.

5. Ai đi nón lùa quạt tàu
 Nhờ của bên vợ khoe giàu với ai.

6. Ai kêu ai hú bên sông
 Mẹ gọi con dạ, có chồng phải theo.

7. Ai kêu ai hú bên sông
 Tôi đang bắt chừ⁽¹⁾ cho chồng tôi đây.
 (1) *Bắt chừ*: bắt chấy.

8. Ai kêu ai hú bên sông
 Tôi đang nấu nướng cho chồng tôi ăn.

9. Ai kêu, ai hú bên sông?
 Tôi đang sấm sủ cho chồng xuống ghe
 Chồng xuống ghe, quạt che tay ngoắt
 Cắt mái chèo ruột thắt từng cơn...

10. Ai kêu léo nhéo bên sông
 Tôi đương vá áo cho chồng tôi đây.

11. Ai làm cho cái tôi ngồng
 Cho dưa tôi khú, cho chồng tôi chê

Chồng chê thì mặc chồng chê
Dưa khú nấu với cá trê ngọt lừ.

12. Ai làm cho cái tôi vòng
Cho dưa tôi khú cho chồng tôi chê.

13. Ai làm cho mắm em bông
Cho dưa em khú cho chồng em chê.

14. Ai ơi đợi mấy tôi cùng
Tôi còn đốt mã cho chồng tôi đây
Chồng tôi mới được ba ngày
Ai ơi có đợi tôi rày hay không.

15. Ai về bên ấy bây giờ
Cho tôi gửi một bức thư thăm chồng.

16. Ai về Cầu Ngói, Giã Lê
Cho em về với, thăm quê bên chồng.

17. Anh đi anh nhớ trở về
Con thơ vợ dại trông chờ từ đây.

18. Anh đi đâu ba bốn năm tròn
Để em giã gạo chày con một mình.

19. Anh đi đâu bỏ nhện giăng mùng
Bỏ đôi chiếu lạnh, bỏ phòng quạnh hiu.

20. Anh đi ghe cá mũi Sơn

Bắt em sàng gạo cho mòn móng tay
 Móng tay, móng vắn móng dài
 Trồng một cây xoài trái chín trái chua.

21. Anh đi lọng lưa ba bông
 Bỏ em cấy vườn giữa đồng cây khô.

22. Anh đừng chê thiếp xấu xa
 Bởi chưng bác mẹ sinh ra thế này.

23. Anh đừng thấy đó bỏ dăng
 Thấy lê quên lựu, thấy trắng quên đèn.

24. Anh em cốt nhục đồng bào
 Vợ chồng như áo mặc vào cởi ra.

25. Anh em như thể chân tay
 Vợ chồng như áo cởi ngay nên lia.

26. Anh giả dò chết thử đôi giờ
 Để coi vợ ruột phụng thờ ra sao?
 Tôi thờ mình, đóng ghế cho cao
 Bạc đồng để dưới, bài cào để trên.

27. Anh khôn mà vợ anh đần
 Lấy ai dãi khách xa gần cho anh.

28. Anh lấy em về thờ kính mẹ cha
 Rồi sau coi sóc cửa nhà cho anh.

29. Anh ngồi thuyền ngựa cao cò

Xin anh đoái thiếp dặng nhờ tấm thân.

30. Anh ở làm sao cho vợ anh thôi⁽¹⁾

Bây giờ than đứng khóc ngồi với ai.

(1) *Thôi*: bỏ, li dị.

31. Anh ở với em cho trước⁽¹⁾ rũ mai tàn

Mai sau anh có thất vận lên ngàn cũng xinh.

(1) *Trước*: trước.

32. Anh ơi cũng sợi tơ hồng

Cũng chung một thợ cũng trong một nhà

Cũng một tấm vải xé ra

Áo anh mặc trắng, em đà nhuộm thâm

Ước gì về tay em cầm

Rồi em cũng nhuộm màu thâm màu vàng

Em thêu con bướm lượn ngang

Hai cánh dịu dàng em vắt chỉ xanh

Đôi bên có đôi con lênh

Ở giữa con én có xinh chẳng là?

Đôi bên có đôi cây hoa

Ở giữa viên tà xinh thật là xinh!

Áo này anh mặc ra đồng

Kẻ ngắm người nghĩa, kẻ trông người dòm

Áo này vợ may cho chồng

Có đôi con rồng, có đôi cây hoa.

33. Anh ơi vợ cũ chỗ vong

Đàng cũ anh chó lấp để phòng văng lai.

- 34.** Anh thua chi, thua đại thua khờ
 Nhà cửa anh thua hết, đồ thờ anh cũng thua
 Nay chừ em còn cái quần lãnh mới mua
 Anh năn năn nỉ nỉ, anh đem thua cho rồi
 Con anh đưa đặt đứa ngồi
 Em than em khóc, chồng ời là chồng!
- 35.** Anh thương em, thương quán, thương quýt
 Bồng ra gốc mít, bồng xích gốc chanh
 Bồng quanh đám sậy, bồng bậy vô mui
 Bồng lủi sau lái, bồng ngoái trước mũi
 Để em nằm xuống đây
 Kể từ hồi em đau ban cua lưỡi trắng
 Miệng đắng cơm hôi
 Tiếc công anh đỡ đứng, bồng ngồi
 Bây giờ em vinh hiển, em bắt anh bán nồi làm chi.
- 36.** Anh tới nhà em, anh ăn cơm với cá
 Em tới nhà anh, em ăn rau má với cua đồng
 Khó em chịu khó, đạo vợ chồng em vẫn thương.
- 37.** Anh về hái đậu trảy cà
 Để em đi chợ kéo mà lỡ phiên
 Chợ lỡ phiên tổn công thiệt của
 Miệng tiếng người cười rửa sao nên
 Láy chồng phải gánh giang sơn
 Chợ phiên còn lỡ, giang sơn còn gì!
- 38.** Anh về ngoài Huế thất rế tai bèo
 Gởi vô em bán đỡ nghèo nuôi anh.

39. Anh về với vợ con anh
Lá rụng về cội bỏ cành xơ rơ.
40. Áo dài chẳng nệ quần thưa
Trai khôn chẳng nệ vợ thừa thế gian.
41. Áo vá quàng viên hàng chữ nhỏ
Giận sự đời vợ nhỏ cứng hơn.
42. Áo vá vai, vợ ai không biết
Áo vá quàng, chí quyết vợ anh.
43. Áo vá vai, vợ ai không biết
Áo vá quàng, chí quyết vợ anh
Áo vá quàng còn đành chỉ lược
Anh thương nàng sao được mà thương
Áo vá quàng xiên xiên mũi mác
Con gái đất này bạc ác khó ve.
44. Áo vắt vai anh đi dạo ruộng
Anh có vợ rồi chẳng chuộng bậu dâu.
45. Ăn cam ngồi gốc cây cam
Lấy anh thì lấy về Nam không về.
46. Ăn cam ngồi gốc cây cam
Lấy anh về Bắc về Nam cũng về.
47. Ăn sao cho được mà mời
Thương sao cho được vợ người mà thương.

48. Ăn với chồng một bữa
 Ngủ với chồng nửa đêm
 Một ngày hai bữa cơm đèn
 Còn gì má phấn, răng đen, hỡi chàng!

49. Ăn xin cho đáng ăn xin
 Lấy chồng cho đáng bù nhìn giữ dĩa.

50. Ba bốn năm nay lòng thiếp chí thành
 Nữ nhi nan hóa, sự tình nam nhi (?)
 Phận đàn bà như hoa nở một thì
 Thiếp xin anh chàng nghĩ lại thiếp tôi thì đội ơn
 Dù chàng nay trăm giận nghìn hờn
 Thiếp xin anh chàng sẽ tới đào tơ chốn này
 Có đàn ông tình phụ liễu tây⁽¹⁾
 Bơ vơ phận đàn bà con gái thiếp biết rày làm sao?
 Song quân tử chí cao
 Diệu Thường⁽²⁾ cốt bạch ra vào quyến ong
 Kể từ khi thiếp tới loan phòng
 Loan ôm lấy phượng, phượng bỗng lấy loan
 Bởi vì ai cho thiếp tôi phải võ vàng
 Về chàng tư lự, dạ càng long đong.

(1) *Liễu tây*: có lẽ lấy từ thành ngữ "đồng liễu tây đào" ngụ ý tính trăng gió, không chính chuyên giữa nam và nữ (theo giáo sư Đinh Gia Khánh).

(2) *Diệu Thường*: có thể là nhân vật trong truyện Phan Trần.

51. Ba bốn năm, tám tượng rách tôi cũng còn thờ
 Lòng tôi thương ai biết, dạ tôi chờ ai hay.

52. Ba năm hai mươi bảy tháng chàng ơi
 Xin chàng ở lại ăn xôi nghe kèn
 Đã về kiếp ấy đừng ghen
 Để cho người khác cầm quyền thay anh.

53. Ba nơi đi nói chẳng màng
Chờ nơi chết vợ sẵn sàng quy mô.
54. Ban ngày đang nắng tối lại dầm sương
Công lao tôi khổ, mình thương chẳng mình?
55. Bả treo tại chợ Mĩ Lồng⁽¹⁾
Chữ để tên bậu có chồng hay chưa?
Có chồng năm ngoái năm xưa
Năm nay chồng để như chưa có chồng.
(1) *Mĩ Lồng*: thuộc huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
56. Bao đành dứt nghĩa dứt tình
Sao không nhớ khi lao khổ, vợ chồng mình đối no.
57. Bao giờ anh chiếm đặng bả vàng
Ơn thầy ta trả nghĩa nàng nào vong.
58. Bao giờ thiệp có xa chàng
Đôi bông thiệp trả đôi vàng thiệp xin.
59. Bắp với khoai tuy rằng khác giống
Nhưng cùng sống trên cục đất giống
Anh với em đồng vợ đồng chồng
Tát biển Đông cũng cạn, đập núi Hồng cũng tan.
60. Bấy lâu cách trở phu thê
Tưởng em sang Sở⁽¹⁾ phụ Tề⁽²⁾ mà thôi.
(1) và (2) *Sở, Tề*: các nước thời Xuân Thu, Chiến Quốc xưa
(Trung Quốc). Ở đây có nghĩa đến nơi này quên nơi kia.

61. Bình phong cần ốc xà cừ
 Vợ hư để⁽¹⁾ vợ đừng từ mẹ cha.
 (1) Để: bỏ, li dị.

62. Bông bông bông bông
 Trai ơn vua châu chực sân rồng
 Gái ơn chồng ngồi võng ru con
 Ơn vua xem trọng bằng non
 Ơn chồng, nhờ phúc tổ tông dôi truyền
 Làm trai lấy được vợ hiền
 Như cầm đồng tiền mua được của ngon
 Phận gái lấy được chồng khôn
 Xem bằng cá vượt Vũ Môn⁽¹⁾ hóa rồng
 Bông bông bông bông
 Bông bông bông bông

(1) *Cá vượt Vũ Môn hóa rồng, Cửa Vũ, Cửa Võ*: cũng gọi là Long Môn, ở thượng lưu sông Hoàng Hà, giữa huyện Hà Tân, tỉnh Sơn Tây và huyện Hàn Thành, tỉnh Thiểm Tây (Trung Quốc). Ở đây có móm đá như hình cái cửa. Truyền thuyết kể rằng thời thượng cổ, vua Vũ nhà Hạ trị thủy đã đục phá móm đá này cho rộng thêm ra, nên gọi là Vũ Môn (cửa vua Vũ).

Theo *Tam Tân kí* và *Thủy kinh chú* thì Vũ Môn có sóng dữ, hàng năm vào tiết tháng ba, cá chép tập trung đến đây thì vượt qua Vũ Môn. Con nào vượt qua được thì hóa rồng. Do đó, cửa Vũ thường được chỉ trên trường thi và việc thi đỗ được gọi là vượt qua cửa Vũ.

Theo *Đại Nam thống nhất chí*, ở nước ta cũng có Vũ Môn ở dãy núi Khai Trường (núi Giăng Mân) thuộc huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là một con suối lớn có ba bậc. Truyền thuyết kể rằng hàng năm đến tháng tư mưa to, cá chép ngược dòng nhảy qua Vũ Môn để hóa rồng.

63. Bồng bồng công chồng đi chơi
 Công qua chỗ lội đánh rơi mất chồng
 Chị em ơi cho tôi mượn cái gàu sòng
 Để tôi tát nước vớt chồng tôi lên.
64. Bồng con ngồi tựa trên non
 Trăng thu vàng vặc dạ còn nhớ trông.
65. Bụi dâu khum có chim cưu đậu
 Thuở nghiêng nghèo có bậu có qua.
66. Buồn về một nỗi phu quân
 Thà rằng tát cạn cây cần cho xanh
 Phu quân sao chẳng thương tình
 Cho nên sông lở mà thành cũng xiêu
 Lòng tôi áy náy trăm chiều
 Phu quân có biết những điều ấy cho.
67. Bữa cơm múc nước rửa râu
 Hầu cơm hầu rượu, hầu trâu hầu tắm
 Đêm đêm dất cụ đi nằm
 Than thân phận gái ôm lưng lão già
 Ông ơi! Ông buông tôi ra!
 Kẻo ai trông thấy, người ta chê cười.
68. Bước xuống tàu ruột bào gan thất
 Trời hồi trời chồng bắc vợ nam.
69. Bướm vàng đậu đọt mù u
 Láy chồng càng sớm tiếng ru càng buồn.

- 70.** Cá lí ngư sâu tư biếng lội
Chim trong rừng sâu cội biếng ăn
Anh thương em nhiều nỗi long đong
Con thơ tay bế tay bông
Muốn vô chấp nối, em có bằng lòng hay không?
- 71.** Cá nục nấu với dưa hồng
Lơ mơ có kẻ mất chồng như chơi.
- 72.** Cá sâu ai cá chẳng quật đuôi
Như lan sâu huệ, như tôi sâu chồng.
- 73.** Cá trê mà nấu canh bầu
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.
- 74.** Cá về biển Bắc hết trông
Em vào trong nớ, bỏ chồng cho ai?
- 75.** Cá về chợ Dĩnh hết mong
Em về Đồng Tháp bỏ chồng cho ai?
- 76.** Cái bóng công chồng đi chơi
Đi đến chỗ lội đánh rơi mất chồng
Chú lái ơi, tôi mượn chú cái cõ gàu sông
Tôi tát, tôi múc cho chồng tôi lên.
- 77.** Cái bóng là cái bóng bình
Thối cơm nấu nước một mình mồ hôi
Rạng ngày có khách đến chơi
Cơm ăn rượu uống cho vui lòng chồng

Rạng ngày ăn uống vừa xong
Tay nhấc mâm đồng, tay trái chiếu hoa
Nhìn miệng đãi khách dàng xa
Ấy là của gửi chồng ta ăn dàng.

78. (a) Cái bống mặc xống ngang chân
Lấy chồng kẻ chợ cho gần xem voi
Trèo lên trái núi mà coi
Thấy ông quân tượng cười voi đánh cổng
Túi vóc cho lẫn quần hồng
Trầu têm cánh quế cho chồng đi thi
Mai sau chồng đỗ vinh quy
Võng anh đi trước, em thì võng sau
Tàn, quạt, hương án theo hầu
Rước vinh quy về nhà tế tổ
Ngả trâu bò làm lễ tế vua
Họ hàng ăn uống say sưa
Hàng tổng, hàng xã, mừng cho ông Nghè.

(b) Túi vóc lại theo chỉ hồng
Têm trầu cánh quế cho chồng đi thi
Mai sau chồng đỗ vinh quy
Võng anh đi trước thiếp thì theo sau
Nào cờ nào lọng theo hầu
Khi về bái tổ ngả trâu giết bò
Họ hàng ăn uống say no
Hàng tổng hàng xã mừng cho quan Nghè.

79. Cái cầu ba mươi sáu nhịp
Em chẳng kịp nhẩn với chàng

Nghĩa tao khang⁽¹⁾ sao chàng vội dứt
 Đêm nằm thao thức tưởng bức thư anh?

Bấy lâu nay em mang tiếng chịu lời

Bây giờ anh ở bạc, ông trời nào để anh.

- (1) *Tao khang*: *tao* là bã rượu, *khang* là cảm. Ở sách *Hậu Hán thư*: Tống Hoàng viết: "Bản tiện chi giao bất khả vong, tao khang chi thê bất khả hạ đường", nghĩa là người bạn chơi lúc còn nghèo hèn không thể quên được, người vợ lấy lúc còn cảm bã nuôi nhau không thể bỏ nhau được. *Tao khang* nghĩa là người vợ gắn bó từ thuở nghèo hèn.

80. Cái cò là cái cò quăm
 Mà hay đánh vợ tối nằm với ai.

81. (a) Cái cò lặn lội bờ sông
 Gánh gạo cho chồng, tiếng khóc nỉ non
 Nàng về nuôi cái cùng con
 Cho anh đi vắng nước non Cao Bằng.

(b) Cái cò lặn lội bờ sông
 Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non
 Nàng về nuôi cái cùng con
 Để anh đi vắng nước non Cao Bằng
 Ở nhà có nhớ anh chăng?
 Để anh kể nỗi Cao Bằng mà nghe.

(c) Con cò lặn lội bờ sông
 Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non
 Nàng ơi trở lại cùng con
 Để anh đi vắng nước non kịp người
 Cho kịp chân ngựa, chân voi
 Cho kịp chân người kéo thiếu việc quan.

(d) Con cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng nước mắt nỉ non
Nàng bay trở lại cùng con
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng
Chân đi đá lại dùng dằng
Nửa nhớ Cao Bằng, nửa nhớ vợ con
Đi thời nhớ vợ cùng con
Khi về nhớ củ khoai môn trên rừng.

(đ) Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non
Nàng về nuôi cái cùng con
Cho anh đi trẩy nước non Cao Bằng
Ngày đi trúc chữa mọc măng
Ngày về trúc đã cao bằng ngọn tre
Ngày đi lúa chữa chia về
Ngày về lúa đã đỏ hoe đầy đồng
Ngày đi em chữa có chồng
Ngày về em đã tay bông tay mang
Con thì chẻ nữa đan giường
Con thì vắn dây đan võng cho nàng ru con.

82. Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non.

83. Cái cước là cái cước đen
Đôi vợ chồng trẻ đốt đèn ăn cơm
Ăn hết xới xới đơm đơm
Ăn cho sạch sẽ lấy rơm mà chùi
Chồng giận chồng đánh ba dùi

Mẹ chồng chẳng chữa lại xui đánh què
 Đánh cho què quặt chân tay
 Hễ nó có khóc thời mày bỏ tro
 Bao giờ mẹ chồng ốm ho
 Nàng dâu lấy thuốc đem cho mẹ chồng
 Lấy những lông cú, lông cáo, lông công
 Lấy cả độc dược cùng lông con mèo.

84. Cái ngủ mày ngủ cho lâu
 Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về
 Bắt được con giếc con trê
 Cầm cổ lôi về bắc nước làm lông
 Miếng nạc thời để phần chồng
 Miếng xương mẹ gặm, miếng lòng con ăn.
85. Càng già càng dẻo càng dai
 Càng gãy chân chông, càng sai chân giường.
86. Canh ba trống điểm canh lâu
 Phần thương cho vợ, phần sầu cho con.
87. Canh cải mà nấu với gừng
 Không ăn thời chớ xin đừng mĩa mai
 Khuyên chàng đừng ở đơn sai
 Vắng mặt chàng sẽ yêu ai mặc lòng.
88. (a) Canh một dọn cửa dọn nhà
 Canh hai dệt cúi, canh ba đi nằm
 Canh tư bước sang canh năm
 Chiêng anh dây học còn nằm làm chi

Một mai chúa mở khoa thi
Bảng vàng chói chói bia đề tên anh
Bổ công cha mẹ sấm sanh
Tiền lưng gạo bị cho anh vào trường
Nghỉ vệ đóng hai bên đường
Ngựa anh đi trước, vông nàng theo sau
Kẻ chiêng người trống đua nhau
Tiếng khoan tiếng nhịp tiếng mau dập dềnh
Rước vinh quy về nhà bá tổ
Ngả trâu bò làm lễ tế thần
Để cho bảy huyện nhân dân
No say được đội hoàng ân từ rày.

- (b) Canh một dọn cửa dọn nhà
Canh hai dật cửi canh ba đi nằm
Canh tư bước sang canh năm
Trình chàng dậy học còn nằm làm chi
Nữa mai vua mở khoa thi
Bảng vàng chói lợi kia đề tên anh
Bổ công cha mẹ sấm sanh
Tiền lưng gạo bị cho anh vào trường.
- (c) Trống canh một dọn cửa dọn nhà
Canh hai dật cửi, canh ba đi nằm
Cuối canh tư sang đầu canh năm
Khuyên chàng dậy học còn nằm làm chi?
Đồn rằng chúa mở khoa thi
Bảng vàng chói lợi đỗ thì tên anh
Bổ công bác mẹ sấm sanh
Để anh đi học lấy danh tiếng đồn

Ước gì lấy được người ngoan
Khác nào như chính vàng chôn trong nhà.

89. Canh tàn gà gáy sang ba
Nàng ân, nàng ái vào ra phù trì
Sách có chữ rằng: *Phu xướng phụ tùy*⁽¹⁾
Yêu nhau yêu vậy, chớ thì có ghen
Làm quen chẳng được làm quen
Làm cho mất bạn, ai đền cho đây
Người đừng tưởng gió trông mây!
(1) *Phu xướng phụ tùy*: chồng nói vợ theo (vợ chồng hòa hợp).

90. Cau tươi ba nắng thì giòn
Vợ chồng ba nắng xỏ đòn mà khiêng.

91. Cầm chài mà vãi vô nia
Cưỡi con bá hộ⁽¹⁾ dặng chia gia tài.
(1) *Bá hộ*: đời Nguyên, Minh ở Trung Quốc, hộ là chức quan võ cầm một trăm binh. Ở nước ta ngày xưa, bá hộ là chức vua ban dành cho người giàu có. Bá hộ từ đó là danh từ dùng để chỉ người giàu có trong xã hội cũ.

92. Cầm con dao sắc
Cắt một củ gừng
Bỏ vô siêu đất
Sắc lại vài phân
Cái tay em bưng
Cái chân em bước
Mái tóc em xước
Cái lược em rơi

Vừa đi vừa vái ông trời
Cho chồng mau mạnh sống đời với em.

93. Cầm vàng mà lội qua sông
Vàng trôi không tiếc, tiếc chồng thuở xưa.

94. Cầu cao ba mươi sáu nhịp
Em qua không kịp
Nhấn lại cùng chàng
Cái nghĩa tao khang sao chàng vội dứt?
Đêm nằm thao thức, tưởng đó với đây
Biết khi nào cho phụng gặp bấy
Cho loan gặp bạn
Ruột đau từng đoạn
Gan thất chín từng
Đôi ta như quế với gừng
Dấu xa nhau nữa cũng đừng tiếng chi.

95. Cầu mô cao bằng cầu danh vọng
Nghĩa mô nặng bằng nghĩa chồng con
Ví dầu nước chảy đá mòn
Xa nhau nghìn dặm lòng còn nhớ thương.

96. Cầu nào cao bằng cầu danh vọng
Nghĩa nào trọng bằng nghĩa chồng con
Ví dầu nước chảy đá mòn
Xa nhau nghìn dặm lòng còn nhớ thương.

97. Cầu trôi ván nổi, cút lại linh đình
Trai như anh có chữ trong mình

Gái có chồng rồi anh đừng chọc, mới thiệt tình
 trai khôn.

98. Cây khô nghe sấm nứt chồi
 Đạo chồng nghĩa vợ giận rồi lại thương.

99. Chả ai nuôi chồng bằng tôi
 Sáng thời cháo cám trưa xơi canh bèo
 Chả ăn tôi vớt tôi treo
 Làm sao cháo cám canh bèo không ăn.

100. Chàng đừng chê thiếp tôi hèn
 Tôi còn bê nổi cái đèn, hai tay.

101. Chàng lên non, thiếp cũng lên non
 Chàng lên trời, vượt biển, thiếp cũng bồng con
 theo chàng.

102. Chàng ngó thiếp rừng rừng hột lựu
 Thiếp trông chàng lã chã châu rơi
 Nguyện cùng chứng có đất trời
 Giúp chàng đi thú cho rồi hạn vua.

103. Chàng ơi chớ bực sầu tư
 Khi xưa có mẹ, bây chừ có em.

104. Chàng ơi có thấu cho chàng
 Ba năm cách biệt thiếp hằng nhớ thương
 Hay chàng đã có đa mang
 Có the quên lựu, có vàng quên thau.

105. Chàng ơi có thương vợ không?
Để vợ đi cấy đã còng cả lưng.
106. Chàng ơi đi trẩy kéo trưa
Cửa nhà cây mẹ, nắng mưa nhờ Trời
Em đi cầu khẩn Phật Trời
Biết than cùng Trời biết thở cùng ai?
107. Chàng ơi thiệp có lỗi lắm
Xin chàng đóng cửa âm thầm dạy nhau.
108. Chàng ơi thiệp nói chàng nghe
Củ dừa cháy đượm, củ tre mau tàn.
109. Chàng ơi trẩy sớm hay trưa?
Để em gánh gạo tiễn đưa hành trình.
110. Chàng ơi! trẩy sớm hay trưa?
Để em gánh gạo tiễn đưa hành trình
- Thương nàng đã đến tháng sinh
Ăn ở một mình, trông cậy vào ai?
Rồi khi sinh gái hay trai
Sớm khuya mưa nắng lấy ai bạn cùng!
- Sinh gái thì em gả chồng
Sinh trai lấy vợ, mặc lòng thiệp lo.
111. Chàng ra đi em thì bắt lại
Này này đây con đại giao cho
Chàng ra đi phong vũ khôn dò
Bỏ mẹ già con nhỏ ai lo cho chàng?

112. Chàng trẩy đi kể đã mấy đông
Cho loan đón gió, cho rồng chờ mưa
Tắm gan vàng, dạ sắt, thiếp tôi ngẩn ngơ
Lấy ai gìn giữ con thơ cho chàng?
Nghĩa vợ chồng đồng tịch đồng sàng⁽¹⁾
Đồng sinh đồng tử,⁽²⁾ cưu mang đồng lần
Chàng trẩy đi, vâng lệnh quân thân
Thiếp xin đôi chữ Tấn Tần⁽³⁾ hợp duyên
Nữa một mai bóng quế dài thêm
Bóng trăng thấp thoáng ngọn đèn mờ xanh
Chàng trẩy đi, nước mắt thiếp tôi chạy quanh
Chân đi thất thiếu, lời anh dặn dò.

113. Chày vông⁽¹⁾ mà đâm lúa lép
Rựa lụt⁽²⁾ mà cắt dếp da
Trai tơ lấy phải vợ già
Nhai cơm mà sù thừa bà nuốt đi.
(1) *Chày vông*: chày bằng gỗ vông, rất nhẹ.
(2) *Rựa lụt*: rựa cùn, không sắc không bén.

114. Chẳng ai xấu bằng anh chồng tôi
Cái râu rẽ gộc, cái tóc rẽ tre
Cái bụng bè bè, hình như bụng cóc
Học hành thời dốt, chữ nghĩa chẳng biết
Nó bắt nó lên, nó nê như chạch
Nó thở ành ạch, như cái ếch ương.

115. Chặt tre cài bẫy vót chông
Tre bao nhiêu lá thương chồng bấy nhiêu
Anh đi em cũng muốn theo

Băng con sông Cái vượt đèo Quán Cau
Tuy nhà quạnh trước quạnh sau
Bỏ dưa chưa hái bỏ rau chưa trồng
Mẹ già vắng kẻ cày trông
Lúa thu ai đập, bố phòng ai lo
Yêu nhau thề ước hẹn hò
Chúc anh thắng lợi, em chờ đợi anh.

116. Chè Ô Long⁽¹⁾ nấu nước ấm đồng
Để vô bình tích thủy đãi đằng lang quân.
(1) *Chè Ô Long*: một trong mười loại chè ngon nổi tiếng của Trung Hoa trước đây.

117. Chèo ghe cho thiếp đi buôn
Lời ăn, lỗ chịu thiếp buồn chi đâu.

118. Chết đi thôi bỏ vợ chồng đời
Bối thương anh nên bước giữa vời huyệt chân.

119. Chết đi thôi bỏ vợ chồng đời
Sông sâu anh không dọ để giữa vời huyệt chân.

120. Chỉ điều kim tiến⁽¹⁾ biếng may
Hiền thê vắng mặt một ngày khá thương.
(1) *Kim tiến*: tức kim tuyến, chỉ bằng vàng.

121. Chị em ơi, ai thấy đừng cười
Thân tôi ở góa chín mười mặt con
Đứa ở núi, đứa ở non
Phải chi đủ mặt mười con vẹn mười.

- 122.** Chị kia bới tóc cánh tiên
 Chồng chị đi cưới một thiên cá mèi
 Không tin chị dỡ ra coi
 Rau răm ở dưới, cá mèi ở trên.
- 123.** Chiếc tàu lặn chạy mau đường gió
 Cái xe hơi chạy lẹ như dông
 Việc ở đời vợ chồng chồng
 Thương nhau cũng vội, dứt lòng cũng mau.
- 124.** Chiếc thân đói khát trăm đường
 Nào ai có biết hổ lang lẽ gì
 Cha con cũng bỏ nhau đi
 Vợ chồng nào tưởng xứng tùy nũa đầu
 Há rằng tình chẳng thương nhau
 Nhất triêu bất thực⁽¹⁾ có câu vô nghì.
 (1) *Nhất triêu bất thực*: một sáng không ăn.
- 125.** Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
 Nhớ người áo trắng khăn điều vắt vai
 Khăn vắt vai vợ ai không biết
 Khăn bỏ từng chí quyết vợ anh.
- 126.** Chiều chiều mây phủ Đá Bia⁽¹⁾
 Đá Bia mây phủ chị kia mất chồng
 Mất chồng đây chẳng có lo
 Sợ anh mất vợ nằm co một mình
 Một mình đắp một lá đa
 Khéo che thì ấm lợ là hai nơi.
 (1) Núi Đá Bia ở Phú Yên.

127. Chiều chiều mây phủ Đá Bia
Đá Bia mây phủ, chị kia mất chồng
 Mất chồng như nậu mất trâu
Chạy lên chạy xuống, cái đầu chồm bóm.
128. Chiều chiều ông Lữ đi câu
Bà Lữ đi xúc, con dâu đi mò.
129. (a) Chiều chiều ra đứng bờ sông
Hỏi thăm chú lái: nào chồng em dâu?
 - Chồng em lên ngọn sông Ngâu
Buôn chè mạn hảo năm sau mới về.
- (b) Thuyền ai lơ lửng bên sông
Hay thuyền chú lái chở chồng tôi chăng?
 Ngày ngày ra đứng bờ sông
Hỏi thăm chú lái nào chồng tôi dâu?
 - Chồng em còn ở sông Ngâu
Buôn chè mạn hảo năm sau mới về.
130. Chim bay về cội, cá lội về rừng
Muốn nên cơ nghiệp thì đừng bỏ em.
131. Chim bay về núi Biên Hòa
Chồng đây, vợ đó ai mà muốn xa.
132. Chim bay về núi Điện Bà
Phân chồng rẽ vợ ai mà chẳng thương.
133. Chim chuyên bụi ớt lão lư

Cá ước cây chợ, vợ hư cây chồng.

134. Chim chuyen nhanh ớt, rút xuống nhanh mai
Vợ chồng xa cách, lâm ai cũng buồn.

135. Chim có đôi có bạn
Kìa hãy xem cặp nhận mà làm gương
Đứng làm người trong đạo tao khương
Thủy chung như nhút, giữ đường ngãi nhơn.

136. Chim kêu dưới suối, trên cầu
Trai thương vợ cũ, gái sầu chồng xưa.

137. Chim khôn đậu nóc nhà quan
Trai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng.

138. Chim khôn đậu nóc nhà quan
Trai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng
- Xưa nay những bạn má hồng
Thà hầu quân tử hơn chồng tiểu nhân.

139. Chim khôn kiếm nơi mà đậu
Gái khôn chọn nơi nhân hậu mà nhờ
Đừng ham lấy công tử bột dật dờ tẩm thân.

140. Chim quyên ăn trái nhãn lồng
Thia thia quen chầu, vợ chồng quen hơi.

141. Chim quyên ăn trái ổi chua
Vợ chồng còn nhỏ hơn thua làm gì.

142. Chim quên ăn trái ổi tàu
Thương nhau bất luận khó giàu mà chi
Chữ rằng *chi tử vu quy*
Làm thân con gái phải đi theo chồng.
143. Chim quên lưu luyến bụi riêng
Vợ thì thấy đó, chạy tiền không ra.
144. Chim trên nhành chim kêu thỏ thẻ
Vợ xa chồng há lẽ nào vui.
145. Chim xa bấy thương cây nhớ cội
Vợ xa chồng đạo nghĩa nào sai
Vàng ròng cả lửa chẳng phai
Ở cho chung thủy có ngày gặp nhau.
146. Chịu oan một tiếng có chồng
Vắng vẻ loan phòng có cũng như không.
147. Choàng qua cổ bạn khóc ròng
Căn duyên không tính để làm vòng thương
Vợ chồng là đạo tao khương
Trách bà nguyệt lão vấn vương không thành.
148. Chồng ăn chả vợ ăn nem
Đứa ở có thêm, mua thịt mà ăn.
149. Chồng ấy vợ ấy mới vừa
Chồng mau như sáo, vợ thưa như sàng.
150. Chồng cày vợ lại nấu cơm

Tối mùa thu hoạch xúc rơm ra đồng
 Chồng cày vợ lại rắc bông
 Tối mùa làm vải thu đông mặc lành
 Anh ham lo phú quý bỏ chữ công danh
 Mồ cha đứa đại nói hành tới em.

- 151.** Chồng chài, vợ lưới, con câu
 Sông Ngô⁽¹⁾ bể Sở⁽²⁾ biết đâu là nhà.
 (1) và (2) *Sông Ngô bể Sở*: Ngô, Sở là những nước thời Xuân Thu chiến quốc (Trung Hoa). Sông Ngô bể Sở mang tính tượng trưng chỉ sự xa cách.
- 152.** Chồng chèo thì vợ cũng chèo
 Hai đàn đã nghèo lại đụng⁽¹⁾ lấy nhau.
 (1) *Đụng*: lấy nhau, kết thành vợ chồng.
- 153.** Chồng chê thì mặc chồng chê
 Đây ta cứ việc giết dê ăn mừng
 Cũng liều cắn ớt nhai gừng
 Chua cay mặn xốt ta đừng quên nhau.
- 154.** Chồng chồng chồng chồng
 Chồng bát chồng đĩa nổi hông cũng chồng.
- 155.** Chồng chuối, vợ dẹt chiếu hoa
 Tay trao khổ dẹt, đôi đà đáng đôi.
- 156.** Chồng em như cái bóng đèn
 Treo đâu sáng đấy, biết ghen là gì.
- 157.** (a) Chồng em nó chả ra gì
 Tổ tôm xóc đĩa nó thì phá hoang

Nói ra xấu thiếp hổ chàng
Nó giận nó phá tan hoang cửa nhà
Nói đây có chị em nhà
Còn dăm thúng thóc với và cân bông
Bán đi trả nợ cho chồng
Còn ăn hết nhịn cho thỏa lòng chồng con
Đắng cay ngậm quả bồ hòn
Con nhà gia giáo chồng con kém người
Nói ra sợ chị em cười
Con nhà gia giáo lấy người dân ngu
Rồng vàng tắm nước ao tù
Người khôn ở với người ngu nặng mình.

- (b) Chồng em nó chả ra gì
Tổ tôm xóc đĩa nó thì chơi hoang
Tôi nói ra xấu thiếp hổ chàng
Chẳng nói ra nó phá tan hoang cửa nhà
Tôi nói đây những chị em nhà
Còn năm ba bát gạo một và lạng bông
Tôi bán đi trả nợ cho chồng
Còn ăn hết nhịn, bằng lòng chồng con
Tôi đắng cay ngậm quả bồ hòn
Nói ra thêm xấu hổ chồng con chẳng ra gì.

158. Chồng em vừa xấu vừa đen
Vừa kém nhan sắc vừa hèn chân đi
Chồng em nó chả ra gì
Đầu gối lúc lắc, chân đi gập ghềnh.

159. Chồng em xấu lắm ai ơi!
Mua quan tiền phẩn mà bôi cho chồng.

- 160.** Chồng gì anh, vợ gì tôi
 Chẳng qua là cái nợ đời chi đây!
 Mỗi người một nợ cầm tay
 Đời xưa nợ vợ, đời nay nợ chồng.
- 161.** Chồng gì mà anh, vợ gì mà tôi
 Chẳng qua là cái nợ đời đôi ta.
- 162.** Chồng già vợ trẻ là duyên
 Vợ già chồng trẻ là tiền vứt đi.
- 163.** Chồng già vợ trẻ là tiên
 Vợ già chồng trẻ là duyên nợ nần.
- 164.** Chồng già vợ trẻ mới xinh
 Vợ già chồng trẻ như hình chị em
 Vợ chồng may rủi là duyên
 Vợ chồng hòa thuận là tiên trên đời.
- 165.** Chồng già vợ trẻ nâng niu
 Chồng trẻ vợ trẻ nhiều điều đáng cay.
- 97.** Chồng già vợ trẻ như hoa
 Vợ già chồng trẻ như ma lạc mả.
- 166.** Chồng giận thì vợ bớt lời
 Chồng giận, vợ giận thì dùi nó quăng.
- 167.** Chồng giận thì vợ bớt lời
 Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê.

168. Chồng giận thì vợ làm lành
Miệng cười chúm chím: Thưa anh giận gì?
 Thưa anh, anh giận em chi
Muốn lấy vợ bé em thì lấy cho.

169. Chồng giận thì vợ làm lành
Miệng cười hớn hở rằng: Anh giận gì?

170. Chồng giận thì vợ làm lành
Vợ giận chồng hỏi rằng mình giận ai
 Vợ rằng giận trúc giận mai
Vợ chồng ai có giận ai bao giờ.

171. Chồng hen lại lấy vợ hen
Đêm nằm cò cữ như kèn thổi đôi.

172. Chồng khôn thì nổi cơ đồ
Chồng đại luống tổn công phu nặng mình.

173. Chồng khôn thì nổi cơ đồ
Nhược bằng chồng đại những lo vào mình
 Ai ơi chớ vội khoe mình
Để mà bụng kín miệng bình được sao.

174. Chồng khôn vợ đặng đi giày
Vợ khôn chồng ắt có ngày làm quan.

175. Chồng khôn vợ được đi giày
Vợ khôn chồng được nhiều ngày cậy trông.

176. Chồng khôn vợ được đi hài
Vợ khôn chồng được nhiều bài cây trồng.

177. Chồng lên tám, vợ mười ba
Ngồi rồi, nu nống nu na đỡ buồn
Mười tám vợ đã lớn khôn
Nu na nu nống, chồng còn mười ba
Mẹ ơi, con phải gỡ ra!
Chồng con nu nống nu na suốt ngày
Đêm nằm khắc khoải canh chầy!...

178. Chồng lớn vợ bé thì xinh
Chồng bé, vợ lớn ra tình chị em.

179. Chồng nào anh, vợ gì tôi
Chẳng qua là cái nợ đời nhau thôi
Trai tứ trấn, gái giang hồ
Gặp nhau để một bộ đồ cho nhau.

180. Chồng người đi ngược, về xuôi
Chồng tôi nằm bếp thò đuôi ra ngoài.

181. Chồng người năng văn, năng võ
Chồng tôi chỉ chủ miếng ăn
Đong ít thì nó cần nhần
Bốc thêm nắm nữa, nó nhần răng cười.

182. Chồng người thối sáo thối tiêu
Chồng em ngồi bếp húp riêu bồng mồm.

183. Chồng người vác giáo săn beo
Chồng em vác dừa săn mèo khắp mâm.
184. Chồng như anh, vợ dặng như nàng
Giả như tô gấm đũa vàng để bên.
185. Chồng què lấy vợ kiểng chân
Mượn được thằng ở dứt gân lại què.
186. Chồng rồi, bớt áo thay vai
Bớt màu trang điểm kéo trai nó lắm.
187. Chồng sang vợ được đi giầy
Vợ sang chồng được ghé ngày cây trồng.
188. Chồng ta áo rách ta thương
Chồng người áo gấm xông hương mặc người.
189. Chồng thấp mà lấy vợ cao
Đêm nằm thì phải lấy sào mà đo
Chồng cao vợ thấp không lo
Đêm nằm càng được cuộn vo vào lòng.
190. Chồng thấp mà lấy vợ cao
Nồi tròn, vung méo, úp sao cho vừa.
191. Chồng thấp mà lấy vợ cao
Qua sông nước lớn: công tao với mày.
192. Chồng tiến thời vợ phải lui

Chồng tiến vợ tiến thời dùi vào lưng.

193. Chồng tôi đi đã ba đông
Hẹn về năm ngoái sao không thấy về?

194. Chồng tôi khó mắc đủ điều
Hành hạ, mắng vợ bỏ theo cô tì⁽¹⁾
Nghĩ càng thêm đắng, thêm cay
Mẹ chồng ác nghiệt, gắt gay trăm phần
Rằng tôi kém sức kém nhân
Nên chồng không thích, không gần, bỏ đi.
(1) *Cô tì*: (tì thiếp) cô hầu, vợ lẽ.

195. Chồng yêu cái tóc nên dài
Cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn.

196. Chớ nóng giận, xin khoan hơn nợ
Muốn nên chồng vợ, phải tính lâu dài
Đi tu cho uống hời ai
Khoan khoan tính việc duyên hài đã nao.

197. Chợ Bến Thành đời đổi
Người sao khỏi hiệp tan
Xa gần giữ ngãi tao khang
Chớ tham quyền quý phụ phàng nghĩa xưa.

198. Chuyện chi mà bắt tôi thề
Cầm dao lá liễu dựa kể tóc mai
Bởi chàng vợ một vợ hai
Luông tuông chẳng biết tối rày vợ con.

199. Chũ rằng: chi tử vu quy⁽¹⁾
Làm thân con gái phải đi theo chồng.
(1) *Vu quy*: con gái về nhà chồng.
200. Chũ rằng: quân tử tạo đoan⁽¹⁾
Vợ chồng là nghĩa đá vàng trăm năm.
(1) *Quân tử tạo đoan*: người quân tử gây dựng đầu mối.
201. Chũ tình ai bút cho rời
Tơ hồng đã định, đổi dời đặng đâu.
202. Chũ trình đáng giá nghìn vàng
Từ anh chồng cũ đến chàng là năm
Còn như yêu vụng dẫu thâm
Hợp chợ trên bụng đến trăm con người!
203. Chũ xuất giá tòng phu⁽¹⁾ phải lẽ
Gái có chồng bỏ mẹ quạnh hiu
Bố anh ơi!
Em nhớ khi thơ bé nâng niu
Ngày nay xuất giá bỏ liều mẹ cha.
(1) *Xuất giá tòng phu*: lấy chồng theo chồng.
204. Chưa chồng, chơi đám chơi đu
Chồng rồi chẳng dám ngao du chốn nào.
205. Chưa chồng dậy dậy che che
Có chồng giao cả thuyền bè cho ai.
206. Chưa chồng đi dọc đi ngang
Có chồng, cứ thẳng một đường mà đi.

- 207.** Chưa tối đã chực đi nằm
 Mồ hôi nó chảy đầm đầm chiếu hoa
 Chàng ơi! trở dậy mà khua
 Mồ hôi thánh thót chảy ra khăn điều.
- 208.** Chửa chồng nón thúng quai thao
 Chồng rồi, nón rách quai nào thì quai
 Chửa chồng yếm thắm đeo hoa
 Chồng rồi, hai vú bỏ ra tay giành.
- 209.** Chừng gần ngoài Huế cũng gần
 Chừng xa cách một tấm trần cũng xa.
- 210.** Có ai những bạn cùng ai
 Vắng ai giường rộng chiếu dài dễ lăn
 Vì chàng thiếp phải mua mâm
 Những như mình thiếp bốc ngậm cũng xong
 Vì chàng thiếp phải long đong
 Những như mình thiếp là xong một bề.
- 211.** Có ăn thiếp ở cùng chàng
 Không ăn thiếp tếch, cơ hàn thiếp lui.
- 212.** Có bạc thời tình phụ tiên
 Có nhân ngãi mới, anh quên tôi rồi.
- 213.** Có chàng, nói một cười hai
 Vắng chàng em biết lấy ai than cùng?
 Trời ơi: có thấu tình chăng
 Một ngày dằng dẳng xem bằng ba thu.

214. Có chồng chẳng được đi đâu
Có con chẳng được đứng lâu một giờ.

215. Có chồng gần mẹ gần cha
Như cây gần giếng sau mà dưỡng thân.

216. Có chồng kẻ đón người đưa
Không chồng đi sớm về trưa mặc lòng.

217. Có chồng khác thể đi buôn
Khi vui thời ở, khi buồn thời trôi
Chẳng thà em ôm gối bản trôi
Chẳng thà ung kẻ mồ côi một mình.

218. Có chồng mà chẳng có con
Khác gì hoa nở trên non một mình.

219. Có chồng như cá ở ao
Kẻ nam người bắc, biết bao thâm sâu.

152. Có chồng như chạc⁽¹⁾ vắn do⁽²⁾
Như khuy mắc nút⁽³⁾ như dò thả neo.

(1) *Chạc*: dây.

(2) *Do*: bầy.

(3) *Nút*: cúc.

220. Có chồng như ngựa có cương
Chua cay cũng chịu, vui thương cũng nhờ.

221. Có chồng phải lụy cùng chồng
Nắng mưa phải chịu, mặn nồng phải theo.

- 222.** Có chồng thì mặc có chồng
Còn đi chơi trộm kiếm đồng mua rau.
- 223.** Có chồng thì phải theo chồng
Chồng đi hang rắn, hang rồng cũng theo.
- 224.** Có chồng thì phải theo chồng
Chồng đi hang rắn, hang rồng cũng theo
Có chồng thì phải theo chồng
Đắng cay cũng chịu, mặn nồng cũng vui.
- 225.** Có chồng thì phải theo chồng
Đắng cay phải chịu, mặn nồng phải theo.
- 226.** Có chồng thủ phận thủ duyên
Trăm con bướm đậu cửa quyền xin lui.
- 227.** Có con em để cho bà
Có chồng buộc cột để mà đi chơi
Có con thì mượn vú nuôi
Có chồng bỏ đó, đi chơi kéo già.
- 228.** Có con gây dựng cho con
Có chồng gánh vác nước non nhà chồng.
- 229.** Có con nỏ muốn ai bồng
Nỏ thuê ai ẵm, hai vợ chồng đổi nhau.
- 230.** Có con phải khổ vì con
Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

231. Có con phải khổ vì con
Có chồng phải ngậm bồ hòn đắng cay.
232. Có con rẽ bán, rẽ bàng
Không con thiệp ở với chàng không công.
233. Có duyên lấy được chồng già
Ăn xôi bỏ cháy, ăn gà bỏ xương.
234. Có phúc lấy được vợ già
Sạch cửa sạch nhà, lại ngọt cơm canh
Vô phúc lấy phải trẻ ranh
Nó ăn nó bỏ tan tành nó đi.
235. Con chim hồng hoàng bay ngang nóc chợ
Anh hỏi em rày ở đợi cho ai?
Xà cúi đổ lộn xà bì
Em không ở đợi lấy gì nuôi anh.
236. Con chim kêu thương, con gà gáy nhớ
Chồng xa vợ, ai nhớ không sâu
Cũng như Chức Nữ đoạn cầu Ngưu Lang⁽¹⁾.
(1) Theo truyện cổ Trung Quốc, mỗi năm Ngưu Lang, Chức Nữ chỉ một lần gặp nhau, sau đó phải xa nhau. Lời này chỉ sự đau xót khi vợ chồng phân rẽ như Ngưu Lang xa Chức Nữ.
237. Con chim phụng hoàng bay ngang qua chợ
Anh lấy em về làm vợ nuôi con.
238. Con cóc là con cóc đen

Hai vợ chồng trẻ thấp đèn ăn cơm
 Ăn rồi xối xối đơm đơm
 Muốn cho sạch sẽ lấy rơm mà chùi
 Chồng giận chồng đánh ba dùi
 Chạy ra ngoài ngõ để nôi chuột tha
 Chuột tha lên núi lên non
 Chuột tha làm tổ cho con nó nằm
 Chuột tha đem bán chợ Đầm
 Bán đắt bán rẻ quan năm chuột về.

239. Con cóc mà góc ao bèo
 Tôi ngỡ anh khá tôi theo anh về
 Ai ngờ công nợ rề rề
 Tôi trốn tôi tránh tôi về nhà tôi
 Nước nóng để miệng bình vôi
 Tôi ngồi tôi nghĩ thân tôi tôi buồn.

240. Con công tố hộ trên rừng
 Đã lấy con chị thì đừng con em
 Con công tố hộ trên cao
 Gả cả hai đứa làm sao được mà làm!

241. Con cu bay bổng qua sông
 Hỏi thăm chị đó có chồng hay chưa?
 Có chồng năm ngoái ngày xưa
 Năm nay chồng để⁽¹⁾ cũng như chưa có chồng.
 (1) Để: bỏ, li dị.

242. Con cú ăn trâu đỏ môi
 Có ai lấy lẽ chú tôi thì vào

Thím tôi chả bảo làm sao
Nói lên vài tiếng, lòn nhào mấy câu.

243. Con cuốc kêu khắc khoải mùa hè
Làm thân con gái phải nghe lời chồng
Sách có chữ rằng: phụ xướng, phụ tòng
Làm thân con gái lấy chồng xuất gia
Lấy em về thờ mẹ, kính cha
Thờ cha, kính mẹ ấy là người ngoan.

244. Con cuốc lẻ đôi còn ngồi than khóc
Huống chi hai đứa mình mà phân tóc rẽ tơ
Ba năm còn đợi còn chờ
Huống chi sáu tháng làm tờ biệt li.

245. Con cuốc lẻ đôi còn ngồi than khóc
Huống chi vợ với chồng tang tóc lìa tơ
Giận nhau vác phăng chém bở
Chém nhầm đàn ông sống lười giờ lên trời.

246. Con dao vàng cắt dải y môn
Thiếp tôi dần dại lấy chàng khôn mà nhờ
Không ai ngờ trắng gió mập mờ
Giao đoạn tình phụ thiếp nhờ vào đâu
Vì chàng chẳng tại thiếp đâu
Chàng xe chỉ mảnh thiếp khâu sao bền.

247. Con đế ngậm sâu, tôi bắt đế tôi ngắt đầu
Chồng mà xa vợ bỏ đoạn sâu cho em.

248. Con xa mẹ thêm ăn khát bú
 Vợ xa chồng, đi thú biệt li
 Đêm nằm áp lấy hài nhi
 Con hỏi con hỏi, cha con đi phương nào.
249. Còn duyên bán nhãn, bán hồng
 Hết duyên bán mít cho chồng gặm xơ
 Gặm xơ rồi lại gặm cùi
 Còn ba hột mít để lùi cho con.
250. Còn duyên mua thị bán hồng
 Hết duyên mua mít cho chồng gặm xơ
 Gặm xơ trở lại gặm cùi
 Còn ba bảy cái hột để lùi cho con.
251. Cô Ba, cô Bảy có chồng
 Xe hơi chạy trước, ngựa hồng chạy sau.
252. Công anh đắp lũy xây thành
 Trồng cây nên trái để dành ai ăn.
253. Công em buôn bán tảo tần
 Say sưa anh thấy⁽¹⁾ một lần hết trơn⁽²⁾
 Có phúc gặp lại chồng hiền
 Vô duyên gặp chồng ác
 Chồng tôi rượu chè, cờ bạc
 Có động đến thì ào ạt Trương Phi⁽³⁾.
- (1) *Thấy*: ném, quăng ý nói tiêu xài hoang phí vô ích.
 (2) *Hết trơn*: hết cả không còn gì.
 (3) *Ào ạt Trương Phi*: ý nói nổi nóng, la hét, dăm dả như Trương Phi.

254. Công nợ thiếp trả cho chàng
Xin đừng lên thác, xuống hàn⁽¹⁾ nắng mưa.
(1) *Hàn*: chỗ nước chảy mạnh dưới có lườn đá ngầm.

255. Công sinh dục bằng công tạo hóa
Có cha mẹ, sau mới có chồng
Em nhớ khi dìu dắt ẵm bồng
Nay em lao khổ nào nùng, không than.

256. Cơm ăn mỗi bữa nôi năm
Ăn đói ăn khát mà cầm lấy hơi
Cơm ăn mỗi bữa nôi mười
Ăn đói ăn khát mà nuôi lấy chồng.

257. Cơm ăn thất thiếu ít nhiều
Cảm thương cha mẹ nhớ điều vợ con
Đường trường cách trở nước non
Mẹ già đầu bạc thiếp còn xuân xanh.

258. Cơm chiên ăn với cá ve
Thiếp đây chàng đấy, buôn bè ra khơi.

259. Cơm không lành, canh không ngọt
Tôi với mình đã trót lấy nhau
Thề cam tâm mà chịu, chớ để⁽¹⁾ nhau sao đành.
(1) *Để*: bỏ, li dị.

260. Cơm trắng ăn với chả chim
Chồng xinh vợ đẹp mảng nhìn mà no.

261. Cơm trắng ăn với chả chim

Chồng xinh vợ đẹp, những nhìn mà no
 CƠM HẨM ĂN VỚI CÀ KHO
 Chồng xấu, vợ xấu, những lo mà gầy.

262. Cu cu mà đổ cửa quyền
 Lấy chồng chưa mãn ba niên lại về.

263. Củ từ chấm với mật ong
 Trai tơ vớ phải nạ dòng bốn ba
 Xưa kia vẫn gọi bằng bà
 Bây giờ gian dối nó ra vợ chồng.

264. Của người thì đứng mà trông
 Có phải của chồng cất lấy mà ăn.

265. Củi tre dễ nấu, chồng xấu dễ sai
 Chớ ham bóng sắc hành hài⁽¹⁾ tấm thân.
 (1) *Hành hài*: hành hạ.

266. Củi tre dễ nấu, chồng xấu dễ sai
 Miễn sao vẹn cả trong ngoài
 Đừng lo đàn điểm bạc bài thì thôi.

267. Cực lòng qua lắm bận ôi
 Tiền qua cưới bận để người chơi chung.

268. Cực lòng thiếp lắm chàng ơi
 Biết rằng lên ngược xuống xuôi đường nào.

269. Dạ ai hoài dù cho xa gái

Em xin chàng chớ ngại đừng nghi

Để cho em lên Đới xuống Tuy⁽¹⁾

Đất làm thuê, ế làm mướn đỡ khi đói nghèo.

(1) *Lên Đợi xuống Tuy*: lên Đại Phong xuống Tuy Lộc, hai địa điểm trên thuộc huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- 270.** Dang tay đánh thiếp sao đành
Tấm rách ai vá, tấm lành ai mang?
- 271.** Dĩa bàn than tôm càng dựng đứng
Dĩa bàn xứng đựng trứng con tôm te
Anh nghiêng tai dưới gió, em nói nhỏ cho anh nghe
Ngày nào anh đau ban cua, canh ngọt chê
đắng, cơm trắng chê hôi
Tiếc công em đỡ đứng, bỗng ngồi
Bây giờ anh ăn ở bạc, ông trời nào để anh.
- 272.** Dốc một lòng lấy chồng dốt nát
Để ra vào rửa bát nấu cơm.
- 273.** Dốc một lòng lấy chồng hay chữ
Để ra vào kinh sử mà nghe.
- 274.** Dù chàng năm thiếp bảy thê
Cũng không tránh khỏi gái sề này đâu.
- 275.** Dứt tình chồng vợ lời thôi
Chiều nay ra biển thả trôi cho rồi
Lần ra góc vịnh em ngồi
Trông duyên anh tới em thời vớt lên

Hai đứa mình đứng lại một bên
Dắt về hỏi lại bề trên thế nào.

276. Đã nguyên hai chữ đồng tâm
Trăm năm thể chẳng ôm cầm thuyền ai.

277. Đã rằng là nghĩa vợ chồng
Dầu cho nghiêng núi, cạn sông chẳng dời.

278. Đã thành gia thất thì thôi
Đèo bông chi lắm, tội trời ai mang?

279. Đá chồng cao, tấm ván mỏng gặp ghình⁽¹⁾
Vợ chồng sao khỏi lúc mình lúc tôi.
(1) *Gặp ghình*: gặp ghênh.

280. Đang khi chồng giận, mình đi
Hết khi nóng giận, đến khi vui vầy
Ngãi nhờn như bát nước đầy
Bưng đi mà đổ hốt rày dặng dêu.

281. Đánh vợ thời đánh sáng mai
Chớ đánh chiều tối không ai nằm cùng.

282. Đạo cang thường chẳng phải như cá tôm
Đang mua mớ nọ lại chồm mớ kia.

283. Đạo cang thường khó lắm bạn ơi
Chẳng như ong bướm đậu rồi lại bay
Cang thường không dễ đổi thay

May nên vông giá, rui ăn mảy cũng ưng.

284. Đạo nào bằng đạo phu thê
Tay ấp má kẻ sanh tử có nhau.
285. Đạo nào vui bằng đạo vợ chồng
Ngày ngao du bốn biển, tối ngựa hồng đi chơi.
286. Đạo vợ chồng anh phải xét cho xa
Anh Vân Tiên mù mắt, chị Nguyệt Nga còn chờ.
287. Đạo vợ chồng hôm ấp mai ôm
Phải đâu cua cá với tôm
Khi đòi mớ nợ khi chồm mớ kia.
288. Đạo vợ chồng không mốt thì mai
Không trong tháng chạp thì ngoài tháng giêng
Em muốn xê vô gá nghĩa trao duyên
Sợ anh hôm thay mai đổi, xóm giềng cười chê.
289. Đạo vợ chồng nặng nghĩa phu thê
Đòi tiền ngàn ăn cũng hết, sau thiếp về ăn chi?
290. Đạp xe nước chảy lên đồng
Bao nhiêu nước chảy, thương chồng bấy nhiêu.
291. (a) Đâu đội chúa, vai mang cốt mẹ
Tay dìu dắt cha già
Gặp mặt đây nước mắt nhỏ sa
Thò tay trong túi bà ba

Lấy cái khăn mu soa anh chậm
Đạo vợ chồng ngàn dặm không quên.

(b) Đầu thì công chúa

Vai mang cốt mẹ
Tay dác cha già
Gặp mặt em nước mắt nhỏ sa
Anh lấy vạt áo dà⁽¹⁾ anh chậm
Điệu cang thường⁽²⁾ ngàn dặm chẳng quên.

(1) *Áo dà*: áo nhuộm vỏ cây dà, có màu vàng.

(2) *Cang thường* (hay *cương thường*) tức *tam cương* và *ngũ thường* theo Nho giáo tam cương là ba mối quan hệ trong xã hội: vua tôi, cha con, vợ chồng. Ngũ thường là năm điều đạo đức: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

- 292.** Đèn Huê Kì⁽¹⁾ ống khói trắng, bình dầu xanh
Chồng mà xa vợ chết một canh năm bảy lần.
(1) *Đèn Huê Kì*: đèn dầu hỏa.

- 293.** Đèn lồng khi xách khi treo
Vợ chồng khi thăm, khi nghèo có nhau.

- 294.** Đèn nào cao bằng đèn ông Chánh
Bánh nào trắng bằng bánh bò bông
Đạo nào thâm bằng đạo vợ chồng
Đêm năm canh hoài vọng, nước mắt hồng đầy vơi⁽¹⁾.

(1) *Nước mắt hồng*: nước mắt hòa với nhau. Nàng Tiết Linh Vân đời Ngụy Văn Đế được kén vào cung. Trước khi đi Linh Vân từ biệt cha mẹ, đau đớn khóc đến máu chảy nhòa đỏ cả nước mắt. Nước mắt hồng là biểu tượng của sự đau khổ cực độ.

295. Đèn nào cao bằng đèn Sở Thượng⁽¹⁾
Nghĩa nào trượng bằng nghĩa phu thê
Em với anh vai sánh má kề
Dầu anh lạc Sở qua Tê⁽²⁾
Thì anh cũng gởi thơ về em hay.

(1) *Sở Thượng*: chỉ nhánh sông Hậu bắt đầu ở Châu Đốc chạy đổ lên tới biên giới Campuchia, xuyên qua An Phú.

(2) *Sở, Tê*: hai nước chư hầu nhà Chu (134-247 trước Công nguyên).

296. Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng
Ông tổ nào troàn⁽¹⁾ mới chuộng cũ vong.
(1) *Troàn*: truyền (tiếng địa phương miền Nam).

297. Đêm nằm gối gấm không êm
Gối lụa không mềm bằng gối tay em
Tay em tay trắng tay tròn
Không cho anh gối sợ mòn tay em.

298. Đêm nằm mà bỏ tay sang
Giường không chiếu lạnh, hỏi chàng đi mô?

299. Đêm nằm nghe vạc trở canh
Nghe chim dổng sáo, nghe anh dỡ nằng.

300. Đêm nằm nghĩ lại mà coi
Lấy chồng đánh bạc như voi phá nhà.

301. Đêm nằm nghĩ lại mà coi
Lấy chồng hay chữ như soi gương vàng.

- 302.** Đêm nằm nghĩ lại mà coi
 Thằng nài⁽¹⁾ nhỏ nhỏ cỡi voi tọng tình⁽²⁾
 Vì tình nên phải theo anh
 Rau khoai chấm muối ngon lành chi đâu?
 Đêm nằm nghĩ lại mà coi
 Lấy chồng hay chữ hơn soi gương vàng.

(1) *Nài*: quân tượng.

(2) *Tọng tình*: có sách ghi là to lớn.

- 303.** Đêm nằm thốn thức ngồi khêu đèn phụng
 Canh sang năm gần lụn khúc rỗng
 Trách ai ở chẳng hết lòng
 Phụ tình gần gũi có chồng xa xôi.

- 304.** Đi đâu bỏ nhện giăng mùng
 Bỏ đôi chiếu lạnh, bỏ phòng quạnh hiu.

- 305.** Đi đâu có anh có tôi
 Người ta mới biết có đôi vợ chồng
 Đi đâu cho thiếp đi cùng
 Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.

- 306.** Đi đâu có anh có tôi
 Người ta mới biết rằng đôi vợ chồng.

- 307.** Đi đâu để nhện giăng mùng
 Năm canh thiếp chịu lạnh lùng cả năm.

- 308.** Đi đâu gánh gánh gồng gồng
 Gánh gạo đưa chồng nước mắt như mưa.

309. Đi dò tát nước cho chuyên
Lấy chồng thì phải giữ duyên cho chồng.

310. Đi mô mà chẳng thấy về
Con thơ vợ đại không hề viếng thăm.

311. Đi mô mà nỏ thấy về
Thấp đèn em đợi, dựa kê năm canh.

312. Đi mô⁽¹⁾ nỏ biết đi mô
Thấp đèn mà đợi, tim⁽²⁾ khô hao dầu.
(1) *Mô*: đầu.
(2) *Tim*: bắc đèn.

313. Đi thời nhớ vợ nhớ con
Về thời nhớ củ khoai môn trên rừng.

314. Đi thời xát cẳng chà chun⁽¹⁾
Nằm thời đấm ngực vỗ lưng vấy vùng
Hồi nào miếu thánh thờ chung
Bây giờ đứt nghĩa vợ chồng sao nên.
(1) *Cẳng, chun*: (tiếng địa phương) là chân.

315. Đói cơm rách áo mà gầy
No cơm ấm áo cũng tây vợ anh
Kém ăn, kém mặc mà xanh
No cơm ấm mặc vợ anh nào tây.

316. Đói lòng ăn nắm lá sung
Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng

Một thuyền một lái chẳng xong
Một chĩnh đôi gáo còn nong tay vào.

317. Đói lòng ăn nắm lá sung
Chồng một thời lấy, chồng chung thời đừng.

318. Đói no một vợ một chồng
Một niêu cơm tấm, dầu lòng ăn chơi.

319. Đói thì ăn cơm lại no
Từ ngày có vợ chẳng dò đi đâu.

320. (a) Đôi bên bác mẹ cùng già
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào thức ấy cho chồng ra đi
Hết gạo thiếp lại gánh đi
Hỏi thăm chàng học ở thi nơi nao?
Hỏi thăm đến ngõ thì vào
Tay đặt gánh xuống, miệng chào: thưa anh!

(b) Trèo lên cây khế nửa ngày
Ai làm chua xót lòng này khế ơi!
Khế chết đi, khế lại mọc chồi
Cây sung có nhị, cây hành có hoa
Đôi bên bác mẹ thì già
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi
Hết gạo em gánh gạo đi

Hỏi thăm trường học vậy thì nơi nao?
Hỏi thăm đến ngõ mà vào
Tay cất gánh gạo miệng chào: thưa anh.

321. Đôi ta đậu vốn buôn chung
Đòn gánh anh vác, đôi thùng em mang
Ra đi có thiệp có chàng
Tảo tần nuôi mẹ, thanh nhàn mặc ai.

322. Đôi ta như cánh hoa đào
Vợ đây chồng đấy ai nào kém ai?
Đôi ta như bông hoa nhài
Vợ đây chồng đấy kém ai trên đời?

323. Đôi ta tuy chẳng có con
Mặc dù xa cách vẫn còn thương nhau.

324. Đốn cây ai nỡ dứt chồi
Đạo chồng nghĩa vợ, giận rồi lại thương.

325. Đồng ăn đồng gửi cho chồng
Đồng thì lính tráng mỗi đồng mỗi ghê!
Trông anh chẳng thấy anh về
Quan dài, quan ngắn gửi đi dần dần.

326. Đồng tiền chiếc đũa chia li
Anh về lấy vợ, em đi lấy chồng.

327. Đốt than nướng cá cho vàng
Đem tiền mua rượu cho chàng uống chơi

Phòng khi có khách đến chơi
Cơm ăn, rượu uống cho vui lòng chàng.

- 328.** Đũa vàng dựng xuống mâm sơn
Đôi ta dứt ruột từ cơn hội này
Nhân nghĩa như chén nước đầy
Sóng xao mặc sóng, dạ này đừng xao.

- 329.** Được bóng ông trăng chớ phụ bóng đèn
Phòng này, phòng nọ chớ quên phòng nào
Mới yêu mà cũ cũng yêu
Mới có mĩ miều cũ có công lênh
Trách anh chàng ăn ở ra dạ làm thình
Chơi hoa không then với cành hoa ru.

- 330.** Em có chồng rồi, hết đợi hết trông
Giả như ruộng mãi⁽¹⁾ chuộc không thấy về.
(1) *Ruộng mãi*: ruộng đã bán, đã cầm.

- 331.** Em đưa anh lên ga Thuận Lý⁽¹⁾
Ba giờ chiều vô nghỉ Đông Hà⁽²⁾
Phần thời anh thương mẹ nhớ cha
Phần thời thương con nhớ vợ xót xa trong lòng.
(1) *Thuận Lý*: một địa điểm ở Quảng Bình.
(2) *Đông Hà*: một địa điểm ở Quảng Trị, cách Đồng Hới 92km về phía Nam, ở trên sông Cam Lộ, đầu đường số 9 đi Lao Bảo và sang Lào.

- 332.** Em đừng buông tiếng bác tiếng chi
Anh lỗ chân vui bạn cũng nhớ khi em se lòng.

333. Em là con gái có chồng
Mồ cha những đứa đem lòng nợ kia.

334. Em là con gái Phụng Thiên⁽¹⁾
Bán rau mua bút mua nghiên cho chồng
Nửa mai chồng chiếm bằng rỗng
Bỏ công tắm tưới vun trồng cho rau.

(1) *Phụng Thiên*: thuộc địa phận của ba mươi sáu phố phường Hà Nội cũ, trước là phủ Trung Đô, năm 1469 đổi Lê Thánh Tông được đổi là phủ Phụng Thiên.

335. Em nay đi cấy đồng sâu
Dưới chân đĩa cấn, trên đầu nằng chang
Chàng ơi! Có thấu chăng chàng
Một bát cơm vàng, biết mấy công lênh.

336. Em nay khăn khăn một lòng
Muốn cho phu xướng phụ tòng⁽¹⁾ cùng nhau.
(1) *Phu xướng phụ tòng*: chồng nói, vợ theo.

337. Em nghe anh tỏ lời này
Em đòi để bỏ như vậy sao nên
Tào khang⁽¹⁾ nghĩa ở cho bền
Liều, mai hòa hợp, đôi bên thuận hòa.

(1) *Tào khang*: *tao* là bã rượu, *khang* là cám. Ở sách *Hậu Hán thư*: Tống Hằng viết: "Bản tiện chi giao bất khả vong, tao khang chi thê bất khả hạ đường", nghĩa là người bạn chơi lúc còn nghèo hèn không thể quên được, người vợ lấy lúc còn cám bã nuôi nhau không thể bỏ nhau được. *Tào khang* nghĩa là người vợ gắn bó từ thuở nghèo hèn.

338. Em ngồi lại đây cho anh phân câu minh bạch
Duyên nợ tại trời khá dễ trách nhau

Nói chừng mô ruột lại quặn đau
Ba thu ăn ở với nhau đã trọn niềm.

339. Em ở nhà với mẹ với cha
Cái nón tiền rưỡi quai ba mươi đồng
Đến khi bước về nhà chồng
Cái nón mười đồng quai lại bằng mo.

340. (a) Em tham giàu lấy thằng bé tí tí tí tí
Làng trên xã dưới thiếu gì con trai to
Em đem thân đi cho thằng bé nó giày vò
Mùa đông tháng rét nó nằm co trong lòng
 Tuồng đến cơn em bỗng dức ông chồng lên
Nó còn niên thiếu chẳng nên cơm cháo gì
 Nó cứ ngủ, đêm nó ngáy khi khi
Để nó lên bụng, nó thì rằng: thôi!

(b) Em thà giàu em lấy thằng bé tí tí
Làng trên xã dưới thiếu gì trai to
Em đem thân cho thằng bé nó giày vò
Mùa đông tháng rét nó nằm co trong lòng
 Cùng mang là gái có chồng
Chín đêm chục tiết nằm không cả mười
 Nói ra sợ chị em cười
Má hồng bỏ quá thiệt đời xuân xanh
Em cũng liều thân về thằng bé trẻ ranh
Đêm nằm sờ mó lân quanh cho nó đỡ buồn
 Buồn mình em bế nó lên
Nó còn bé dại đã nên cơm cháo gì?
 Nó ngủ nó ngáy khi khi
Một giấc đến sáng còn gì là xuân
 Chị em ơi! Hoa nở mấy lần.

341. Em thì canh củi việc nhà
Chàng thì đi học, đỗ ba khoa liền
 Khoa trước thì đỗ giải nguyên
Khoa sau tiến sĩ, đỗ liền ba khoa
 Vinh quy bái tổ về nhà
Để thiếp trông thấy thiếp hòa mừng thay
 Công thiếp lo liệu bấy chầy
Chàng đi ngựa thắm, thiếp nay vồng đào
 Thiếp sắm cho chàng một chiếc nhà cao
Bằng chín mẫu đất, bằng ba quãng đồng
 Cột cái thắm thắm vẽ rồng
Mượn ba vạn thợ trả công để huế
 Thiếp đánh hòn đá xây hè
Thiếp cho xẻ núi Ba Vì⁽¹⁾ về xây
 Trên thêm ngựa chạy bảy ngày
Chung quanh lát ván cột tây gỗ thông
 Gỗ mun đóng chiếc thuyền rồng
Cửa ngõ bằng đồng sáng lộn như gương.

(1) Ba Vì (tức là núi Tản Viên): còn gọi là Tản Viên Sơn ở tỉnh Hà Tây, có ba ngọn núi, ngọn ở giữa phía dưới thất cổ bông, trên xòe ra như cái tán. Núi cao 1281m có đền thờ Sơn Tinh.

342. Em thời canh củi trong nhà
Nuôi anh đi học đăng khoa bằng vàng
 Trước là vinh hiển tổ đường
Bồ công đèn sách, lưu phương đời đời.

343. Gai trong bụi ai vót mà nhọn
Đạo vợ chồng ai chọn mà cân
 Trên trời đã định xây vắn

Xây cho gấp gấp trong lần năm nay.

- 344.** Gái ngoan lấy được chồng khôn
Như lọ vàng cốm để chôn đầu giường.
- 345.** Gái sao chồng chẳng nằm cùng
Mặt giận lưng vùng ném chó xuống ao.
- 346.** Gái tơ mà lấy chồng già
Ra đường người ngỡ rằng cha hay chồng.
- 347.** Gàu lành ai nữ trét chai
Gái hư chồng để, khoe tài nổi chi?
- 348.** Ghe bầu trở lái về đông
Con gái theo chồng bỏ mẹ ai nuôi.
- Mẹ tôi đã có người nuôi
Tôi theo chú lái cho xuôi một bề.
- 349.** Ghe bầu trở lái về đông
Làm thân con gái theo chồng nuôi con.
- 350.** Giã chàng cho thiếp hồi hương
Kẻo cha mẹ thiếp trăm đường ai bi.
- 351.** Giang san gánh vác một mình
Xa xôi ai có thấu tình chẳng ai?
- 352.** Giang sơn một gánh cất ngôi
Đầu con, đầu vợ, đầu nôi, đầu niêu.

353. Giang sơn thiếp gánh một mình
Chàng đi hồ dễ thấu tình thiếp chẳng.

354. Giàu như nậu⁽¹⁾ đi xe cùng kiểu
Khó như đôi lứa mình, mình liệu mình đi
 Anh đi cho em một lễ thỉnh kì⁽²⁾
Heo thời một cặp, gà ri một lồng
 Phía bên anh đừng mời chi đông
Nội⁽³⁾ cha với mẹ, vợ chồng ông mai⁽⁴⁾
 Phía bên em đừng mời chi ai
Nội cha với mẹ, với hai đứa mình
 Thấp nhang lên, lại vái chung tình
Cho cha cho mẹ biết phận mình là dâu.
(1) *Nậu*: người ta (tiếng địa phương).
(2) *Lễ thỉnh kì*: một trong sáu lễ hỏi vợ ngày xưa. Lễ thỉnh
 kì là lễ xin ngày cưới.
(3) *Nội*: chỉ có (tiếng địa phương).
(4) *Ông mai*: ông mối.

355. Giàu thì thịt cá, cơm canh
Khó thì lưng rau đĩa muối, cúng anh tôi đi lấy chồng
 Hỡi anh chồng cũ tôi ơi!
Anh có khôn thiêng thì anh trở dậy ăn xôi nghe kèn
 Thôi, anh đã về nghiệp ấy xin anh đừng ghen
Để cho người khác cầm quyền thế nhì
 Miệng em khóc, tay em bế ẵm cái ông thần vì
Tay em gặt nước mắt, tay em thì thấp nén nhang
 Bởi vì dâu, mà nên xót nỗi muôn vòn.

356. Giận chồng mà chẳng bực con
Cha mầy làm mất cái giòn mẹ đi.

- 357.** Giận chồng xách gói ra đi
Chồng theo năn nỉ từ từ trở về.
- 358.** Gió đưa bụi chuối sau hè
Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ
Con thơ tay ẩm tay bông
Tay dặt mẹ chồng đầu đội thúng bông.
- 359.** Gió đưa bụi chuối sau hè
Chồng lết vợ què, đẩy tổ quẹo tay.
- 360.** Gió đưa bụi chuối te tàu
Chàng nam thiếp bắc làm giàu ai ăn.
- 361.** Gió đưa bụi mía lùm tum
Chồng tôi vừa đi khỏi, ông trùm tôi chi?
- 362.** Gió đưa mười tám lá xoài
Lấy chồng Bình Định cho dài đường đi.
- 363.** Gió đưa thuyền gỗ sang sông
Hỏi ai trong ấy có chồng tôi không?
- 364.** Gió lùa bụi chuối sau hè
Anh mê vợ bé, bỏ bè con thơ
Gió đưa bụi trúc ngã quỳ
Thương cha phải chịu lụy dì, dì ơi!
- 365.** Gió thổi lao rao hàng rào kêu răng rắc
Vợ xa chồng kẻ bắc người nam.

- 366.** Giường dọc mà trải chiếu ngang
Chàng ngồi một góc
Thiếp ngồi một góc
Chàng than, thiếp khóc
Thiếp khóc, chàng than
Khung cửu bắc ngang, thoi nàg biếng dệt
Em vắng anh một ngày, mỗi một chân tay.
- 367.** Giường lèo mà trải chiếu mây
Làm trai hai vợ như dây buộc mình.
- 368.** Gởi thơ một bức
Đêm nằm thổn thức, dạ những luống trông
Biết làm sao cho vợ gặp chồng
Cho én hiệp nhận
Gan teo từng đoạn, ruột thắt chín từng
Anh với em như quế với gừng
Dẫu xa nhân ngãi, xin đừng tiếng chi.
- 369.** Hạc châu thần đứng trước cửa đình
Anh với em chồng vợ như đá gặp ghềnh chưa chêm
Đá gặp ghềnh anh vịn em chêm
Anh với em còn nhỏ lấy lời êm ở đời.
- 370.** Hai mươi hăm một chẳng chầy
Của cao bằng núi không tày sớm con
Của cao bằng núi bằng non
Không bằng sớm vợ, sớm con lúc này.
- 371.** Hai nách những lông xồm xồm

Chồng yêu chồng bảo mối tơ hồng trời cho

Đêm ngủ thì ngáy o o

Chồng yêu chồng bảo lái đồ cầm canh

Ăn vụng bụng to tày thùng

Chồng yêu chồng bảo cái giành đưng cơm!

372. Hai tay cầm hai quả bông
Quả đắng phần chồng, quả ngọt phần trai

373. Hai tay em vịn đầu rồng
Tui hỏi em chịu, em thương chồng hơn cha.

374. Hết dầu đèn cháy tới tim
Một ngày gá ngồi cũng niềm phu thê.

375. Hoa tươi trong độ gió đông
Gái xinh, xinh đến có chồng thì thôi.

376. Hồi nào anh gác, em ôm
Bây giờ li biệt đêm hôm một mình.

377. Hồi nào lấy em, anh nói với em một rằng
thương hai rằng thương
Đến nay anh ở ra dạ điểm dàng
Trời cao có mắt, anh có trốn lên ngàn cũng chẳng yên.

378. Hồi nào một bước không rời
Bây giờ mặt biển chân trời cũng đi.

379. Hồi nào một gối đôi đầu

Bây giờ bỏ thăm bỏ sấu cho em.

380. Hồi nào một gối kê lưng
Bây giờ khác thể người đứng sao đành.

381. Kém ăn kém mặc mà gây
Săn ăn săn mặc cũng tày vợ anh
 Đói ăn rách mặc mà xanh
No ăn ám mặc vợ anh nào tày.

382. Kể chi trời rét đồng sâu
Có chồng có vợ rủ nhau cày bừa
 Bây giờ trưa đã hồ trưa
Chồng vác lấy bừa, vợ dắt con trâu
 Một đoàn chồng trước vợ sau
Trời rét mặc rét, đồng sâu mặc đồng.

383. Khi anh mặt búng da chì
Tay bưng bát thuốc, tay thì bát canh
 Bây giờ anh đẹp anh xinh
Anh lấy vợ lẽ phụ tình thiếp chẳng?

384. Khi nào cởi áo đắp chung
Cơm ăn một đọi ngủ chung một giường.

385. Khi nào nên đạo chồng con
Để ta bắc chiếc cầu son đi về.

386. Khi nào nên đạo vợ chồng
Mua con gà sống lễ tơ hồng giữa sân.

- 387.** Khi tê một thiệp một chàng
 Không hay mô Tây lại sứ sang
 Bạc con chim kêu tốt tiếng, thiệp bỏ
 nghĩa chàng thiệp đi.
- 388.** Khi xưa anh ở cùng ai
 Bây giờ đang chiếc thuyền hai, phụ dò
 Khi xưa anh ở cùng dò
 Bây giờ dò lũng anh mò thuyền quyền.
- 389.** Khó thì đòn gánh dè vai
 Tội chi làm mọn cho ai giày bừa.
- 390.** Khoai lang Suối Mít⁽¹⁾
 Đổ phụng Hòn Dung⁽²⁾
 Chồng đào vợ mót đổ chung một gùi
 Chẳng qua duyên nợ sứt sùi
 Đá hất cái gùi nó lại lăn chiêng.
- (1) *Suối Mít*: cách Hòn Vung chừng 1 km, ở phía tây xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.
- (2) *Hòn Dung*: còn gọi là Hòn Vung, thuộc thôn Hòa Ngãi, xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa.
- 391.** Khoát mừng ra thấy mừng không
 Gối loan để đó, lệ hồng tuôn rơi.
- 392.** Khóc sợ hổ người nên phải cười mà cười ra nước mắt
 Anh nghe theo quân quý quắt, thêm thất nhiều lời
 Làm cho chồng vợ rã rời
 Họ cùng căn mạt kiếp, mấy đời nên thân.

393. Không chồng khốn khó trăm chiều
Có chồng thêm thất ít nhiều càng hay.
394. Không chồng trông dọc trông ngang
Có chồng cứ thẳng một đường mà đi.
395. Không nghe anh thì lỗi đạo tam tòng⁽¹⁾
Nghe anh thì thất hiếu thất trung với mẹ thầy.
(1) *Tam tòng* (tức tam tòng): ba điều người con gái phải theo: ở nhà theo cha; lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con.
396. Không thương để thiếp lui ra
Tội gì một ổ để đôi gà ấp chung.
397. Không tình cũng nghĩa bến dò xưa
Không thành chồng vợ cũng đón đưa trọn niềm.
398. Khuyên anh chăm chỉ nghề nho
Thức khuya dậy sớm sao cho kịp người
Người ta được một, em muốn anh được mười
Học cho hơn người: tiến sĩ, trạng nguyên
Anh về cưỡi ngựa vua ban
Nhờ anh em sẽ ngồi trên võng vàng
Cờ quạt hai hàng
Đẹp mặt mẹ cha.
399. Khuyên anh cờ bạc thì chừa
Rượu chè trai gái say sưa mặc lòng.
400. Khuyên anh đọc sách ngâm thơ

Dầu hao thiếp rót, đèn mờ thiếp khêu.

401. Lá khô còn dính trên cành
Giận thì nói vậy, sao đành bỏ nhau.

402. Làm tài trai ăn chơi cho đủ mùi
Khi muốn thuốc phiện, khi vui chè tàu
Suốt năm canh năm vợ ngồi hầu
Vợ cả tèm thuốc, tèm trầu vợ hai
Vợ thứ ba trải chiếu chia bài
Vợ thứ tư coi sóc nhà ngoài nhà trong
Vợ thứ năm sửa chón loan phòng.

403. Làm trai rửa bát quét nhà
Vợ gọi thì dạ bẩm bà tôi đây!

404. Làm trai tập sảy tập sàng
Phòng khi vợ để lam làm mà ăn.

405. Lan huệ sâu ai cho nên lan huệ héo
Lan huệ sâu chồng trong héo ngoài tươi.

406. Lang quân biểu lộ từ đây
Nước non lặn lội, thiếp nay cảm tình.

407. Lạnh lòng thiếp đắp chiếu cho
Giận ai nên nổi giầy vò chiếu đi.

408. Lão mồng cây héo nảy chồi
Vợ mang chín tháng đủ thôi mười ngày.

409. Lạy trời, trời thổi gió đông
Cho chúa tàu lại, cho chồng tôi sang.
410. Lầu nào cao bằng lầu ông Chánh
Bánh nào trắng bằng bánh bò bông
Đạo nào sâu bằng đạo vợ chồng
Đêm nằm nghĩ lại, nước mắt hồng tuôn rơi.
411. Lấy anh mà cậy mà nhờ
Ăn hơn miếng cháy, anh làm tờ để ra.
412. Lấy anh thì chẳng lo gì
Sớm thì đi mót, tối về lại rang
Chày to cối gỗ sẵn sàng
Đèn trăng, quạt gió, giần sàng bằng sao.
413. Lấy anh thì sướng hơn vua
Anh đi xúc giậm, được cua kênh càng
Đem về nấu nấu rang rang
Chồng chan vợ húp lại càng hơn vua.
414. Lấy chồng ăn những của chồng
Ăn hết con mắt, khoét lòng con người.
415. Lấy chồng biết chữ là tiên
Lấy chồng đốt chữ là duyên nợ đời.
416. Lấy chồng chẳng biết mặt chồng
Đêm nằm tơ tưởng nghĩ ông láng giềng.

- 417.** (a) Lấy chồng chè rượu là tiên
Lấy chồng cờ bạc là duyên nợ nần.
- (b) Lấy chồng cờ bạc là tiên
Lấy chồng chè rượu là duyên nợ nần.
- 418.** Lấy chồng cho đáng tấm chồng
Bổ công trang điểm má hồng răng đen.
- 419.** Lấy chồng cho đáng tấm chồng
Bổ công trang điểm má hồng răng đen
Chẳng tham ruộng cả ao liền
Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.
- 420.** Lấy chồng cho đỡ nắng mưa
Chẳng ngờ chồng lại ngủ trưa đến giờ.
- 421.** Lấy chồng cho khỏi nắng mưa
Chẳng ngờ lại quá ngày xưa ở nhà.
- 422.** Lấy chồng làm lẽ khỏi lo
Cơm nguội đầy rá, cá kho đầy nồi.
- 423.** Lấy chồng năm ngoái năm ni
Đứa con chưa có, hướng chi cửa nhà.
- 424.** Lấy chồng năm ngoái ngày xưa,
Năm nay chồng để như chưa có chồng.
- 425.** Lấy chồng ông cống, ông nghề

Lấy chồng ông phổng cũng khoe lấy chồng.

426. Lấy chồng theo thói nhà chồng
Bao nhiêu thói cũ trả lòng mẹ cha.

427. Lấy chồng theo thói nhà chồng
Chồng đi hang rắn, hang rồng cũng đi.

428. Lấy chồng thì phải theo chồng
Thôi đừng theo thói cha ông nhà mình.

429. Lấy chồng từ thuở mười lăm
Chồng chê tôi bé chẳng nằm cùng tôi
Đến năm mười tám đôi mươi
Tôi nằm dưới đất chồng lồi lên giường
Một rằng thương, hai rằng thương
Có bốn chân giường gãy một còn ba
Ai về nhẩn nhủ mẹ cha
Chồng tôi nay đã giao hòa cùng tôi.

430. Lấy chồng xứng lứa vừa đôi
Dầu đi cũng đẹp dầu ngồi cũng xinh.

431. Lấy nhau cho trọn đạo trời
Đổ chùa Thiên Mụ⁽¹⁾ mới rời nhau ra.

(1) *Thiên Mụ*: chùa Thiên Mụ trên bờ sông Hương ở Huế. Chùa được cất trên một quả đồi xây năm 1601, trong chùa có 32 pho tượng bằng vàng đã bị lấy mất, có tháp bảy tầng cao 21m20, mỗi tầng có một tượng Phật, có bia năm 1715 và năm 1804. Chuông đúc năm 1710 nặng 2052 kg treo trong lầu sáu góc.

432. Lên non thiếp cũng lên theo
Phòng khi mưa nắng hiểm nghèo có nhau.

433. Lên non thiếp cũng lên theo
Tay vịn chân trèo, hái trái nuôi nhau.

434. Lòng em trong như thạch, sạch như gương
Anh chẳng thương thì chớ còn mang lòng nhờ
Nếu em là quân ngang tắt đi về
Anh mang ngay xuống miếu Cậu⁽¹⁾, em thể cho coi
Ngay gian em xin Cậu xét soi
Em gian thì Cậu gọt gáy bôi với em này.

(1) *Miếu Cậu*: là một tòa miếu nhỏ lợp gianh ở cạnh chùa Bích Lưu về phía phố Thọ Nhuộm. Theo truyền thuyết, miếu này thờ vị thần "gọt gáy bôi với" chuyên trừng trị những gái ngoại tình.

435. Lôi thôi lẻ đôi vì bạn
Lẻ đôi rồi sao đành đoạn, chàng ơi!
Đêm khuya em nguyện hết lời
Khuyên chàng bớt giấc nghe lời em phân.

436. Lời nguyện chứng có ông tơ hồng
Thác thời mới dứt, sống không bỏ chàng.

437. Lụy sa đưa chàng xuống huyết
Mai táng chàng rồi li biệt ngàn năm.

438. May gối luông⁽¹⁾ bằng nỉ, may cho kĩ mình nằm
Tại mình ở bạc đem bầm gối luôn.

(1) *Gối luông*: gối dài hai người nằm.

439. May mô may, khéo mô khéo
 Như cơn cỏ héo gặp trộ mưa đông
 Trai cách đời vợ gặp gái trở đời chồng⁽¹⁾
Cũng như triềng nặng qua sông gặp dò.
(1) Ý nói kẻ góa vợ gặp người góa chồng.

440. Mật ngọt rót xuống thau đồng
 Những lời anh nói cho lòng em say
 Một trâu anh sắm đôi cày
 Một chàng đôi thiếp có ngày oan gia
 Chàng ơi! chàng cho em ra
Lẽ đâu một ổ đôi gà ấp chung!

441. Mây giăng trên ngọn non Vồng⁽¹⁾
 Em nhớ thương chồng đứng bến Châu Giang⁽²⁾
 Bến Châu Giang thuyền ngang sóng ngược
 Đỉnh non Vồng mây trước mây sau
 Ai về có nhớ lời nhau...?
(1) *Non Vồng*: ngọn núi cao phía bắc xã Thị Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
(2) *Châu Giang*: con sông lớn của tỉnh Hà Nam. Bến Châu Giang có lẽ là ngã ba Đạm, thuộc xã Phù Vân, huyện Kim Bảng, nơi sông Đáy gặp sông Châu Giang.

442. Mây muốn mưa trời chưa có chuyển
 Muốn đem em về một kiếng đôi nơi.

443. Mẹ cha bú mớm nâng niu
 Tội trời thì chịu không yêu bằng chồng.

444. Mẹ thương con qua cầu Ái Tử⁽¹⁾

Gái trông chồng đứng núi Vọng Phu⁽²⁾
 Chàng mà đôi được thiếp làm du mẹ thầy?
 - Lúa ba trắng cấy hồ bán nguyệt⁽³⁾
 Con hươu sao ăn lá hoàng tinh⁽⁴⁾
 Anh đà đôi được em thuận tình em nha.

(1) *Ái Tử*: có nghĩa là thương con.

(2) *Vọng Phu*: có nghĩa là trông chồng.

(3) *Nguyệt*: có nghĩa là trăng.

(4) *Tinh*: có nghĩa là sao.

445. Mẹ trông con ra ngồi cầu Ái Tử
 Vợ chồng trông lên đứng núi Vọng Phu
 Mỗi mòn bóng xế trăng lu
 Khác chi con ve kêu mùa hạ, biết mấy thu ngòi lòng.

446. Miễn sao giữ dạ thật thà
 Trăm năm em quyết nhất gia trọn nghi.

447. Miếng trâu em tằm bỏ đĩa con rồng
 Trước mời thầy mẹ, sau vợ chồng ta ăn.

448. Mình có thương thì mình chặt tóc mình thề
 Chỉ trời vạch đất chớ hề bỏ nhau.

449. Mình đưa bầu áo tôi viết tháo đôi dòng
 Trước thăm phụ mẫu, sau thăm mình đôi câu
 Đạo vợ chồng thăm thăm giếng sáu
 Ngày sau cũng gặp mặt đi đâu mà phiền.

450. Mồ hôi gió đượm
 Thiếp thương chồng, thiếp phải chạy theo

Con ơi! Mẹ dắt lên đèo
Chim kêu bên nọ, vượn trèo bên kia.

451. Một anh để em ra
Hai anh để em ra
Về em buôn em bán
Trả nợ bánh trắng trả nợ bánh xèo
Còn dư trả nợ thịt heo
Anh đừng làm em nữa, kéo mang nghèo vì em.
452. Một bốn hai kiếng còn xanh
Một chàng hai thiệp phải sanh nhiều bề.
453. Một chàng hai thiệp khó phân
Anh về lượng lại để cầm cân cho thăng bằng.
454. Một mai bóng xế về quê
Giang san để lại hiên thê giữ gìn
455. Một mai thiệp có xa chàng
Đôi bông thiệp trả, con chàng thiệp xin.
456. Một mình ăn hết cũng nhiều
Còn thừa đem bán mua siêu cho chồng.
457. Một mình lo tảo lo tân
Lo phần sưu thuế, lo phần chồng con.
458. Một ngày ba bận trèo đèo
Vì ai vú xéch, lưng eo hơi chàng.

- 459.** Một ngày ba bận trèo non
Lấy gì mà đẹp mà giòn hỡi anh!
- 460.** Một ngày cũng đạo cang thường
Hướng chi năm bảy tháng trường tơ duyên.
- 461.** Một ông cũng để tôi ra
Hai ông cũng để tôi ra
Tôi về thừa lại mẹ cha
Thà tôi ở vậy đến già, sướng thân.
- 462.** Một thương, hai thương
Ba thương, bốn nhớ
Đạo chồng, nghĩa vợ
Là đức cù lao
Nhớ khi trăng gió, mưa rào
Trăm năm gối phượng má đào bên em.
- 463.** Một thương, hai thương, ba thương, bốn nhớ
Tình chồng nghĩa vợ là đức cù lao
Sông sâu ai dám tới đào
Bạn về nhà bạn, nước mắt ào như mưa.
- 464.** Một vợ mà xử chưa xong
Còn đòi hai vợ nó đánh cho cong cái xương sườn.
- 465.** Mua thịt chó mua thịt mông
Lấy chồng chó lấy dở ông dở thằng.
- 466.** Mua thịt thì chọn miếng mông

Lấy chồng thì chọn con tông nhà nòi.

467. Mừng sứt vành không bưng khó bợ
Đồng tiền điều võ, ai nỡ bán buôn
Anh đi làm thợ trên nguồn
No cơm ấm áo, lương tuồng bỏ em
Đồng tiền điều võ, anh đúc lại thành chuông
Dem lên chùa Nam Định khắc muôn chữ vàng
Mừng sứt vành, anh lặn lại thành tàn
Đưa lên Nam Định hai hàng lọng che
Sớm mai anh lên gánh muối
Chiều anh xuống gánh chè
Tai nghe em than thở, te te anh trở về
Trời làm cực khổ trăm bề
Dù lên nguồn xuống biển, anh cũng trở về với em.

467. Muốn cho no vợ đủ chồng
Để mà kết tóc trông mong ở đời.

468. Muốn cho trên thuận dưới hòa
Chồng kêu vợ dạ mới là gái ngoan.

469. Mưa lác đác gió tạt vô thành
Đôi ta chồng vợ, ai dễ dành đừng xiêu.

34. Mực mài vô đĩa⁽¹⁾ sâu bí
Vợ chồng, chồng vợ phân li hai đàng.
(1) *Đĩa*: do người Nam Bộ đọc chệch tiếng "đĩa".

470. Mực văng vô giấy khó chùi

Vô vòng chồng vợ sứt sùi sao nên.

471. Nào em phụ nghĩa bỏ chồng

Bởi chưng Nguyệt Lão⁽¹⁾ mối chỉ hồng xe lơi.

(1) *Nguyệt Lão, Tơ hồng, ông Tơ*: theo *Tục u quái lục*, *Vì Cỗ*, người đời Đường, nhân qua chơi Tống Thành, gặp một ông già ngồi dưới bóng trăng đang kiểm sổ sách (Nguyệt lão) trong túi có một cuộn dây đỏ. *Vì Cỗ* hỏi chuyện ông già cho biết: "Cuốn sách là sổ hôn nhân và cuộn dây đỏ dùng để buộc nam nữ lại với nhau. Dấu cho hai bên có thù hằn với nhau hoặc dù ở cách xa nhau, đã lấy dây đỏ buộc đôi nam nữ lại thì tất sẽ thành vợ chồng".

Do điển này mà những từ *Xích thằng, Tơ hồng, chỉ hồng, chỉ thắm*, v.v... đều chỉ tình vợ chồng, và *Nguyệt lão, Trăng già, ông Tơ*... đều chỉ người làm mai mối trong việc hôn nhân.

472. Nào khi ôm áo ra đi

Cũng không thẹn mấy bằng khi trở về.

473. Năm ngoái anh mới sang Tây

Đồn anh buôn bán năm nay phát tài

Lòng anh muốn lấy vợ hai

- Rằng: Nhà⁽¹⁾ có thuận nay mai nó về?

Rồi ra một quán đôi què

Tôi muốn nó về⁽²⁾ làm bạn sớm hôm

Trước là sinh tử sinh tôn

Sau nữa thờ phụng tông môn ông bà

Trước con nhà, sau ra con nó

Xin nhà rồi chớ có ghen tuông

Chợ rộng thì lắm gái buôn

Sông rộng lắm nước trong nguồn chảy ra

Lòng anh ăn thật ở thà
Coi nó mười tám coi nhà hai mươi
Lòng anh chẳng có như người
Có mới nới cũ tội trời ai mang
Lòng anh ăn ở bằng ngang
Nó giàu bằng mấy cũng nằng thứ hai
- Thôi thôi, tôi biết anh rồi
Bụng anh nông nổi giếng khơi không bằng
Bây giờ anh khéo khôn ngoan
Sau anh tư túi tôi làm chi anh
Anh mà bắt chước Thúc Sinh⁽³⁾
Thì anh đừng trách vợ mình Hoạn Thư.⁽⁴⁾

(1) *Nhà*: nói người vợ cả.

(2) *Nó*: chỉ người định lấy làm vợ lẽ.

(3), (4) *Thúc Sinh, Hoạn Thư*: các nhân vật trong Truyện Kiều của Nguyễn Du. Thúc Sinh có vợ là Hoạn Thư, sau lại yêu và lấy Thúy Kiều - lúc này là gái lầu xanh. Hoạn Thư ghen, âm mưu cùng mẹ là Hoạn Bà cho tay chân bắt cóc Thúy Kiều về hành hạ để trả thù. Thúc Sinh cần rằng cam chịu.

474. Nên thì một vợ một chồng
Một niêu cơm tấm một đùm mắm nêm.

475. Ngày anh làm lễ tơ hồng
Đêm em bẻ gãy chữ đồng với anh.

476. Ngày mai phân rẽ bá tòng
Chồng nam vợ bắc đau lòng ai ơi.

477. Ngày ngày ra đứng bến sông
Hỏi thăm chú lái: nào chồng tôi mô?

482. Ngó lên hòn núi Ba Thê⁽¹⁾
Muốn bỏ mà về sợ cực vợ con.
(1) *Núi Ba Thê* ở Châu Đốc, tỉnh An Giang.
483. Ngó lên trời thấy mây mưa vùn vù
Ngó xuống âm phủ thấy đá dựng tú bẽ
Làm sao cho trọn nghĩa phu thê
Đây chồng đó vợ đi về có đôi.
484. Ngó lên trời, trời cao, sao xế
Vợ xa chồng biết tính kế nào đây?
485. Ngó lên trước ảnh tượng Bà
Đạo chồng nghĩa vợ do hà phân li⁽¹⁾?
(1) *Do hà phân li*: vì sao chia rẽ.
486. Ngọn trầu bò dưới đất ngọn trầu hương
Làm trai hai vợ sao thương không đều?
487. Nguyệt hoa hoa nguyệt nảo nùng
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được mơ
Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ
Dầu hao thiếp rót, đèn mờ thiếp khêu.
488. Người vô duyên phải vợ già
Ra đường người gọi rằng bà thân sinh.
489. Nhà rường mái lợp tranh mây
Thân anh hai vợ như cây cột dòng.
(1) *Nhà rườn*: nhà rường, nhà nhỏ, không có cột cái.
490. Nhận lạc bấy kêu sương nơi biển bắc

Em tìm anh mọi nẻo tắt đường quanh
Em vái cho chồng gặp vợ, dầu có tử sanh cũng
không nề.

491. Nhận lạc bấy nhắm hướng nó bay
Chớ chồng xa vợ may hay rủi nhờ.

492. Nhận nam én bắc lạc bấy
Biết bao giờ đặng duyên vầy ái ân?

493. Nhận trên trời nhận lạc kêu sương
Ngàn năm li biệt đạo cang thường chớ quên.

494. Nhất là vợ đại trong nhà
Thứ hai nhà dột, thứ ba nợ đòi
Suy đi nghĩ lại mà coi
Nhà dột không sợ, nợ đòi không ghê
Chỉ ghê một chút hiền thê
Dậy trưa, ngủ sớm, vụng về vô song
Vá may lộn cuốn lộn còng
Nghề canh, nghề củi không xong nghề nào
Ăn rồi nói chuyện tâm phào⁽¹⁾
Nồi cơm trên bếp sôi trào xuống tro
Sáng mai dậy nấu xôi vò
Nếp thời lộn tẻ, xôi thời nhão, khê.
(1) *Nói chuyện tâm phào*: nói chuyện phiếm, nói chuyện
bông lông, không mục đích.

495. Nhìn anh lụy ứa đôi hàng
Tàu lui ốc thổi, thiếp chàng rẽ phân.

496. Nhìn chàng buồn rỏ gan vàng
Tây phang⁽¹⁾ tàu biệt dặm, đoạn tràng phân li.
(1) *Tây phang*: Tây phương, chỉ nước Pháp.

497. Nhớ cơn chung chiếu chung giường
Nhớ cơn chung lược, chung gương, chung phòng
Nhớ cơn chung gối, chung mừng
Loan ôm lấy phượng, phượng bỗng lấy loan
Nhớ cơn nguyệt đổi sao tàn
Cùng nhau thu cúc xuân lan sánh bày
Liễu đông sánh với đào tây
Nước non chỉ nguyện rồng mây đá vàng
Nhớ cơn xuân vũ thu sương
Bóng vờ vẫn bóng tình vương vấn tình
Nhớ cơn nường cửa tựa màn
Nhớ cơn đứng đợi dưới cành hoa mai
Nhớ khi vui thú xuân dài
Nhớ khi cơn đứng cơn ngồi cùng nhau
Nào ai có phụ ai đâu
Mà tình ăn ở ra màu đong đưa
Hay thay tâm sự tương cờ
Xin tình chớ vội thờ ơ với tình.

498. Nhớ khi tráp khóa, rương niêm
Anh vui chung với thiên hạ, để em sầu riêng một mình.

499. Nhớn nhor cô gái cửa Đông⁽¹⁾
Quần là áo lượt nhưng lòng không ưa
Tao khang là vợ ngày xưa

Khăn thấm, áo vải sớm trưa vui cùng.

(1) *Cửa Đông*: tức cửa Đông thành Thăng Long cũ, ở cuối phố Cửa Đông, Hà Nội hiện nay.

500. Nhức đầu vật lá bông bong
Tội trời tôi chịu, thương chồng hơn anh.

501. Những khi vai gánh tay đeo
Đi về lấy quách chồng nghèo cho xong
Ngày ngày quang thúng đi đong
Chày gạo, cối lúa không xong có chồng
Nhờ khi đi gánh về gồng
Trời mưa, trời gió dặn chồng gánh đưa
Nhờ khi đi sớm về trưa
Ta ngồi nghỉ mát đồ đưa thanh nhàn
Không ai đo đếm ruột gan
Vợ chồng ta sẽ thử than ta làm
Mai sau đã có phận trời
Khi nào lại khổ suốt đời mà lo.

502. Niêm kim thạch,⁽¹⁾ nghĩa cù lao⁽²⁾
Bên tình bên hiếu ở sao cho tuyền.
(1) *Kim thạch*: vàng đá, chỉ sự gắn bó bền vững.
(2) *Cù lao*: công lao vất vả của cha mẹ (với con cái).

503. Nói ra sợ chị em cười
Lấy chồng tháng chín tháng mười có con
Có con tôi năn nỉ cùng con
Có chồng tôi phải gánh lấy giang sơn nhà chồng.

504. Nói ra té lệ anh bày

Em thương chồng hai mươi chín bữa
để một ngày thương anh.

505. Nón mới dột nước trời mưa
Anh ham vợ đẹp thì thừa việc làm
Vợ đẹp chỉ tổ đau lưng
Chè ngon khan cổ, điều thông nặng dờm.

506. Nồi đồng lại úp vung đồng
Con gái xứ Bắc lấy chồng Đồng Nai.

507. Nợ chồng lăm lăm anh ơi
Bao giờ cho hết mà chơi kéo già.

508. Nửa đêm ân ái cùng chồng
Nửa đêm về sáng gánh gồng ra đi.

509. Nước chảy hòn đá trôi nghiêng
Anh vui chung thiên hạ em buồn riêng một mình.

510. Nước còn quyện cát làm doi
Huống chi ta chẳng tài bồi lấy nhau
Tay cầm đĩa muối sàng rau
Thủy chung như nhút sang giàu mặc ai.

511. Nước cực phải vớ lấy anh
Rau lang chấm muối ngon lành nỡ chi!

512. Nước dưới sông đang chảy vội ngừng
Qua muốn quăng câu, sợ con cá lạ cần không ăn

Con cá còn ả bóng trăng
 Chờ khi thanh vắng lên ăn miếng mồi
 Gái đây thân phận định rồi
 Lễ nào anh mưu tính đời đời sao đang.

- 513.** Nước nguồn chảy xuống soi dâu⁽¹⁾
 Thấy anh đánh bạc lừa trâu đi cầm
 Cầm trâu, cầm áo, cầm khăn
 Cầm dây lưng lụa, xin đừng cầm em!
 (1) *Soi dâu*: doi nhỏ, dài trồng dâu.

- 514.** Nước rạch nó chảy qua mương
 Vợ lớn thương thường, vợ nhỏ thương hơn.

- 515.** Nước sông đổ lẫn nước ngòi
 Con gái Linh Xá cầm roi đánh chồng
 Nước sông đổ lẫn nước đồng
 Con gái Linh Xá dạy chồng bằng dao.

- 516.** Nước sông đổ lộn nước ngòi
 Con gái họ Đỗ cầm roi dạy chồng.

- 517.** Nước tràn linh lảng biển đông
 Biết ai chồng ai vợ, thương uống công bờ mình.

- 518.** Ôi thôi, tôi muốn dứt rời duyên nợ
 Cho anh kiếm vợ, tôi lại lấy chồng
 Làm chi dày dạn cho khách quân hồng buồn lo.

- 519.** Ở đời ba bảy đường chồng
 Miễn sao chọn được một lòng là hơn.

520. Ở làm ri đâu cho trọn nghĩa vợ chồng
Đổ mồ hôi em chậm, ngọn gió lồng em che.

521. Ở nhà vợ dối con xanh
Đi ra thì khổ thân anh thế vậy.

522. Ở sao như lựa đừng phai
Tình chồng nghĩa vợ nhớ hoài không quên.

523. On cha nghĩa mẹ cao dày
Tình chồng nghĩa vợ thảo ngay trọn đời.

524. Ớt nào là ớt chẳng cay
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

525. Ớt nào là ớt chẳng cay
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng
Vôi nào là vôi chẳng nong
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen!

526. Phận bạc khôn nường nhà bạc
Thân hèn đâu dám gác⁽¹⁾ cửa không!
Dứt được sao cái nợ vợ chồng
Nước nhàn dương⁽²⁾ rửa sao được bụi hồng, bố anh!

(1) *Gác*: gửi.

(2) *Nước nhàn dương*: một thứ nước phép của nhà Phật, lấy cành dương nhúng vào nước phép rảy lên chúng sinh để dập tắt đau khổ.

527. Phu phụ sao bạc như vôi

Đôi ta chồng vợ như thuyền⁽¹⁾ trôi giữa vôi.

(1) *Thoàn*: thuyền (tiếng địa phương).

528. Phu quân ơi, bỏ bạn sao đành
Dưới sông cá lội, trên nhành chim kêu.

529. *Phụ hề sanh, mẫu hề dưỡng*
Đạo mạc trọng ư cương thường⁽¹⁾
Thấy anh chàng ràng đôi ngả ba phương
Em đây cứ ôm duyên thủ tiết giữa chốn
sông Hương đợi chờ.

(1) *Nghĩa là*: cha mẹ có công sinh ra và nuôi dưỡng, đạo lý đối với cha mẹ phải coi trọng cương thường (các mối quan hệ và các nguyên tắc ứng xử truyền thống).

530. Phụ tùy phu xướng⁽¹⁾, ấy là lẽ thường
Anh bảo sao em nghe vậy, cho vẹn đường ái ân
- Nắm tay bạn, xót thương vô hạn
Nhớ đến việc chia phôi én nhạn
Lòng anh đây đứt đoạn can tràng.
(1) *Phụ tùy phu xướng*: chồng xướng vợ theo, tức là vợ chồng hòa hảo (theo quan niệm cũ).

531. Phương ngôn câu ví để đời
Nhường cơm nhường áo, dễ ai nhường chồng.

532. Phượng chấp cánh lòng còn đợi gió
Rồng chờ trăng còn đậu trên mây
Đạo vợ chồng trăm năm không phải một ngày
Chàng ôm cầm không lựa khúc, để lên dây cho vừa.

533. Qua đồng ghé nón thăm đồng
 Đồng bao nhiêu lúa, thương chồng bấy nhiêu.

- 534.** (a) Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân
 Nay anh học gần, mai anh học xa
 Anh lấy em từ thuở mười ba
 Đến năm mười tám em đà năm con
 Ra đường người nghĩ còn son
 Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng
 Cái cả đã biết dọn hàng
 Cái hai đi học về tràng khoa thi
 Cái ba buôn bán trăm nghề
 Còn hai con nhỏ trở về ăn chơi
 Chơi cho nước Hán sang Hồ
 Nước Tần sang Sở nước Ngô sang Lào
 Chơi cho sấm động mưa rào
 Một trăm cái núi lọt vào trôn kim
 Chơi cho bong bóng thì chìm
 Hòn đá thì nổi, gỗ lim bập bênh.
- (b) Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân
 Nay anh học gần, mai anh học xa
 Anh lấy em từ thuở mười ba
 Đến năm mười tám thiếp đà năm con
 Ra ngoài thiếp hãy còn son
 Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng
 Con cả thì bán cung múa kiếm ngang tàng
 Con thứ hai đã biết cắp sách vào tràng đi thi
 Con thứ ba buôn bán trăm nghề
 Còn hai đứa bé ở nhà ăn chơi

Ăn chơi may túi đựng trời
 Đan phen chặn gió giết voi xem giò
 Chơi cho sấm động mưa rào
 Mười hai cửa bể đút vào tròn kim
 Chơi cho bong bóng phải chìm
 Đá vàng thả nổi gỗ lim mập mờ.

535. (a) Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân
 Nay anh học gần, mai anh học xa
 Anh lấy em từ thuở mười ba
 Đến năm mười tám thiệp đà năm con
 Ra đường người ngõ còn son
 Về nhà thiệp đã năm con cùng chàng
 Con cả đi học xa đàng
 Con thứ hai dệt cửi nó càng xinh ghê
 Con thứ ba buôn bán trăm nghề
 Còn hai đứa bé nó thì ăn chơi.

(b) Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân
 Nay anh học gần, mai lại học xa
 Lấy anh từ thuở mười ba
 Đến năm mười tám thiệp đà năm con
 Ra đường người tưởng còn son
 Về nhà thiệp đã năm con với chàng.

536. Quýt làm cam chịu cũng vừa
 Chồng làm vợ trách biết lửa cho ai.

537. Ra đi lệ ứa hai hàng
 Con thơ gửi lại cho chàng dưỡng nuôi.

538. Rạng ngày cấp nón ra đi
Gặp thằng em bé hỏi đi đi đâu?
Đi lên tỉnh Lạng buồn dừ
Đến rằm tháng tám trung thu mới về
Đồn vui cho thú đi thăm
Thú đi thú ở tám, chín, mười năm không về
Một là vui thú không về
Hai là đã trót lời thề với ai
Con chim khôn đậu nóc nhà quan
Trai ngoan khuyên vợ gái ngoan khuyên chồng.
539. Rau răm đất cứng khó búng dễ trồng
Dầu hay dầu dở cũng chồng của em.
540. Rau răm đất cứng khó búng dễ trồng
Dầu thương cho lắm cũng chồng người ta.
541. Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp, gạt dầu khen ngon.
542. Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu
Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa.
543. Rủ nhau mót đồ Hòn Vung⁽¹⁾
Chàng bòn thiếp mót đồ chung một gùi
Bây giờ nhân nghĩa sứt sùi
Anh giờ chân đá cái gùi văng đi
Con chim kêu dưới rừng từ bi

Nghĩa nhơn cũng bỏ hướng chi cái gùi.

(1) *Hòn Vung*: thuộc thôn Hòa Ngãi, xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (theo Nguyễn Đình Chúc).

544. Rủi tay xán bể nổi đồng
Của chồng công vợ buồn lòng làm chi.

545. Ruộng đồng mặc sức chim bay
Nghĩa nhân thăm thăm càng ngày càng xa
 Ngày nay phân rẽ đôi ta
Sao mình hơn hở, tôi vào ra thêm buồn
 Chỉ tơ bối rối trong cuống
Rối thì gỡ rối, anh buồn nổi chi
 Ngày mai thì hai ngả phân li
Vợ chồng xa cách khác gì đoạn can
 Nhìn nhau mà lụy tuôn tràn
Bất tay từ giã nát gan anh hùng.

546. Rừng xanh con cọp nó găm
Hồi cô chồng đánh la rầm xóm kia
 Đầu đuôi bởi tại chuyện chi
Hay là bởi chuyện cô mi ve ông lái mành.

547. Rương xe, chìa khóa em cầm
Giang sơn em gánh, nợ nần em lo.

548. Rượu chè cờ bạc lu bù
Hết tiền, đã có mẹ cu bán hàng.

549. Rượu nằm trong nhạo chờ nem
Anh nằm phòng vắng chờ em lâu về.

557. Sông bao nhiêu nước cũng vừa
Trai bao nhiêu vợ cũng chưa thỏa lòng.

558. Sông Ngân⁽¹⁾ há dễ bắc cầu
Trai vong vợ cũ, gái sầu chồng xưa.

(1) *Sông Ngân*: còn gọi là sông Hà, Ngân Hà, được lấy từ tích Ngưu Lang, Chức Nữ. Chức Nữ là tên một ngôi sao ở phía Bắc sông Ngân Hà, đối diện với sao Khiên Ngưu. Theo *Kinh sử tuế thời kí*, Chức Nữ (ả Chức) là cháu trời, làm nghề dệt vải rất siêng năng. Trời đem gả cho Khiên Ngưu (chàng Ngưu) làm nghề chăn trâu. Hai vợ chồng quá âu yếm nhau không giữ đúng phép trời. Trời phạt đem đày mỗi người ở một bên sông Ngân Hà. Mỗi năm, trời chỉ cho phép hai vợ chồng qua sông gặp nhau một lần vào đêm mồng bảy tháng bảy âm lịch (thất tịch), đi qua cái cầu của chim Ô Thước (chim quạ và chim khách) bắc (cầu Ô). Vợ chồng gặp nhau than khóc về cảnh li biệt, nước mắt chan chứa, rơi xuống trần gian thành mưa dầm tằm tã, tục gọi là "mưa Ngâu tháng Bảy".

559. Sống chi vậy chồng vợ lồi thoi
Để em đập đầu vô đá thả nước trôi cho rồi
Anh ra bờ sông đó anh ngồi
Chờ em trôi với, anh thời vớt lên.

560. Sớm khuya có vợ có chồng
Cày sâu bữa kĩ mà mong được mùa.

561. Sớm mai đi chợ Gò Vấp
Mua một xấp vải đem về
Con Hai nó cắt
Con Ba nó may
Con Tư nó dệt

Con Năm nó viên
Con Sáu đơm nút
Con Bảy vắt khuy
Anh bước cẳng ra đi
Con Tám nịu, con Chín trì⁽¹⁾
Ối Mười ơi! sao em để vậy còn gì áo anh?
(1) *Trì*: giữ kéo lại.

562. Sớm mai gánh nước bờ ao
Dặn anh mua bán làm sao cũng về
 Đừng bày trò chuyện say mê
Bỏ cha mẹ yếu ba bốn bề cực em!
563. Ta rằng ta chẳng có ghen
 Chồng ta ta giữ, ta nghiêng ta nghiêng ta chơi.
564. Tai em nghe anh đau đầu chưa khá
 Em băng đồng chỉ sá, đi bẻ nạm lá nọ về xông
 Ồ làm gì đây cho trọn nghĩa vợ chồng
Đổ mồ hôi ra em chặm, ngọn gió lồng em che.
565. Tai nghe trống điểm trên lầu
 Nửa thương phần vợ, nửa rầu phần con.
566. Tài trai sinh phải thời này
 Bên quan, bên giặc, bên Tây, bên Tàu
 Gầm trời chưa dễ yên đầu
Có quan Chánh Linh đứng đầu cầm quân
 Anh đi khắp thiên hạ xa gần
Đâu đâu cũng phải một lần gian nan

Bên Tây có chiếc tàu sang
 Sinh ra khổ đỏ quần vàng áo thâm
 Cho nên anh chịu âm thâm
 Vai vác khẩu súng, tay cầm bình toong⁽¹⁾
 Ra đi sông cạn đá mòn
 Ra đi thương nhớ vợ con ở nhà
 Việc Tây anh phải trải xa
 Khi ở Hà Nội khi ra Hải Phòng
 Nói ra đau đớn trong lòng
 Vợ con có biết vân mòng là đâu
 Việc Tây như lửa trốc đầu
 Cho nên anh dặn trước sau mọi lời.

(1) *Bình toong*: phiên âm tiếng Pháp bidon (đọc là bi đông) đồ dùng thường bằng kim loại, đựng nước uống.

- 567.** Tay anh nắm con dao sắc
 Cắt chín lát gừng bỏ vô thang thuốc sắc lại
 bầy phân
 Tay mặt anh bưng chén thuốc, tay trái
 anh khoát màn
 Cúc Hoa⁽¹⁾ ơi, em uống chén thuốc này cho
 nạn khỏi tai qua
 Kéo con mồ côi mẹ, lấy ai cá vễ cơm và mà nuôi con .
 (1) *Cúc Hoa*: nhân vật chính của truyện *Tổng Trân Cúc Hoa*.

- 568.** Tàu súp lê một còn trông còn đợi
 Tàu súp lê hai hết đợi hết chờ
 Tàu súp lê ba, tàu ra biển bắc
 Hai tay vịn song sắt nước mắt nhỏ sa
 Thò tay vô túi áo bà ba, rút khăn ra chặm
 Đạo nghĩa vợ chồng ngàn dặm không quên.

569. Tay đeo khăn gói qua sông
Mẹ ôi lạy mẹ thương chồng phải theo.
570. Tay em cầm nắm nhang, cây tất, cây đỏ
Tay em bứt ngọn cỏ, lá héo lá khô
Tay em bồng đứa con thơ, vun nắm xoa mồ
Khổ cam phận khổ, biết khi mô cho chộ chàng!
571. Tay mang khăn gói sang sông
Bồ hôi nó đầm thương chồng phải theo.
572. Tay mang khăn gói sang sông
Mẹ kêu không tới thương chồng khôn nguôi.
573. Tay tôi lần theo đám cỏ bắc
Tay tôi cắt mấy cọng bàng
Cực khổ tôi tôi chịu, để cho chàng phong lưu.
574. Tân hôn hai gối một mền
Vái ông tơ bà nguyệt xe bên đôi ta.
575. Tép đồng ăn với rau mưng
Chồng ăn vợ nhịn xin đừng bỏ nhau.
576. Thà chịu đói no rau cháo
Lấy chồng nghèo già gạo nấu cơm.
577. Thà rằng làm lẽ thứ mười
Còn hơn chánh thất những người đàn ngu.

- 578.** Thà rằng làm tiểu tình⁽¹⁾ chàng
 Còn hơn chính thất những đoàn vũ phu.
 (1) *Tiểu tình*: (ngôi sao nhỏ) chỉ người vợ lẽ.
- 579.** Thang mô cao bằng thang danh vọng
 Nghĩa mô trọng bằng nghĩa chồng con?
 Trăm năm nước chảy đá mòn
 Xa nhau ngàn dặm dạ còn nhớ thương.
- 580.** Tháng chạp là tháng trồng khoai
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
 Tháng ba cày vỡ ruộng ra
 Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng
 Ai ai cũng vợ cũng chồng
 Chồng cày vợ cấy trong lòng vui thay
 Tháng năm gặt hái đã xong
 Nhờ trời một mẫu năm nong thóc đầy
 Năm nong đầu em xay em giã
 Trấu ủ phân cám bã nuôi heo
 Sang năm lúa tốt tiền nhiều
 Em đem đóng thuế đóng sưu cho chồng
 Đói no có thiếp có chàng
 Còn hơn chung đỉnh giàu sang một mình.
- 581.** Tháng hai cho chí tháng mười
 Năm mười hai tháng em ngồi em suy
 Vụ chiêm em cấy lúa di
 Vụ mùa lúa dẻ sớm thì ba trắng
 Thú quê rau cá đã từng
 Gạo thơm cơm trắng chi bằng tám xoan
 Việc nhà em liệu lo toan
 Khuyên chàng học tập cho ngoan kẻ mà.

582. Thằng chồng em là đứa vô nghi⁽¹⁾
Tổ tôm xóc đĩa việc gì cũng ngoan.
(1) Vô nghi: vô nghĩa, bất nghĩa.
583. Thân em buôn bán tảo tần
Lòng anh sao nở từ trần xuất gia.
584. Thân em đi lấy chồng chung
Khác nào như cái bung xung chịu đòn!
585. Thân em làm tốt làm lành
Lấy chồng làm lẽ như giành thùng tròn.
586. Thân thiếp như cánh hoa đào
Đang tươi đang tốt thiếp trao cho chàng
 Bây giờ nhụy rữa, hoa tàn
Vườn xuân nó kém, sao chàng lại chê?
 Chàng cho đôi chữ thiếp về
Dầu chàng năm thiếp, mười thê, mặc chàng
 Lắm quân quan nhộn nhà hàng
Lắm nơi lịch sự, hồi chàng, chàng ơi!
 Chàng ngồi chàng nghĩ mà coi
Sao chàng chẳng nghĩ những hồi ngày xưa
 Nào khi cờ bạc chàng thua
Nào quần, nào áo, thiếp mua cho chàng
 Nào khi công nợ nhà hàng
Thiếp tháo nhẫn bạc nhẫn vàng trao cho
 Nào khi trai gái nhà trò
Một mình thân thiếp chàng vò mấy phen
 Bây giờ chàng ăn ở ra dạ bạc đen
Có bóng trăng, tình phụ bóng đèn thoảng qua
 Chàng từ, thiếp cũng xin thôi
Bể hồ tát cạn, ai hồi mặc lòng.

587. Theo nhau cho trọn lời vàng đá
 Không hay chừ kẻ Á, người Âu
 Gối loan chẳng đặt giao đầu
 Con chim bơ vơ núi Ngự⁽¹⁾ con cá thắm sâu
 sông Hương.⁽²⁾

(1) *Núi Ngự Bình*: còn gọi là núi Ngự, một cảnh đẹp của Huế. Núi án ngữ phía nam Kinh thành như một bức bình phong của vương triều. Núi cao chừng 100m, cách Huế khoảng 3km, trông giống như một hình thang cân đối. Núi có nhiều thông xanh mát. Núi Ngự đi đôi với sông Hương làm cho cảnh Huế càng thêm thơ mộng.

(2) *Sông Hương còn gọi là Hương Giang*: sông bắt nguồn từ Trường Sơn. Hai nguồn Tả Trạch và Hữu Trạch hợp nhau lại ở ngã ba Tuần tạo nên sông Hương. Sông tiếp tục chảy ôm lấy thành phố Huế, chảy vào phá Tam Giang rồi đổ ra biển ở cửa Thuận An. Sông chia tỉnh Thừa Thiên - Huế thành hai miền: miền Bắc và miền Nam. Sông Hương nổi tiếng về vẻ đẹp dịu hiền, thơ mộng, nước trong xanh và luôn trôi nhẹ nhàng.

588. Thế gian một vợ một chồng
 Chẳng như vua bếp hai ông một bà.

589. Thế gian vợ giống tính chồng
 Đời nào thấy tổ giống tông chủ nhà.

590. Thiếp sắm cho chàng cái tiểu hoa chanh
 Đôi dẫu chữ thọ, xung quanh hoa hồi
 Lạy chàng tam tứ lạy, chàng ơi!
 Chàng đà thiệt phận, cho thiếp tôi đi lấy chồng.

591. Thiếp than phận thiếp còn thơ
 Lấy chồng xa xứ bơ vơ một mình.

- 592.** Thiếp than phận thiếp còn thơ
Lấy chồng xa xứ bơ vơ một mình
Bây giờ nằn nỉ ai bênh
Lá lay vì bởi tại mình thuở xưa.
- 593.** Thiếp vì chàng, thiếp mới lênh đèn nơi biển ái
Chàng vì thiếp mới lỗi đạo tâm can
Em đây thủ tiết buông lan
Dầu hồn về chín suối, hãy còn mang tượng chồng.
- 594.** Thiếp xa chàng vì bởi ai phân
Chữ đây đã nguyên với đó hai chữ ái ân trọn niêm.
- 595.** Thò tay hũ gạo lưng chinh
Chỉ còn vừa⁽¹⁾ rười hỏi mình tính sao?
Đừng lo chuyện đó mà đau
Còn một vừa rười cháo rau nuôi mình.
(1) Vừa: nửa phần sọ dừa dùng để dong hay đựng.
- 596.** Thờ cha, kính mẹ đã đành
Theo đôi, theo lứa mới thành thất gia.
- 597.** Thuyền bầu trở lái về đông
Con đi theo chồng để mẹ cho ai?
Mẹ già đã có con trai
Con là phận gái dăm sai chữ tông?
Chỉ thể nước biếc non xanh
Theo nhau cho trọn tử sinh cũng đành
Trời cao bể rộng mông mênh
Ở sao cho trọn tấm tình phu thê
Trót đà ngọc ước vàng thề
Dầu mà cách trở giang khe cũng liều.

598. Thuyền chèo hò hụi dưới sông
Gánh gạo đưa chồng nước mắt như mưa.

599. Thuyền quỳên sấm sửa cho chồng
Một bộ ăn chơi: cái quần cát bá, cái ô cánh dơi
Cái khăn nhiễu tàu
Khăn nhiễu Tam Giang anh quần lên đầu
Lược ngà búi tóc, mọi màu cho sang
Chân anh nhịp bước khoan khoan
Dạo chơi kẻ chợ vẻ vang trăm chiều:
Khăn huê thiếp tôi nhuộm mùi điều
Hỏi chàng rằng đã mĩ miều hay chưa?
Chưa vừa thiếp tôi sấm cho vừa
Võng hai lá thắm, ngựa thừa nước hay
Sấm sanh thực lắm thứ hay
Ống thuốc bằng bạc, quạt cầm tay bằng ngà
Sấm cho anh bạc bẩy thau ba
Bao diêm, thuốc lá, quạt ngà, thông dong
Cho bố cái công con gái thuyền quỳên
sấm sửa cho chồng
Đũa sơn, bát sứ chậu thau đồng rửa tay
Dạo chơi khắp hết đông, tây
Về nhà bàn cờ gỗ trắc, chơi ngay trong mùng
Bốn bên bốn dải kim tùng
Ở giữa vải vóc da đồng vạn vân
Một, chạp, thiếp tôi sấm cho chàng một
bộ lồng ấp với chiếc khăn bông
Cái áo chàng mặc tôi nhuộm lần trong những bốn mùi
Thứ nhất nhuộm lấy da trời
Nhì nhuộm hoa liễu, ba thời hoa hiên

Bốn nhuộm màu lục đẹp bên
Bốn mùi sắc sỡ đừng quên công người
Ăn chơi cho đủ mọi mùi.

600. Thuyền sang cũng mạnh gió đông
Em sang cũng mạnh hơi chồng mà sang.

601. Thuyền tình trở lái về đông
Em đi theo chồng để mẹ cho ai?
- Mẹ già đã có em trai
Phận em là gái dâm sai chữ tòng.

602. Thư dưới gửi lên
Thư trên gửi xuống
Em đang ăn uống, em bỏ đũa xuống xem thư
Xem rồi nước mắt ướt hết nửa tờ
Ai phân chồng rẽ vợ, kiếm đường su sơ dễ tìm.

603. Thương ai bằng nỗi thương con
Nhớ ai bằng nỗi gái son nhớ chồng.

604. Thương ai cho bằng thương chồng
Bởi chồng cờ bạc nên lòng chẳng thương.

605. Thương ai cho bằng thương chồng
Bởi chồng cờ bạc nên lòng chẳng thương
Khuyên chàng cờ bạc thì chữa
Rượu chè trai gái say sưa mặc lòng.

606. Thương chồng nấu cháo củ tre

Nấu canh vỏ đỗ, nấu chè nhân ngon
 Ghét chồng nấu cháo le le
 Nấu canh đậu đũa, nấu chè mật do.

607. Thương chồng nấu cháo đường xe
 Nấu canh lác lít, nấu chè bù loong.

608. Thương chồng nấu cháo le le⁽¹⁾
 Nấu canh bông lí, nấu chè hạt sen.
 (1) *Le le*: loại vịt giời.

609. Thương chồng nên phải gắng công
 Nào ai xương sắt da đồng chi đây.

610. Thương chồng nên phải lằm than
 Xưa nay ai bắt việc quan đàn bà.

611. Thương chồng phải khóc mụ gia
 Gẫm tôi với mụ có bà con chi.

612. Thương chồng phải lụy cùng chồng
 Đắng cay phải chịu, mặn nồng phải theo.

613. Thương không thương cũng nghĩ chút tình
 Cũng người vợ cũ của mình thuở xưa
 Gặp mình đây bong bóng đang trứa
 Trách trời tội em phân chưa hết lời.

614. Tiếc cho con tôm rần nấu với ngọn rau má
 Tiếc cho con cá bống thệ đem nấu với
 ngọn lá cỏ hôi

Tiếc công ơn thầy với mẹ trau điểm phấn dồi
Em ra đi lấy chồng khôngặng hai chữ
cân đôi với chồng.

615. Tiếc công anh đi lên đi về, mòn dằng dứt nợ
Tưởng là duyên nợ hòa hiệp với nhau
Em ơi đừng có phụ khó tham giàu
Dứt tình phu phụ, ruột anh đau chín chiều.

616. Tiếng ai như tiếng chuông đồng
Tiếng ai như tiếng vợ chồng nhà ta.

617. Tình chồng vợ, anh không tưởng tới
Nghĩa sinh thành, anh chẳng kể chi!
Sao anh bất thức bất tri
Anh đi lính mộ, được gì đâu na?
Anh nghe em hỏi đây mà
Ai sinh ai đẻ anh ra thành người?
Sao anh không sợ người cười
Cái nòi lính mộ, mấy đời sượng thân
Hỏi anh, anh phải phân trần
Cha già mẹ yếu, đỡ đần cậy ai?

618. Tôi đã biết tính chồng tôi
Cơm no thì nước, nước thôi thì trầu.

619. Tôi ngay phò một chúa
Gái tốt chẳng hai chồng
Dừng biểu em buông mối chỉ hồng
Bởi anh chậm bước nên đứng ngoài phòng bơ vợ.

- 620.** Tối ba mươi anh không về lễ Tết
Sáng mừng một anh không lạy giường thờ
Hiếu trung chi anh nữa mà khiến em
đợi chờ uống công.
- 621.** Tối qua nằm tựa mạn thuyền
Nửa buồn buồn bán, nửa phiền vợ con.
- 622.** Tốt duyên lấy được vợ già
Vừa sạch cửa nhà vừa dẻo cơm canh
Hoài hơi mà lấy trẻ ranh
Ăn vụng xó bếp ỉa quanh đầu nhà.
- 623.** Trách ai làm đĩa bể ba
Làm cho chồng cách vợ xa hội này.
- 624.** Trách ai làm đứt chỉ gãy kim
Để em ở lại Thủ Thiêm buồn rầu
Thôi thôi lấp thảm giải sầu
Vợ chồng ta không đặt giao đầu thì thôi
Đau lòng anh lắm em ôi!
Thà anh tự vẫn thả trôi cũng đành.
- 625.** Trách chàng ăn ở chấp chênh
Em như thuyền thúng lênh đênh giữa dòng
May ra trời lặng nước trong
Chẳng may bão táp cực lòng thiếp thay
Công thiếp vò võ đêm ngày
Mà chàng ăn ở thế này, chàng ôi!
Thiếp như hoa đã nở rồi
Xin chàng che lấy mặt trời cho tươi.

626. Trách duyên, lại giận trăng già
Xe tơ lằm lổ hóa ra chỉ mảnh
Biết ai than thở sự tình?
Chẳng qua mình lại biết mình mà thôi!
Lấy chồng gặp phải kẻ tồi
Cho nên lòng những bồi hồi đắng cay
Cả ngày chỉ rượu sưa say
Khi nay thuốc phiện, khi nay tài bàn
Nói ra mang tiếng phũ phàng
Nín đi thì nào can tràng xiết bao!
Cũng thì phận gái má đào
Người thì gặp được anh hào đảm đang
Mình thì cũng dự phần hương
Gặp nơi lêu lổng, chẳng thương chút nào!

627. Trách người mau lợt mau phai
Chẳng thương vợ yếu, chẳng hoài con thơ.

628. Trai khôn kén vợ chợ đông
Gái khôn kén chồng giữa chốn ba quân.

629. Trai không vợ như chợ không đình
Mưa đông một trận⁽¹⁾ biết ghé mình vào đâu?
(1) Trận: trận.

630. (a) Trai làng ở hóa còn đông
Có sao em lại lấy chồng ngụ cư?
- Ngụ cư có thóc cho vay
Có lúa bán đầy, em lấy ngụ cư.

(b) Trai làng ở góa còn đông

Cớ sao em lại lấy chồng ngụ cư
 - Ngụ cư thời mặc ngụ cư
 Có thóc cho vay, có lúa bán đầy, em lấy ngụ cư.

631. Trai nhớ vợ cũ chẳng đời
 Gái nhớ chồng cũ biết đời nào quên.

632. Trai nuôi vợ để gây môn
 Gái nuôi chồng ốm, lưng tròn côi xay.

633. Trai tơ lấy gái có chồng
 Tổ tông khiến mặt chó tơ hồng nào xe.

634. Trai tơ lấy phải nạ dòng
 Như nước mắm thối chấm lòng lợn thiêu.

635. Trai tơ ơi hỡi trai tơ!
 Đi đâu mà vội, mà vợ nạ dòng?
 Nạ dòng lấy được trai tơ
 Đêm nằm hí hửng như Ngô được vàng
 Trai tơ vớ được nạ dòng
 Như nước mắm thối chấm lòng lợn thiêu.

636. Trai trưởng thành định đôi can lệ⁽¹⁾
 Gái khôn rồi đặt chữ vu quy
 Trăm năm có một lần đi
 Trai thì trọn hiếu, gái thì thủy chung.
 (1) Ý nói dựng vợ gả chồng.

637. Trái bồ hòn trong tròn ngoài méo

Trái bầu đầu trong héo ngoài tươi
Cái miệng anh cười, cái lòng anh khóc
Anh ngồi trường học
Nghĩ tới chuyện nhà
Mẹ anh thì già
Con anh thì dại
Vợ anh lại ghen thai
Bông hoa kia nở nhụy, biết lấy ai cậy nhờ?

638. Trăm khe đổ xuống ngọn nguồn
Gái ngoan chồng đổ tẻ buồn cùng nghe
Trăm khe đổ xuống một khe
Vì chàng năn nỉ thiếp nghe lời chàng.

639. Trăm khúc sông khúc lở, khúc bồi
Miệng chàng nói thế, chàng ngồi chàng trông
Gió bên đông xin chàng gỡ giúp
Ngón tay thấp bút mà chấm chấu lan
Dù ai nói ngang, chàng đừng ngao ngán
Trước thì là bạn, sau nên vợ chồng
Em còn trong trông xin chàng thông thả
Em quyết trận này trả của lấy anh
Em hai mươi tuổi xuân xanh
Thầy mẹ ép uống đồ dành vào cửa người ta
Cho nên duyên chẳng thuận hòa
Vợ chồng xung khắc, xót xa nhiều bề.

640. Trăm năm giữ vẹn chữ từng
Sống sao thác vậy một chồng mà thôi.

- 641.** Trăm năm trăm tuổi may rủi một chồng
Dầu ai thêu phụng vẽ rồng mặc ai.
- 642.** Trăm năm tượng⁽¹⁾ rách em hãy còn thờ
Dầu hao thiếp chịu, đèn mờ thiếp khêu.
(1) *Tượng*: ở đây là tranh họa, hình ảnh.
- 643.** Trắng da là dĩ anh ôi
Đen da thật vợ ở đời với anh.
- 644.** Trầu vàng ăn với cau sâu
Lấy chồng thua bạn mắng sâu mà hư⁽¹⁾.
(1) *Hư*: tiểu tụy, hao mòn sức khỏe.
- 645.** Tre lên ba lá còn non
Có chồng như bạn, gái son nào bằng?
- 646.** Trên trời có đám mây xanh
Chính giữa mây trắng chung quanh mây vàng
Ồi là tình phụ tình phàng
Chừ là duyên chi lắm bấy
Chừ cái dạ em trông chồng mà không thấy chồng đâu
Ồi ông chồng, chồng mình ơi!
Chi là tệ, tệ lắm chàng!
Chi mà bạc, bạc lắm chàng
Chừ nín, nín đi con, con ơi con hời là hời con hời!
Thiếp nhấn một lời
Xin chàng chớ có quên.
- 647.** Trên trời có ông sao Rua
Ở dưới chợ Chùa, có dãy hàng cau

Đôi ta tốt số lấy nhau
Một số thì giàu, một số lắm con
Đẻ ra con đẹp con giòn
Con đẹp giống mẹ, con giòn giống cha
Ăn rồi coi lấy cửa nhà
Cho anh đi học đậu ba khóa liền
Học lấy tiến sĩ trạng nguyên
Bước chân xuống thuyền mặc áo vua ban
Em ơi em ở cho ngoan!
Một vài năm nữa, lo toan cửa nhà
Anh đây còn chút mẹ già
Đừng nặng chớ nhẹ người ta chê cười
Dù no dù đói cho tươi
Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan
Phòng khi đóng góp việc làng
Đồng tiền, bát gạo, lo toan mọi đồng
Trước là có nghĩa với chồng
Sau nữa phận gái lắm công nhiều bề
Vua ban sắc mới rước về
Gươm vàng giáo bạc để kể mình voi
Chị em mới đến mừng người
Cây đức lắm chồi, nhà đức lắm con
Ba vuông sánh với bảy tròn
Đời cha có phúc, đời con sang giàu.

648. Trong làng bà tú, bà cai
Có khôn thì lấy vợ hai cho chồng.

649. Trong nhà thì nghèo, muốn ăn thịt heo
đèo cho có mỡ

Giàu có chi anh hai vợ ba con
Tiên thê hậu thiếp e khôn xử vương tròn ơi anh!

650. Trông chồng mà chẳng thấy chồng
Đã đành một nỗi má hồng vô duyên.

651. Trông sao, sao mọc về tây
Trông trăng, trăng ở trên trời làm cao
Trông đèn bắc tốn dầu hao
Thương anh em biết nơi nao đi tìm?
Vợ chồng phận cải duyên kim
Trời đưa ta lại, cho tìm thấy nhau
Tơ duyên quanh quất thêm sầu
Chăn đơn để đắp để hầu chờ ai?
Hay là trúc đã nhớ mai?
Hay là chàng đã nghe ai bao giờ?
Thiếp hồ mong để mà trông cậy
Nghĩa chung tình ngao ngán đường xa
Nghĩ chàng mặt nguyệt mình hoa
Môi son má phấn để mà đẹp đôi
Thiếp khuyên chàng hết đứng lại ngồi
Quần hồng nhỏ giọt mồ hôi ướt đầm.

652. Trồng cây cũng muốn cây xanh
Gá duyên cũng muốn với anh trọn đời.

653. Trồng trâu cấm choái trâu leo
Vợ cưới chưa chắc, vợ theo chắc gì.

654. Trồng tre thì phải khai mương

Làm trai hai vợ phải thương cho đều.

655. Trống điểm ba nhịp sáu ình ình
Em bầm gan tím ruột để cho mình có đôi.

656. Trời cao biển rộng thình thình
Ở sao cho trọn nghĩa tình phu thê.

657. Trời đông chớp lạch mưa luồng
Lấy chồng xứ lạ, dạ buồn biết bao.

658. Trời hè lấm trận mưa rào
Gặt sớm phơi sớm liệu sao cho vừa
Khuyên em chớ ngại nắng mưa
Của chồng công vợ, bao giờ quên nhau.

659. Trời mưa cho ướt lá bầu
Vì ai nên phải đi hầu chàng ơi?
Nhà vua cho lệnh về đòi
Đồn rằng chàng trẩy hai mươi tháng này
Tiền gạo em xếp đã đây
Đồ nai, áo nịt, quần, giày, thắt lưng
Đồn rằng chàng trẩy hay dừng
Ở nhà công việc nửa mừng nửa lo
Ruộng nương ai chịu cấy cho
Để thiếp ở lại, đói no vài đồng!
Lấy gì đóng góp cho chồng?
Lấy gì giỗ chạp thổ công, ông bà?
Lấy gì nuôi mẹ nuôi cha
Lấy gì thu xếp cửa nhà, chàng ơi!

Lấy gì cho ngựa cho voi
 Lấy gì đóng góp như đôi lán giềng?
 Chàng đi chưa được nửa niên
 Bỏ thăm bỏ thiết, bỏ phiền cho ta!

660. Trời mưa nước giội dọc dừ
 Sắp tiền anh trảy bây giờ nàng ơi!
 Quan trên có lệnh về đòi
 Tôi vâng lệnh người tôi phải bước ra
 Túi vóc mà cái bốn hoa
 Đôi tay đôi túi mở ra khếp vào
 Cau non tiện chũm hạt đào
 Trầu têm cánh phượng rọc dao lưu cầu
 Trầu em têm những vôi tàu
 Anh cất miếng trầu, anh bước chân đi.

661. Trời mưa thì mặc trời mưa
 Chồng tôi đi bữa đã có áo tôi.

662. Trời mưa thì mặc trời mưa
 Chồng tôi đi bữa đã có áo tôi
 Chồng tôi đi chơi đã có nón đội
 Chồng tôi đi hội đã có dù che.

663. Trời ơi có thấu tình chàng
 Lấy chồng mà phải nhuộm răng cho chồng.

664. Trời ơi! có thấu tình chàng
 Lấy chồng lại phải nhuộm răng cho chồng
 Nhuộm răng quan tám tiền công

Quan năm tiền thuốc răng chổng chưa đen.

665. Trời ơi ngó xuống mà coi
Vợ tôi nó đánh bằng roi trâm bầu.

666. Trời xanh nước biếc một màu
Em cười là khóc, em sầu là tươi
Nỗi lòng cực lắm anh ơi
Dâu con ăn ở đôi nơi song toàn
Ai ngờ chỉ thắm dây oan
Ai ngờ Tần Tấn⁽¹⁾ mà nên Việt Hồ⁽²⁾
Một thân năm liệu bảy lo
Chiều chổng, đôi họ, mẹ cha cùng chiều.

(1) *Tần Tấn*: tên hai nước ở Trung Quốc, đời Xuân Thu. Theo *Tả truyện*, Huệ Công nước Tấn phụ ước nước Tần, bị nước Tần đánh bắt được, đem thái tử Ngũ gửi làm con tin ở nước Tần. Mục Công nước Tần gả con gái là Hoài Doanh cho thái tử Ngũ. Từ đó, năm đời liên con cháu hai họ cưới gả cho nhau đối xử hòa thuận.

(2) *Việt Hồ*: nước Việt ở phía Nam, Hồ ở phía Bắc (Trung Hoa). *Việt Hồ* chỉ sự xa cách, li biệt.

667. Trúc mai trồng lộn một bồn
Hai ta chổng vợ ai đồn mặc ai.

668. Trước sau cũng vậy bố chàng,
Đừng tham tơ lụa phụ phàng vải bố
Vải bố em chịu cơ hàn
Để anh tơ lụa cho nhàn tấm thân.

669. Từ khi anh thọ lãnh chữ vàng
Giao cha cùng mẹ cho nàng dưỡng nuôi.

670. Từ khi em về làm dâu
 Anh thì dặn trước, bảo sau mọi lời
 Mẹ già dữ lắm em ơi!
 Nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn lời mẹ cha
 Nhịn cho nên cửa nên nhà
 Nên kèo, nên cột, nên xà tâm vòng
 Nhịn cho nên vợ nên chồng
 Thời em coi sóc lấy trong cửa nhà
 Đi chợ thời chỗ ăn quà
 Đi chợ thời chỗ rẽ rà ở trưa
 Dù ai bảo đợi, bảo chờ
 Thời em nói dối con thơ em về.

671. Tưởng khi đông liễu tây đào
 Khi ra vườn hạnh, khi vào phòng loan
 Bây giờ đôi ngả sâm thương⁽¹⁾
 Chiều chân chích mác thiếp chàng xa nhau.

(1) *Sâm thương*: *Sâm* là chòm sao ở phía Tây; *Thương* là chòm sao ở phía Đông. Vì *Sâm* và *Thương* ở hai vị trí đối nhau, không bao giờ xuất hiện cùng lúc trên bầu trời nên thường dùng để chỉ sự xa cách.

672. Tưởng lấy anh cho lành manh áo
 Lấy anh rồi đôn đáo nuôi anh.

673. Tưởng lấy anh cho lành manh áo
 Hay đâu lấy anh rồi bán áo nuôi anh.

674. Vai mang bức tượng thờ chồng
 Thấy trai nhan sắc, nước mắt hồng tuôn rơi.

675. Vai mang chiếc nóp⁽¹⁾ rách
Tay xách cổ quai chèo
Thương con nhớ vợ bởi phận nghèo anh phải ra đi.
(1) *Nóp*: bao lớn, đan bằng cội để chui vào nằm tránh muỗi.

676. Vai mang khăn gói sang sông
Mẹ kêu khốn tới, thương chồng khốn lui.

677. Vai mang khăn gói thẳng xông
Mẹ kêu lạy mẹ thương chồng phải theo.

678. Vai mang khăn gói theo chồng
Mẹ kêu con dạ, trở vào lạy mẹ cùng cha
Xưa kia con ở nội gia
Bây giờ con xuất giá từng phu, nội gia từng phụ
Sách có chữ: *tam cương thường ngũ*⁽¹⁾
Ngoài bìa có chữ *phu phụ đạo đông*
Thương cha, nhớ mẹ, đạo thương chồng phải theo.
(1) *Tam cương thường ngũ*: tức tam cương ngũ thường.
Tam cương là ba mối quan hệ xã hội cũ (vua tôi, cha con, vợ chồng). *Ngũ thường* là năm điều đạo đức của con người (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).

679. Vái trời choặng vuông tròn
Trăm năm giữ vẹn lòng son cùng chàng.

680. Vẳng nghe tiếng vượn hót sau nhà
Lúc cơ hàn anh đuổi vợ, lúc được mùa anh tính sao?

681. Vì chàng thiếp phải bắt cua
Như thế thân thiếp thì mua mấy đồng.

682. Vì chàng thiếp phải long dong
Những như thân thiếp cũng xong một bề.
683. Vì chàng thiếp phải mua mâm
Những như thân thiếp bốc ngậm cũng xong.
684. Vì chàng thiếp phải ngả mâm
Những như mình thiếp bốc ngậm trong niêu
Vì chàng những thuế cùng sưu
Những như mình thiếp một niêu cũng thừa.
685. Vì chàng thiếp phải ngủ ngời
Nghĩ như thân thiếp tìm nơi mà nằm.
686. Vì em không dám phụ nghĩa tào kương
Cho nên em phải lỗi với thung đường, anh biết không?
687. Vì tầm em phải chạy dâu
Vì chồng em phải qua cầu đặng cay.
688. Ví dẫu bầu bí đứt dây
Chồng ở bên này vợ ở bên kia.
689. Ví dẫu tình đã phụ phàng
Xin đưa thiếp xuống dò ngang thiếp về.
690. Việc trong nhà chàng chẳng lo âu
Chàng cứ theo đảng duyên nợ, chỉ sợ lỡ câu ân tình.
691. Việc y thực thiếp không nài phân thiếp

Hướng chi ba thu mà lại phụ anh
Quế đơn xin bắc lấy ngành
Hong đào một quả thiệp để dành trao tay.

692. Vịn vai chàng nước mắt chảy xuôi
Ai làm nên nỗi đôi lứa tôi thế này?
Bước chân xuống bến tàu Tây
Chân trời góc bể, biết rày còn gặp không?

693. Vọng Phu thuộc dây núi Bà
Phước Sơn cao ngất gọi là Hòn Ông
Phải chi đây vợ, đó chồng
Gánh tương tư khối nặng lòng nước non.

694. Vô duyên lấy phải vợ già
Ăn cơm phải dứt: "Bẩm bà nuốt đi".

695. Vô phúc lấy phải trẻ ranh
Nó ăn nó bỏ tung hoành nó đi.

696. Vợ anh khéo liệu khéo lo
Bán một con bò, mua cái ễnh ương
Dem về thả ở gậm giường
Nó kêu ỳ ọp lại thương con bò.

697. Vợ anh như bát cơm xôi
Anh còn chẳng chuộng nữa tôi cơm hàng
Vợ anh tay bạc tay vàng
Anh còn chẳng chuộng nữa nàng tay không
Vợ anh như trúc như thông

Như hoa mới nở như rồng mới thêu
 Anh còn uốn éo trăm chiều
 Gan ai mà sắt mà gieo mình vào.

698. Vợ ba con anh còn để bỏ
 Huống chi nàng ngọn cỏ phất phơ
 Ngọn cỏ phất phơ, ngọn cỏ phơ phất
 Cơ hội này trời đất có hay.

699. Vợ chồng ăn miếng trâu cay
 Phải dẫu khách lạ mà kiếm khay xà cừ.

700. Vợ chồng đạo cả lễ hàng
 Một dây một buộc ai chẳng cho ra.

701. Vợ chồng đầu gối, má kề
 Lòng nào mà bỏ, mà về cho đang
 Hồ về, chân lại đá ngang
 Về sao cho dứt cho đang mà về.

702. Vợ chồng hàng xáo chúng ta
 Bách niên giai lão được và trống canh.

703. Vợ chồng kết tóc trên trời
 Đói no ta sẽ lấy lời bảo nhau
 Ăn thường cơm muối canh rau
 Hàn vì thuở trước, thuở sau thanh nhàn.

704. Vợ chồng là nghĩa già đời
 Ai ơi chớ nghĩ những lời thiệt hơn.

Ngày hôm phải chịu thất tình
 Bấy lâu nay rất uổng công trình xuống lên
 Phiền anh không vẹn chữ hai bên
 Yêu mới bỏ cũ, mới khiến nên phân lìa
 Nhớ đến em mà nát cả lá gan
 Càng thương càng tưởng lụy càng nhỏ tuân.

713. Vợ chồng như đôi cu cu
 Chồng thì đi trước, vợ gật gù theo sau.

714. Vợ chồng như nút với khuy
 Sao anh không than vãn lời gì cho em nghe?

715. Vợ đôi, chồng một, ra gì
 Mỗi người mỗi bụng ở thì sao nên.

716. Vợ khôn thì nổi cơ đồ
 Nhược bằng vợ đại lượng tổn công phu nặng mình.

717. Vợ lớn đánh vợ nhỏ
 Chạy ra cửa ngõ
 Cấn cổ kêu trời
 Nhút phu lương phụ ở đời dặng dàu.

718. Vợ nên rồng, chồng nên Tiên
 Quý lại gặp quý, bạn hiền gặp nhau.

719. Vợ thời anh vẫn lòng thương
 Nợ thời anh cứ đầu xương anh ghè.

720. Vợ xa chồng cây ngã đá tan
 Chồng xa vợ âm can mưa hoài.
721. Xấu xa cũng thể chồng ta
 Dẫu rằng tốt đẹp cũng ra chồng người.
722. Xét ra trong đạo vợ chồng
 Cùng nhau tương cậy để phòng nắng mưa.

723. Xin anh đi học cho ngoan
 Để em dệt cửu kiếm quan tiền dài
 Quan tiền dài em ngắt làm đôi
 Nửa thì giấy bút nửa nuôi mẹ già
 Mẹ già là mẹ già anh
 Một ngày hai bữa cơm canh mẹ già
 Bát cơm em nấu như hoa
 Bát canh em nấu như là mật ong
 Nước mắm em lọc cho trong
 Mâm cơm em dọn tựa dòng cơm quan.

724. Xin chàng kinh sử học hành
 Để em cày cấy, cửu canh kịp người
 Mai sau xiêm áo thành thời
 Ơn trời lộc nước đời đời hiển vinh.

725. Xin em giữ trọn đạo ba⁽¹⁾
 Sau dẫu có thác cũng là thơm danh.
- (1) *Đạo ba*: có lẽ là tam tông. *Tam tông*: ba điều người con gái phải theo: ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con.

- 726.** Xống thâm vát ngọn cành hồng
Loạn trôn từ thuở vắng chồng đến nay.
- 727.** Xúp lê⁽¹⁾ một còn than còn thờ
Xúp lê hai còn đợi còn chờ
Xúp lê ba tàu ra biển bắc
Tay vịn song sắt, miệng chắt lưỡi kêu trời
Chồng nam vợ bắc, sống đời được đâu.
(1) *Xúp-lê*: phiên âm tiếng Pháp (Sifflet - đọc là xip-lê)
nghĩa là còi tàu.
- 728.** Xưa kia có thế này đâu
Bởi vì sợ vợ nên râu quặp vào.
- 729.** Xưa nay ăn những của chồng
Mới có một đồng, đồng dành ăn riêng.
- 730.** Xưa nay những kẻ má hồng
Thà hầu quân tử hơn chồng tiểu nhân.
- 731.** Yêu nhau cho mặn cho mà
Chồng vợ thuận hòa trong ấm ngoài êm.
- 732.** Yêu vợ được lúc bấy giờ
Rồi ra đến lúc con thơ mặc lòng.

QUAN HỆ GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI

1. Ai bụng trâu cau rượu trà tới đó, xin chịu khó
bụng về

Em quyết nghe lời cha mẹ cho trọn bề gái ngoan.

2. Ai về Giồng Giếng qua truông⁽¹⁾
Gió lạch mưa luồng nhớ mẹ nhớ cha.
(1) *Giồng Giếng*: thuộc xã Thanh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
3. Anh đi câu lướt quất lướt mình
Cá lang tiêu bạc má để dành cho con.
4. Anh đi đâu cần câu, giỏ nhái?
Có chút mẹ già, sấu ái lá gan.
5. Anh đi ghe cá cao cờ
Ai nuôi cha mẹ, ai thờ tổ tiên.
6. Anh đi vắng cửa vắng nhà
Giường loan gối quế, mẹ già ai nuôi?
- Cá rô anh chặt bỏ đuôi
Tôm càng bóc vỏ, anh nuôi mẹ già.
7. Anh đừng sầu não tương tư
Để em thưa lại mẫu tử họa may.
8. Anh là con trai út ở nhà
Anh đi kén vợ đàng xa quê người
Thấy em đẹp nói đẹp cười
Đẹp người đẹp nét lại tươi răng vàng
Vậy nên anh gởi thơ sang
Tình cò anh quyết lấy nàng mà thôi.

9. Anh làm rể bên em, có cha mà không có mẹ
Em làm dâu bên anh, có mẹ mà không có cha
Bữa ăn nước mắt nhỏ sa
Thân phụ ơi thân phụ! Đi đâu mà bỏ con?
10. Anh về Bình Định thăm cha
Bỏ cây rau sộp⁽¹⁾, lá già ai ăn?
(1) *Rau sộp*: còn gọi là rau rền sộp, một thứ rau thường mọc ở vườn, nấu canh ăn ngon.
11. Anh về Bình Định thăm cha
Phú Yên thăm mẹ, Khánh Hòa thăm em.
12. Áo gài năm nút hở bầu
Em còn cha mẹ dăm đầu tự tình.
13. Áo rách vai, vá hoài vá hủ
Mẹ có chồng không nghĩ đến con
Bữa ăn năm bảy đĩa ngon
Dọn cho cha ghẻ, để con nhịn thêm.
14. Áo rách vai, vá hoài vá hủ
Mẹ có chồng không nghĩ đến con
Trái bầu trái bí còn non
Cầm dao cắt ruột, bỏ con sao đành.
15. Ấm em lên vông mà đưa
Đặng mẹ đi chợ mua dừa về ăn.
16. Ba tiền một khứa cá buôi
Cũng mua cho được mà nuôi mẹ già.

17. Bạc bầy đầu sánh vàng mười
Mồ côi đầu sánh cùng người có cha.
18. Bao giờ cá lí hóa long
Đến ơn cha mẹ ấm lòng ngày xưa.
19. Bảo đừng sầu muộn tương tư
Để về thừa lại mẫu tử sẽ hay.
20. Bất lấy tay em sao anh không sợ tội
Ngó lên trên đầu còn đội tang cha.
21. Bất tham sanh hễ vô hủ tử⁽¹⁾
Anh có hoang đàng em giữ hiếu trung.
(1) *Bất tham sanh hễ vô hủ tử*: không tham sống, không sợ chết.
22. Bậu buôn bán nuôi ai
Bậu dầm sương phản mại
Bậu buôn bán nuôi mẹ già, nào nại tác công.
23. Bên đây sông bắc cầu mười tám ván
Bên kia sông lập cái quán mười hai từng
Bán buôn nuôi mẹ cầm chừng
Sáng chiều dầm dẫm trông chừng đợi anh.
24. Biết rằng chừ nhụy nở bông ra
Thấy mẹ đánh mắng hỏi thân ta đâu còn.
25. Bình phong cản ốc xà cừ
Vợ hư để vợ, đừng từ mẹ cha.

26. (a) Bốn con ngồi bốn chân giường
Mẹ ơi mẹ hỏi, mẹ thương con nào?
- Mẹ thương con út mẹ thay!
Thương thì thương vậy chẳng tày trưởng nam.
- (b) Bốn con ngồi bốn chân giường
Mẹ ơi, mẹ hỏi! mẹ thương con nào?
Mẹ thương con bé mẹ thay
Thương thì thương vậy, chẳng tày trưởng nam
Trưởng nam nào có gì đâu
Một trăm cái gối đỡ đầu trưởng nam!
27. Bông ngâu rụng xuống cội ngâu
Em còn phụ mẫu dăm đầu tự mình.
28. Bước lên Hòn Kẽm, Đá Dừng⁽¹⁾
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi!
29. Bước xuống ghe gay chèo vào lán
Thương chút mẹ già đòi đoạn héo hơn.
30. Cá chẳng ăn muối cá ươn
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
31. Cải lên ba lá ngắt ngồng
Ở vậy nuôi mẹ lấy chồng làm chi.
32. (a) Cái bóng là cái bóng bang
Con đi lấy sàng cho mẹ đỡ khoai
Con ăn một, mẹ ăn hai

Con đi bốc muối thì khoai chẳng còn
Con ngồi con khóc nỉ non
Mẹ giận mẹ đập, con bon đầu hè
Có đánh thì đánh vọt tre
Chớ đánh vọt nửa nửa què chân con.

- (b) Tích tịch tình tang
Mẹ đi tìm sàng
Cho con đồ đồ
Con đi tìm rổ
Cho mẹ đồ khoai
Con ăn một, mẹ ăn hai
Con đi bốc muối thì khoai chẳng còn
Con ngồi con khóc nỉ non
Mẹ đi lấy vọt con ton đầu hè
Có đánh thì đánh vọt tre
Chớ đánh vọt nửa mà què chân con.

33. Cái bóng là cái bóng bang
Mẹ bóng yêu bóng bóng càng làm thơ.

34. Cái bóng là cái bóng bang
Mẹ bóng yêu bóng bóng càng làm thơ
Ngày sau bóng đổ ông đồ
Đi vông lá sắn, đi dù lá khoai.

35. Cái bóng là cái bóng bang
Thấy mẹ về chợ phồng mang ra mừng
Mẹ giận mẹ quăng xuống sông
Con ra bãi bể lấy chồng Thanh Hoa

Tháng tám mẹ đẻ con ra
Mẹ đem mẹ bỏ đường xa mẹ về
Mẹ về con cũng theo về
Nào con có biết mô tê đường nào?

36. Cái ngủ mày ngủ cho say
Mẹ mày vất vả chân tay tối ngày.

37. Cảm thương ô dước, bởi lời
Cha sao mẹ sến dựa nơi gốc bần⁽¹⁾.
(1) Ô dước, bởi lời, sao, sến, bần: tên các loại cây.

38. Cản ngăn má cũng không nghe
Một hai má xuống Bến Tre lấy chồng.

39. Cây khô chưa dễ mọc chồi
Mẹ già chưa dễ ở đời với con.

40. Cây kia ăn quả ai trồng
Sông kia uống nước hỏi dòng tự đâu
 Quân thần hai chữ trên đầu
Hiếu trung hai chữ dải dẫu lòng son.

41. Cây kiềng vàng đeo lâu còn đỏ
 Đôi đứa mình còn nhỏ còn thương
 Dầu cho cha mẹ không thương
Đôi ta trái chiếu ngoài đường lạy vô.

42. Cây xanh thì lá cũng xanh
Cha mẹ hiền lành để đức cho con

Mừng cây rồi lại mừng cành
Cây đức lắm chỗi người đức lắm con
Ba vương sánh với bảy tròn
Đời cha vinh hiển đời con sang giàu.

43. Cha chài mẹ lưới con câu
Sông Ngô bể Sở biết đâu là nhà.

44. Cha già, con muộn, con ỏi!
Lọng rách da trời, con chịu mồ côi.

45. Cha già tuổi đã dư trăm
Chạnh lòng nhớ tới, đầm đầm lụy sa.

46. Cha mẹ đòi ăn cá thu
Gả con xuống biển mù mù tăm tăm.

47. Cha mẹ em sanh thành tạo hóa
Nhai cơm lừa cá
Nhai cá lừa xương
Ơn chưa đền, nghĩa chưa trả, biểu thương anh
sao đành.

48. Cha mẹ giàu thì con thông thả
Cha mẹ nghèo con cực đã gian nan
Sáng mai lên kiếm củi trên ngàn
Chiều về xuống biển mò hang cua còng.

49. Cha mẹ nuôi con như biển hồ lai láng
Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.

50. Cha mẹ ôi sinh tôi là gái
Biết bao giờ trả ngãi mẹ cha!

51. Cha mẹ sinh anh là trai
Bận áo song khai⁽¹⁾ quần lai lá hẹ
Nỡ bụng nào bỏ mẹ theo em.
(1) *Áo song khai*: áo mở hai tà.

52. Cha mẹ tóc bạc da mồi
Ôn thâm em đến bồi không phí
Nên em giải thân hèn, kim chỉ nuôi thân
- Ôn cha rộng thình thình như biển
Nghĩa mẹ sâu thăm thẳm tựa sông
Thương cho thân em là gái chưa chồng
Mà lắm điều cực nhọc, nảo lòng thế nì
- Công sanh dục,⁽¹⁾ bằng công tạo hóa
Có cha mẹ sau mới có chồng
Em nhớ khi diu dất ẵm bồng
Cho nên ngày nay, dẫu thiên lao vạn khổ,
em cũng vui lòng chẳng than.
(1) *Sanh dục*: sinh đẻ và nuôi nấng.

53. Cha mẹ tôi già như đèn cháy nhấp nhem
Bổn phận tôi là gái, mấy đứa em còn khờ.

54. Cha sanh mẹ đẻ không lẽ theo mình
Xấu cha xấu mẹ, đôi mình tốt chi.

55. Cha sinh mẹ dưỡng ra con
Cũng như trời đất nước non không cùng

Vẫn là một khí huyết chung
Chia riêng mây mặt trong lòng sinh ra
Bào thai chín tháng mang ta
Kiêng khem tật bệnh ai hòa chịu chung
Vượt bể Đông có bè có bạn
Mẹ sinh ta vượt cạn một mình
Sinh ta mát mẻ yên lành
Từ nay mẹ mới nhẹ mình không lo
Chốn lạnh ướt để cho mẹ ngủ
Nơi ấm êm mẹ ủ con nằm
Năm canh con khóc cả năm
Ôm con mẹ chịu khổ tâm lo phiền
Khi con ốm sốt chẳng yên
Con phiền có một, mẹ phiền bằng hai
Ngọn đèn chong bóng canh dài
Nghĩ thua nghĩ được có ai ngỏ cùng
Con rày đã yên lành mát mẻ
Mẹ mới lòng vui vẻ không lo
Dành riêng quà bánh nhường cho
Sắm riêng quần áo mới đồ chiều con
Trông con nằm ngủ ăn ngon
Sợ con thất ý lại còn hờn lâu
Hai ba tuổi độ hầu học nói
Tập dạy cho thưa nói dần dần
Đến chừng biết mặc áo quần
Nuôi thầy dạy học tập văn tập bài
Kể với ai cửa nhà nghèo đói
Trông cho con theo dõi người ta
Đến ngày con bước đi ra
Mẹ cha biết mấy thịt da tiêu mòn

Đến khi con mười lăm mười tám
 Lấy vợ cho lại sấm cửa nhà
 Sinh ta rồi lại nuôi ta
 Cũng như trời đất sinh ra giống người.

56. Chàng ơi, ơn thầy ba năm cúc dục⁽¹⁾
 Nghĩa mẹ chín tháng cù lao⁽²⁾
 Ai đền ơn cho thiệp mà nhủ thiệp trao ân tình?
 (1) *Cúc dục*: nuôi nấng.
 (2) *Cù lao*: công khó nhọc.

57. Chàng thương thiệp thì thiệp thương trả
 Biết thầy mẹ ở nhà bán gả nơi nao
 Cực lòng cho thiệp biết bao!
 Kiếm nơi mô cây cao bóng mát, huệ đào ngồi phân.

58. Chẳng lo thân bậu với qua
 Lo chút mẹ già đầu bạc tuổi cao.

59. Chiều chiều chim vịt kêu chiều
 Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.

60. Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi
 Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi nhớ thương.

61. Chiều chiều ra đứng ngõ sau
 Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.

62. Chiều chiều ra đứng ngõ ngó xuôi
 Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi nhớ thương.

63. Chiều chiều xách giỏ hái rau
Ngó lên má mẹ ruột đau như dần.
64. Chim còn mẩn cội mẩn cành
Anh cũng biết cho em còn mẩn nghĩa
sanh thành mẹ cha.
65. Chim đa đa đậu cành đa đa
Chồng gần không lấy, lấy chồng xa
Mai sau cha yếu mẹ già
Nấu cơm không ai dọn bát nước trà ai pha.
66. Chim kêu ả Bắc non Tân
Nửa phần thương mẹ, nửa phần thương anh.
67. Chim kêu ả Bắc, non Tân⁽¹⁾
Nửa phần thương mẹ, nửa phần thương em.
(1) *Ả Bắc non Tân*: những nơi xa xôi, hẻo lánh.
68. Chim kêu dưới suối ao làng
Em còn chút mẹ, cây chàng viếng thăm.
69. Chim trời ai dễ đếm lông
Nuôi con, ai dễ kể công tháng ngày.
70. Chuối chát măng chua bốn mùa chịu khổ
Em muốn tu hành, anh chỉ chỗ em tu
Kìa kìa hai vị phật sanh
Cha già mẹ yếu sao em đành đi tu.

71. Chữ dâu hiền, con gái
 Câu rẽ thảo, con trai
 Bậu dâu đôi lúa trúc mai
 Bố bậu ơi!
 Qua kính thờ song nhạc để nài công lao.
72. Có cha có mẹ thì hơn
 Không cha không mẹ như đàn không dây
 Mẹ cha như nước như mây
 Làm con phải ở cho tày lòng con.
73. Có cha có mẹ thì hơn
 Không cha không mẹ, như đèn đứt dây
 Đèn đứt dây cũng còn ngổ nổi
 Cha mẹ chết rồi sớm tối cậy ai?
74. Có cha có mẹ thì hơn
 Không cha không mẹ, như đèn không dây.
75. Có con đi chẳng kịp người
 Mắc cho con bú, mắc cười với con.
76. Có con hơn của anh ơi
 Của như buổi chợ hợp rồi lại tan.
77. (a) Có con mà gả chồng gần
 Có bát canh cần nó cũng đem cho
 Hoài con mà gả chồng xa
 Trước là mất giỗ sau là mất con.

- (b) Có con mà gả chồng xa
Trước là mất giỗ, sau là mất con
Có con mà gả chồng gần
Có bát canh cần nó cũng đem cho.

78. Có con nghĩ mẹ thương thay
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.

79. Có vàng vàng chẳng hay phô
Có con con nói trăm trổ mẹ nghe.

80. Con cò nó mổ con lươn
Bố chị ghe lươn muốn tía tôi không?
Tía tôi lịch sự quá chừng
Cái lưng mồi thích cái đầu chơm bươm.

81. Con cò trắng tợ như vôi
Ai muốn làm bé cha tôi thì về
Mẹ tôi chẳng đánh chẳng chê
Mài dao cho bén mồi mề moi gan.

82. Con công tố hộ⁽¹⁾ trên rừng,
Mẹ ơi lạy mẹ xin đừng bỏ con.
(1) Tố hộ: kêu.

83. Con gái mà gả chồng gần
Đến khi nhớ mẹ chạy trần cùm xong
Con gái mà gả chồng xa
Cũng như heo nái cạp tha về rừng.

84. Con khôn cha mẹ nào răn
Gẫm như trái bưởi ai lặn nó tròn.
85. Con lạy cha hai lạy một quỳ
Lạy mẹ bốn lạy, con đi lấy chồng
Mẹ sắm cho con cái yếm nhuộm nhất phẩm hồng
Thắt lưng đuôi tím, bộ nhẫn đồng con đeo tay.
86. Con mẹ có thương mẹ thay
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.
87. Con người cũng như con ta
Đừng đánh, chớ đấm nhả nha mà cù.
88. Con ơi! Chớ khóc mẹ râu
Bữa mai, bữa mốt, ghe bầu tới nơi.
89. Con ơi chớ lấy vợ giàu
Cơm ăn chê hẩm cá canh bầu chê tanh.
90. Con ơi con ở với bà
Để mẹ xuất giá kiếm và em thêm
Bụng mẹ nó hãy còn thêm
Xem một quả bói còn lăm đàn em trong cái bụng này.
91. Con ơi mẹ dặn câu này
Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ qua
Gặp người đáng đạo mẹ cha
Trình thưa vâng dạ mới là người khôn.

92. Con ơi muốn nên thân người
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha
Gái thời dệt gấm thêu hoa
Khi vào canh củi khi ra thêu thùa
Trai thời đọc sách ngâm nga
Dùi mài kinh sử để chờ đại khoa
Nửa mai nổi dậy nghiệp nhà
Trước là mát mặt sau là hiển thân.
93. Con ơi ở lại với bà
Má đi làm mắm tháng ba má về
Má về có mắm con ăn
Có khô con nướng, có em con bồng.
94. Con quạ nó đậu chuồng heo
Nó kêu bố mẹ, bánh bèo chín chưa?
- Bánh bèo đã chín hồi trưa
Mì chưa súc miệng chưa cho bánh bèo.
95. Con quạ nó đứng bờ sông
Nó kêu bố má lấy chồng bỏ con
Con quạ nó đứng đầu non
Nó kêu bố má thương con trở về.
96. Con quạ nó đứng chuồng heo
Nó kêu bố má bánh bèo chín chưa?
97. Con quạ nó đứng đầu cầu
Nó kêu bố má têm trầu khách ăn.

98. Con ta gả bán cho người
Cờ ai nấy phát chữ chơi đầu mà.
99. Con tài lo láo lo kiêu
Con ngu thì lại lo sao kịp người.
100. Con thương thầy mẹ khiến đừng
Mạ non nước lớn cầm chừng khó ra.
101. Còn cha còn mẹ thì hơn
Không cha không mẹ như đèn đứt dây
Đèn đứt dây còn xây lại nổi
Cha mẹ chết rồi con phải mồ côi
Bạc bẩy đầu sánh vàng mười
Mồ côi đâu sánh những người có cha.
102. Còn cha cơm trắng cá ngon
Ăn rồi lại giỏ bàn son con ngà.
103. Còn cha gót đỏ như son
Đến khi cha chết, gót con đen sì.
104. Còn cha nhiều kẻ yêu vì
Một mai cha thác, ai thì yêu con.
105. (a) Công cha ba năm sinh thành tạo hóa
Nghĩa mẹ chín tháng cực khổ cưu mang
Hai đứa mình lấy chi đền nghĩa báo ân
Lên non gánh đá, xuống xây lăng phụng thờ.

- (b) Công cha ba năm tình thâm lai láng
Nghĩa mẹ đậm đà chín tháng cưu mang
Bên ướm mẹ nằm, bên rảo con lăn
Biết lấy chi đền nghĩa khó khăn
Hai đứa mình lên non lấy đá xây lăng phụng thờ.

106. Công cha nghĩa mẹ ai đền
Mà em ôm áo, ôm mền theo anh.
107. Công cha nghĩa mẹ chớ quên
Ơn vua lộc nước mong đền con ơi!
108. Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ, ghi lòng con ơi!
109. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
110. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.
111. Công sanh dục sánh bằng tạo hóa
Có cha có mẹ sau mới có chồng
Nhớ khi dìu dắt ẵm bồng
Em nguyện ở vậy, nuôi cha mẹ cho trọn lòng hiếu ngay.

112. Công sanh dưỡng bằng công tạo hóa
 Có mẹ cha sau mới có chồng
 Nhớ khi dìu dắt ẵm bồng
 Nay đi xuất giá nỡ lòng lăm thay.
113. Công cộc bắt cá dưới bầu
 Cha mẹ mầy giàu đám giỗ đầu heo.
114. Cơm cha, áo mẹ, ai ơi
 Chẳng ăn cũng thiệt, chẳng chơi cũng hoài.
115. Cơm cha áo mẹ chữ thầy
 Gắng công mà học có ngày thành danh.
116. Cơm cha áo mẹ chữ thầy
 Khuyên con lo học cho tày người ta.
117. Cơm sôi bớt lửa kéo trào
 Mẹ ơi khoan bán, má đào đang non.
118. Cũng là con mẹ con cha
 Con thì chín rười con ba mươi đồng.
119. Cũng thì con mẹ con cha
 Cành cao vun xới, cành la bỏ liêu.
120. Cũng vì một chút con thơ
 Cho nên trải chiếu dập dờn trăm đường.
121. Dạy con từ thuở tiểu sinh

Gần thầy, gần bạn tập tành lễ nghi

Học cho cách vật trí tri⁽¹⁾

Văn chương chữ nghĩa nghề gì cũng thông.

(1) *Cách vật trí tri*: nghiên cứu nguyên lí của sự vật mà tìm hiểu cái chân lí cùng cực. (Theo *Hán - Việt từ điển*, Nguyễn Văn Khôn, Nhà sách Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, 1960).

122. Dâu nên cũng bởi mẹ cha

Dâu không cũng nhớ cây đa bến dò.

123. Dựng nhà đầu nước đầu non

Hái hoa hút nước nuôi con tháng ngày

Gặp cơn lửa đốt khói bay

Mẹ than thân mẹ, con rầy chết oan.

124. Dưỡng dục cù lao

Lấy chi báo hiếu hết mâm cao cỗ đầy.

125. Dâu thì công chúa

Vai mang cốt mẹ

Tay dất cha già

Gặp mặt em nước mắt nhỏ sa

Anh lấy vật áo dà anh chặm

Điệu cang thường ngàn dặm chẳng quên.

126. Đèn ai leo lét bên sông

Giống đèn mẹ chồng đi rước nàng dâu.

127. Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc⁽¹⁾

Đất nào dốc bằng đất Nam Vang⁽²⁾

Một tiếng anh than hai hàng lụy nhỏ

Có chút mẹ già biết bỏ cho ai?

- (1) *Châu Đốc*: thị xã, tỉnh lỵ Châu Đốc (cũ), nằm trên sông Hậu Giang và sông Vĩnh Tế, sát biên giới Campuchia, cách thành phố Hồ Chí Minh 239 km, Hà Nội 1983 km.
- (2) *Nam Vang*: kinh đô nước Cao Miên trước đây, nay là Phnôm Pênh, thủ đô nước Campuchia.
- (3) *Đèo Cây Cóc*: nằm giữa hai làng Ân Hậu và Diêu Tương thuộc huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

128. Đêm nằm nghĩ mẹ mà thương
Máu rơi mình mẹ, chiếu giường tanh hôi.

129. Đi đâu mà bỏ mẹ già
Gối nghiêng ai sữa, chén trà ai nâng?

130. Đói lòng ăn bát cháo môn
Để cơm nuôi mẹ cho tròn hiếu trung.

131. Đói lòng ăn hạt chà là
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.

132. Đói lòng ăn trái ổi non
Nhịn cơm nuôi mẹ, cho tròn nghĩa xưa.

133. Đôi ta như bộ con cờ
Trước ơn cha mẹ, sau nhờ phận duyên.

134. Đôi mô cao bằng đôi danh vọng
Nghĩa mô trọng bằng nghĩa mẹ cha.

135. Được chữ trung mất dùng chữ hiếu
Được chữ tam từng lỗi đạo mẹ cha.
136. Đường dài mới biết ngựa hay
Nuôi con mới biết ơn rày mẹ cha.
137. Đường đi không tới nửa ngày
Nói về thăm mẹ, hẹn rày hẹn mai.
138. Đường đi lên, thâm thâm dịu dịu
Đường đi xuống, riu riu hột châu
Đôi đứa mình yêu mến đã lâu
Nhưng mà phụ mẫu dứt cầu ái ân.
139. Đường đi những lách cùng lau
Cha mẹ tham giàu, ép uống duyên con.
140. Em buôn bán nuôi ai dầm sương phản mại?
Em buôn bán nuôi cha mẹ già nào nại tấm thân.
141. Em đi buôn bán đường xa
Bước cẳng về nhà, chân ướt chân ráo chẳng biết
là chuyện chi
Rượu thời một bì
Cau thời một quả
Cha mẹ quyết gả
Ba, bốn con không⁽¹⁾
Nhào đầu xuống sông
Bút dây thắt cổ
Bà con theo đổ

Cô bác theo la
 Cúi đầu lạy mẹ cùng cha
 Không phải duyên nợ ép mà tội con!
 (1) *Ba, bốn con không*: ý nói con nhất định không chịu.

142. Em đừng đem dạ thương anh,
 Để thương cha mẹ sanh thành sớm hôm.

143. Em về Đập Đá quê cha
 Gò Găng quê mẹ, Phú Đa quê chồng⁽¹⁾.
 (1) *Phú Đa*: thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

144. Em về em hỏi mẹ cha
 Có cho em lấy chồng xa hay gần?
 Có con mà gả chồng xa
 Một là mất giỗ, hai là mất con
 Có con mà gả chồng gần
 Có bát canh cần nó cũng đem cho.

145. Em về thưa lại mẹ hay
 Cho đành rồi sẽ sinh bày lễ nghi.

146. Gà đòi ấp vịt lấy công
 Xiêm la⁽¹⁾ từ chối vì lòng thương con.
 (1) *Xiêm la*: vịt Xiêm, con ngan.

147. Gái mà chi, trai mà chi
 Sinh ra có nghĩa có nghi là hơn.

148. Ghe bầu trở lái về đông
 Con gái theo chồng, bỏ mẹ ai nuôi

Mẹ tôi đã có người nuôi
Tôi theo chú lái cho xuôi một bể.

149. Ghé vô thăm chút mẹ già
Dầu gần cũng nghĩa, dầu xa cũng tình.

150. Giàu người ba phủ Thanh Hoa
Mẹ người về chợ thì ta không mừng
Mẹ ta đói rách nào nùng
Mẹ ta về chợ ta mừng mẹ ta.

151. Giấc hòe⁽¹⁾ giấc quế⁽²⁾ êm êm
Chữ trung chữ hiếu mẹ tìm mẹ ru
Ru con ước những khang cù⁽³⁾
Ru con tạc tỉnh hữu chu(?) đạo thường
Ru con bát khải bát môn(?)
Ru con ứng chiếu, cầu hiền⁽⁴⁾ quốc gia
Ru con đoan chính thái hòa
Ru con ngũ phúc tam đa⁽⁵⁾ tứ thời
Ru con con đã ngủ rồi
Mẹ ru con ngủ mẹ thời mới yên
Ru rồi, rồi mẹ lại khuyên
Lục thao tam lược chẳng quên đâu là.⁽⁶⁾

(1), (2) *Giấc hòe, giấc quế* đều có nghĩa là giấc ngủ.

(3) *Khang cù*: bình yên, tốt lành.

(4) *Ứng chiếu cầu hiền*: hưởng ứng chiếu chỉ cầu người hiền tài của nhà vua.

(5) *Ngũ phúc tam đa*: *ngũ phúc* là năm điều hạnh phúc: giàu, sang, sống lâu, khỏe mạnh, yên ổn; *tam đa* là ba cái nhiều: nhiều phúc, nhiều tuổi, nhiều con trai.

(6) *Lục thao tam lược*: sách binh thư của Thái Công Vọng.
Đây nói tài dùng binh của võ tướng.

- 152.** Gió đưa bụi trúc ngã quỳ
Thương cha phải chịu lụy dì, dì ơi.
- 153.** Gió đưa cây cửu lí hương
Giờ xa cha mẹ thất thường bữa ăn
Sầu riêng bữa chẳng muốn ăn
Đã bưng lấy bát lại dần xuống mâm.
- 154.** Gió đưa cây cửu lí hương
Xa cha xa mẹ thất thường bữa ăn.
- 155.** Gió mùa đông trắng lồng lạnh lẽo
Năm canh chầy thất thểu⁽¹⁾ ruột gan.
(1) *Thất thểu*: khác khoải, bồi hồi.
- 156.** Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Chăn thiện đường ấp ủ năm canh.
- 157.** (a) Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chầy, thức đủ năm canh.
- (b) Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
 Trống đánh trên lầu mẹ thức đủ năm canh.
- 158.** Hai đứa mình đành, phụ mẫu cũng đành
Đáng làm cha mẹ đâu nỡ dứt duyên lành của con.
- 159.** Hai đứa mình hòa, phụ mẫu không hòa
Giả như tô nước lạnh pha trà sao ra.
- 160.** Hiếm hoi con gái đầu lòng

Làm dâu người khác chẳng trông cậy gì
Cầu Trời sinh được nam nhi
Sau này nối dõi tông chi họ hàng
Trời cười, Trời mắng: rõ gần
Nữ nhi không có sinh nam thế nào
Sao không suy nghĩ thấp cao
Nhà người xưa ở nơi nào chui ra.

161. Khăn xanh có mí hai đầu
Nửa thương cha mẹ nửa sầu căn duyên.

162. Khi đi mẹ đã dặn rồi
Đi thì đi một về đôi mẹ mừng.

163. Khó nghèo củi núi rau non
Nuôi cha nuôi mẹ cho tròn nghĩa con.

164. Khó nghèo đòn gánh liền vai
Bán buôn nuôi mẹ giàu ai mặc giàu.

165. Khó nghèo xé vạt vá vai
Làm thuê nuôi mẹ không quản ai chê cười.

166. Khoan khoan chân bước lên voi
Thương cha nhớ mẹ quan đòi phải đi
Việc quan anh phải ra đi
Tử sanh hữu mạng, can chi em buồn.

167. Khoan khoan chờ đợi em cùng
Em còn hai chữ hiếu trung chưa đền.

168. Kiếm nơi nước vắn cãm sào
Đội cha mẹ định nơi nào, em hay.

169. Làm người trước liệu hiếu thân
Cảm ơn cha mẹ ân cần nuôi con
 Trăm năm mấy buổi thần hôn
Một mai mấy buổi liệu đường kính lên
 Sao cho trọn chữ tri niên
Sao cho trọn chữ chung thiên với người
 Kể từ mẹ mới thụ thai
Biết bao khí huyết mẹ bù cho con
 Đến ngày hình thể vẹn tròn
Ví như vượt biển trèo non nặng nề
 Kiêng ăn kiêng ngủ ê chề
Đã e chín tháng còn e mười ngày
 Kể từ hoa nở liền tay
Bao giờ mẹ đó con đây mới mừng
 Lòng yêu con mấy cho bằng
Nâng chùng như trứng, hứng chùng như hoa
 Phải con hay khóc hay la
Ban đêm quên ngủ, ngày đà quen ăn
 Tháng hè đưa vồng liền chân
Tháng đông ướt áo, dậy trần quần chi
 Đầy năm biết đứng biết đi
Dắt tay từng bước phòng khi lỡ làng
 Miếng ngon những nhịn cùng nhường
Ba năm bú mớm, mẹ gầy dường xác ve
 Nghĩ đà ơn mẹ nhiều bề
Kìa như dạy dỗ lại về ơn cha.

170. Làm trai nét đủ trăm đường
Trước tiên điều hiếu đạo thường xưa nay
 Công cha đức mẹ cao dày
Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ
 Nuôi con khó nhọc đến giờ
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân
 Thức khuya dậy sớm cho cần
Quạt nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.
171. Lạy cha hai lạy một quỳ
Lạy mẹ một lạy con đi lấy chồng.
172. Lạy mẹ cha con đà lỗi đạo
Biết ngày nào trả thảo mẹ cha.
173. Lạy mẹ con xin ăn riêng
Lạy cha hai chữ: bình yên thọ trường
 Mẹ sắm cho con đôi quặp con đi bán hàng
Năm ba bánh thuốc một vài ngàn cau khô
 Mẹ sắm cho con hết nửa cơ đồ
Họ hàng thân thích bà cô bà dì
 Con lạy cha hai lạy một quỳ
Lạy mẹ ba bốn lạy con đi lấy chồng
 Mẹ sắm cho con cái yếm nhuộm nhất phẩm hồng
Thất lưng đũi tím, bộ nhẵn đồng đeo tay
 Con gái lớn ơi mẹ bảo đây này:
"Học buôn học bán cho tày người ta
 Xin con đừng học thói chua ngoa
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười
 Dầu no dầu đói cho tươi

Khoan ăn bột ngủ là người lo toan
 Phòng khi đóng góp việc làng
 Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng
 Trước là đẹp mặt cho chồng
 Sau là họ mạc cũng không chê cười
 Con ơi nhớ bấy nhiêu lời!"

174. Lăm le muốn nhảy qua mương
 Nhảy thời đừng đó, còn thương mẹ già.

175. Lắng tai nghe mẹ giải bày
 Cha sinh mẹ dưỡng sánh tày bể Đông
 Lấy gì trả nghĩa đền công
 Ở sao cho xứng tấm lòng mẹ cha
 Nuôi con tươi tốt như hoa
 Phòng khi cha già mẹ yếu cậy con
 Bữa ăn không biết mùi ngon
 Đắng cay mẹ chịu vì con đêm ngày
 Cha mẹ mong tháng mong ngày
 Nặng nề chín tháng mười ngày cứu mang
 Công cha xiết kể bằng ngàn⁽¹⁾
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
 Cha mẹ một tuổi một già
 Cù lao dưỡng dục⁽²⁾ con mà dám quên
 Mẹ cha nuôi nấng dưỡng sinh
 Bù tri khó nhọc sinh thành ra con
 Sớm khuya định tỉnh thần hôn⁽³⁾
 Mong cho con chóng lớn khôn kịp người
 Mẹ cha vất vả mấy mươi

Cái giường cái chiếu, cái nôi con nằm
Vui khi con ngủ con ăn
Buồn khi khó ở, nhọc nhằn không yên
Chốn ráo con nằm đã êm
Cha mẹ thấp đèn, thức giấc thâu đêm
Công cha nghĩa mẹ đừng quên
Con nên báo đáp trả đền hản hoi
Dù cho vật đổi sao dời
Có biết công cha mẹ mới phải người hiếu trung.
(1) *Bằng ngàn*: ngàn đây là núi non.
(2) *Cù lao dưỡng dục*: công lao nuôi dạy khó nhọc của cha mẹ đối với con cái.
(3) *Định tỉnh thân hồn*: thăm hỏi sớm hôm.

176. Lâm râm khẩn vái Phật, Trời
Xin cho cha mẹ sống đời nuôi con.

177. Lấy chi đến ngãi mẹ chừ
Cưu mang chín tháng với dư mười ngày.

178. Lấy chi trả thảo cho cha
Đền ơn cho mẹ, con ra lấy chồng.

179. Lên chùa thấy Phật muốn tu
Về nhà thấy mẹ công phu chưa đến.

180. Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mầu từ.

181. Lòng riêng nhớ mẹ thương cha
Bóng chìm tăm cá biết là tìm đâu

Trong vòng binh lửa dãi dầu
Bơ vơ lưu lạc bạn bầu cùng ai.

182. Lu li⁽¹⁾ nửa nước nửa dầu
Nửa thương cha mẹ nửa sầu căn dươn.
(1) *Lu li*: mờ mờ không rõ.

183. Lúc em bước chân ra
Má ở nhà có dặn
Công sanh thành là nặng
Điều tình ái là khinh
Hãy đừng tham sắc đắm tình
Lánh xa tửu điểm trà đình chó vô.

184. Lục bình chưng trước tam sơn
Đôi ta quỳ xuống đền ơn mẫu từ.

185. Lục nguồn trôi trái lòn bon⁽¹⁾
Cha thác mẹ còn, em chịu mồ côi.
(1) *Lòn bon*: còn gọi là trái nam trân, loại trái ngon ở
Quảng Nam.

186. Lửa nhen vừa mới bén trầm
Trách lòng cha mẹ nữ cầm duyên con.

187. Má ơi con vệt chết chìm
Thò tay vớt nó, cá lìm kìm cắn con.

188. Má ơi đừng đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau má nhỏ

Má ơi đừng đánh con đau
Để con hát bội làm đào má coi
Má ơi đừng đánh con hoài
Để con câu cá nấu xoài má ăn.

189. Má ơi đừng gả con xa
Chim kêu vườn hú biết nhà má đâu.

190. Mái tóc tơ không bao giờ phân rẽ
Dạ con thương, thấy mẹ khiến dừng
Hai hàng nước mắt rưng rưng
Khổ cam trong dạ biết chừng nào phai.

191. Mảng lo cha mẹ khó nghèo
Quản bao chồng vợ, bọt bèo trôi sông.

192. Mặt trời đã xế ngang đầu
Em còn ở lại làm giàu cho cha.

193. Mất cha con sống u ơ
Mất mẹ con sống bơ vơ một mình.

194. Mất mẹ với cha thiệt là khó kiếm
Chớ điệu vợ chồng không hiếm gì nơi.

195. Mẹ anh như mẹ người ta
Thì anh có cửa có nhà đã lâu.

196. Mẹ cha là biển là trời
Nói sao hay vậy, đâu dám cãi lời mẹ cha.

197. Mẹ cha trượng quá ngọc vàng
Đền bồi sao xiết muôn vàn công ơn?
198. Mẹ em cấm đoán em chi
Để em sấm sửa, em đi lấy chồng
Lấy chồng cho đáng tấm chồng
Bõ công trang điểm má hồng răng đen.
199. Mẹ em tham gạo tham gà
Bắt em để bán cho nhà cao sang
Chồng em thì thấp một gang
Vắt mũi chưa sạch ra đàng đánh nhau
Nghĩ mình càng tủi càng đau
Trách cha trách mẹ tham giàu tham sang.
200. Mẹ em tham thúng xôi rền
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng
Em đã bảo mẹ rằng đừng
Mẹ giấm mẹ giúi mẹ bung vào nhà
Bây giờ tôi bán oan gia
Nó đánh trong nhà, nó quật ngoài sân
Mẹ ngồi mẹ nghĩ tần ngần
Mẹ bán táo rụng, gỡ dần con ra.
201. Mẹ em tham thúng xôi rền
Tham con lợn béo tham tiền Cảnh Hưng
Mẹ em tham thúng bánh chưng
Tham con lợn đẻ, em lưng chịu đòn.
202. Mẹ em tham thúng xôi rền

Tham con lợn béo tham tiền Cảnh Hưng⁽¹⁾

Tôi đã bảo mẹ rằng đừng

Mẹ hăm, mẹ hứ mẹ bưng ngay vào

Bây giờ kẻ thấp, người cao

Như đôi dưa lệch so sao cho bằng?

(1) *Cảnh Hưng*: niên hiệu của Lê Hiển Tông (1716-1986) vị vua gần cuối cùng của triều Lê (trước Lê Chiêu Thống). Hiển Tông gả con gái là công chúa Ngọc Hân cho vua Quang Trung.

203. Mẹ em tham việc tiếc công
Cầm duyên em lại, tiết thu đông muộn màng.

204. Mẹ em thấy của thì tham
Hang hùm cứ tưởng hang vàng ép con
Nói ra thẹn với nước non
Ngậm vào cay đắng lòng con đêm ngày.

205. Mẹ già bóng ngả cành dâu
Phòng khi chóng mặt nhức đầu cậy ai.

206. Mẹ già chặt dưa từ em
Không cho ve rượu gói nem mặn nồng.

207. Mẹ già cuốc đất trồng tiêu
Con đi dò dặc mẹ liêu con đi.

208. Mẹ già đã có anh trai
Phận em là gái một mai theo chồng.

209. Mẹ già đầu bạc như tơ
Lưng đau con đỡ, mắt lơ con nuôi.

- 210.** Mẹ già đầu bạc tuổi cao
Phận em con gái thơ đào long đong.
- 211.** Mẹ già như bắp khô bao
Sao anh không kiếm nơi nào đỡ tay.
- 212.** Mẹ già như chuối bù hương
Như xôi nếp một như đường mía lau.
- 213.** Mẹ già như chuối chín cây
Gió đưa mẹ rụng con rày mồ côi.
- 214.** Mẹ già như chuối chín cây
Gió đưa mẹ rụng, con rày mồ côi
Mồ côi tội lắm ai ơi
Đói cơm không ai đỡ, lỡ lời không ai thương.
- 215.** Mẹ già như chuối chín cây
Sao đây chẳng liệu cho đây liệu cùng.
- 216.** (a) Mẹ già như chuối chín cây
Sao đây chẳng liệu cho đây liệu cùng
Khế với sung, khế chua, sung chát
Mật với gừng, mật ngọt, gừng cay
Đấy với đây chẳng duyên thì nợ
Đây với đấy chẳng vợ thì chồng
Đây tơ hồng chữa xe đã mắc
Rượu quỳnh tương chưa nhấp đã say.
- (b) Mẹ già như chuối chín cây
Sao đây chẳng liệu cho đây liệu cùng

Khế với sung, khế chua sung chát
Mật với gừng mật ngọt gừng cay
Đấy với đây không duyên thì nợ
Đấy với đây chẳng vợ thì chồng
Dây tơ hồng chưa xe đã mắc
Rượu quỳnh tương chưa nhấp đã say
Chẳng chè chẳng chén sao say
Chẳng thương chẳng nhớ sao hay đi tìm
Tìm em như thể tìm chim
Chim ăn bãi bắc đi tìm bãi đông.

217. Mẹ già như quả dò ho⁽¹⁾
Dầu rằng héo hắt thơm tho đủ mùi.
(1) *Quả dò ho*: quả thảo quả.
218. Mẹ già ở chốn lều tranh
Đói no chẳng biết, rách lành chẳng hay.
219. Mẹ già ở chốn lều tranh
Sớm thăm tối viếng cho đành lòng em
Lòng son dạ sắt càng thêm
Lòng đà trắng gió ai tìm thấy ai.
220. Mẹ già ở tấm lều tranh
Sớm thăm tối viếng, mới đành dạ con.
221. Mẹ mong con đẹp lứa đôi
Con xin được tỏ đôi lời đục trong:
Lấy nhau lòng hiểu được lòng
Tình kia mới được đơm bông dài lâu

Vì chưng mẹ trót nhận trầu
 Bắt con ngậm miệng cúi đầu vâng theo
 Lấy người chẳng biết, chẳng yêu
 Sống sao cho mãn bóng chiều trăm năm
 Dù nay muốn dứt tơ tằm
 Mẹ thương thì sợ lỗ lã đã qua.

222. Mẹ mong gả thiệp về giồng
 Thiếp than phận thiệp gánh gồng chẳng kham.

223. Mẹ mong gả thiệp về vườn
 Ăn bông bí luộc dưa hường nấu canh.

224. Mẹ mong gả thiệp về vườn
 Thiếp lo một nỗi đường trường xa xôi.

225. Mẹ như ánh nắng mùa đông
 Soi không tận mặt tận lòng cho em.

226. Mẹ nuôi con bằng trời bằng bể
 Con nuôi mẹ con kể tháng ngày.

227. Mẹ nuôi con bấy lâu rồi
 Nuôi con cho đến thành người mới nghe.

228. Mẹ nuôi con biển hồ lai láng
 Con nuôi mẹ kể tháng kể ngày.

229. Mẹ ơi cấm đoán con chi
 Con như hoa nở một kì mà thôi.

230. Mẹ ơi đừng đánh con đau
Để con bắt chí tiêm trâu mẹ ăn.
231. Mẹ ơi! Đừng đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau mẹ nhờ
- Bắt ốc, ốc nhảy lên bờ
Hái rau rau héo, mẹ nhờ nãi chi.
232. Mẹ ơi! đừng đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau mẹ nhờ
Mẹ ơi! đừng đánh con khờ
Để con thả lờ bắt cá mẹ ăn.
233. Mẹ ơi, đừng đánh con đau
Quay tơ đánh ống, làm giàu mẹ coi.
234. Mẹ ơi, mẹ bạc quá gà
Con chưa lẻ mẹ, mè dầ lẻ con.
235. Mẹ ơi son phấn điểm đôi
Trầm hương không gặp, gặp chồi cỏ may.
236. Mẹ ơi! Trái bí còn non
Mẹ cầm dao cắt duyên con sao đành?
237. Mẹ ơi, từ mấy tháng nay
Con vắng tin mẹ, lâu ngày nhớ thương
Xưa rày con bận việc quân vương
Cho nên con với mẹ đôi đường cách xa.

- 238.** Mẹ sinh con trai làm chi
Đầu gà má lợn đem đi cho người
Mẹ sinh con gái chúng tôi
Đầu gà má lợn mẹ ngồi mẹ ăn.
- 239.** Miệng ru mắt nhỏ hai hàng
Nuôi con càng lớn mẹ càng thêm lo.
- 240.** Mồ côi cha mỗi điều mỗi thiệt
Mồ côi mẹ, mỗi việc mỗi thua
Muốn cho trước miếu sau chùa
Trồng cây vạn thọ bốn mùa nở bông.
- 241.** Mỗi đêm mỗi thắp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.
- 242.** Mỗi năm mỗi thắp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con
Người còn thì của cũng còn
Để người ban bảo vương tròn nhân duyên.
- 243.** Một mai bóng xế cội tùng
Mũ rơm ai đội áo thùng ai mang?
- 244.** Một mai con cá hóa rồng
Đền ơn cha mẹ bỏ⁽¹⁾ công sinh thành
Nhưng lo cha yếu mẹ già
Đặt lưng xuống chiếu trời đà trở canh.
(1) Bỏ: bù với.

245. Một mẹ nuôi được mười con
Mười con bỏ mẹ trong ngàn xót xa
Trai cả uống rượu la đà
Tối tăm chả biết cửa nhà là đâu
Nào con, nào rể, nào dâu
Trai thì sợ vợ, gái âu nể chồng.
246. Một nghiên năm bảy bút giao kê
Biết lòng thầy mẹ chấm phê bút nào.
247. Muốn cho gần mẹ gần cha
Khi vào thúng thóc, khi ra quan tiền.
248. Muốn đánh thì để con ra
Muốn ăn xôi gà đóng tiền mà ăn.
249. Mười phần thương mẹ ở nhà
Chín phần thương bầu còn là gây thơ.
250. Năm tiền con cá liệt xuôi⁽¹⁾
Cũng mua choặng về nuôi mẹ già.
(1) *Cá liệt xuôi*: tên một thứ cá bể, thịt thơm ít xương (còn *cá liệt ngang* thì xương).
251. Nên thì lập kiểng trồng hoa
Chẳng nên đá kiểng trồng cà dái dê
Chẳng nên thiếp trở lộn về
Dưỡng nuôi từ mẫu trọn bề hiếu trung.
252. Ngày đêm em may vá kiếm tiền
Trước nuôi cha mẹ, sau tuyển đạo con.

253. Ngày sau con tế ba bò
Sao bằng lúc sống con cho lấy chồng.

254. Nghe anh thường ăn học, thường đọc quyển
Hồn Đường

Tam phụ bát mẫu, anh phân tường em nghe
- Ở đời anh chưa hề thấy có ai ba cha tám mẹ
Xem trong sách Thục thì hữu chế vô tang
Đầu trang thấy nói rõ ràng
Khen em có trí thủ đàn cao xa
Một là cha đẻ mình ra
Nuôi ta ăn học, dạy dỗ ta trưởng thành
Hai là cha ghẻ cũng đành
Ba là dưỡng phụ, dục sanh cũng đồng
- Tam phụ anh kể đã thông
Còn đường bát mẫu các dòng liên can
- Một bà chánh mẫu tại đàn
Hai bà kế mẫu, sinh chàng bằng nay
Ba bà từ mẫu sống day mũi thuyền
Bốn bà thứ mẫu anh kể đã liên
Năm bà đích mẫu theo liền em có hay
Sáu bà nhũ mẫu ơn tày non cao
Bảy bà xuất mẫu vườn đào lìa cha
Tám bà góa mẫu nhà ta
Tam phụ bát mẫu, anh phân qua cả rồi
Khen em có trí tài bồi
Lại đây anh hỏi khúc nhôi sự tình.

255. Ngó đâu ngó đó thì vui
Ngó về phụ mẫu ngùi ngùi nhớ thương.

256. Ngó lên dằng dặng da trời
Thương cha nhớ mẹ biết đời nào nguôi.

257. Ngó lên đỉnh núi Ba Non
Công cha nghĩa mẹ làm con phải đến.

258. Ngó lên Hòn Kẽm⁽¹⁾ đá dừng
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi!
- Thương cha nhớ mẹ thì về
Nhược bằng thương kiểng nhớ quê thì dừng.

(1) *Hòn Kẽm*: tên hòn núi cao ngấn đôi giữa hai vùng Nhữ Sơn và Trà Linh ở Quảng Nam. Ở Nam Trung Bộ, *dừng* có nghĩa là "ngăn": dừng phen, dừng buồng,... (Theo: Thạch Phương, Tạp chí Văn học, Hà Nội, 1966, số 9, tr.34).

259. Ngó lên ngó xuống thì vui
Ngó về quê mẹ ngậm ngùi nhớ thương.

260. Ngó lên nhang tắt đèn lò
Cha mẹ đâu vắng giường thờ quạnh hiu.

261. Ngó lên nuộc lạt trên nhà
Đếm bao nhiêu nuộc thương cha mẹ già bấy nhiêu.

262. Ngó lên trên trời thấy cặp cu đương đá
Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đương đua
Biểu em về lập miếu thờ vua
Lập trang thờ mẹ, lập chùa thờ cha.

263. Ngó lên trời thấy mây giăng tứ diện
Ngó xuống biển thấy chim liệng cá đua

Anh về lập miếu thờ vua
Lập trang thờ mẹ, lên chùa thờ cha.

- 264.** Ngó lên trời, trời cao lồng lộng
Ngó xuống đất, đất rộng mênh mông
Biết rằng chữ cá gáy hóa rồng
Đền ơn thầy mẹ ăm bồng ngày xưa.
- 265.** Ngó ra Hòn Hố song song
Thương cha nhớ mẹ đôi trông lụy rơi.
- 266.** Ngọc còn ẩn bóng cây ngâu
Em đang từng phụ mẫu dăm đầu tự tình?
- 267.** Ngồi buồn nhớ mẹ nhớ cha
Gối loan ai đỡ, khay trà ai bưng?
- 268.** Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương.
- 269.** Ngồi buồn thương mẹ nhớ cha
Gối loan ai đỡ, kỉ trà ai nưng
- Mẹ già trao lại anh trai
Phận em là gái một hai theo chồng.
- 270.** Ngồi không trách mẹ, cũng chẳng hờn cha
Chỉ trách mẹ nàng bội ước, nên sinh ra thế này.
- 271.** Niềm kim thạch, nghĩa cù lao⁽¹⁾
Bên tình bên hiếu ở sao cho tuyền⁽²⁾.

(1) *Kim thạch*: vàng đá. *Cù lao*: công lao khó nhọc của cha mẹ, do chữ Kinh Thi: "Cửu tự cù lao", gồm: sinh súc (đùm bọc), phủ (vỗ vè), súc (nuôi nấng), trưởng (bồi bổ cho khôn lớn), dục (dạy bảo), cố (theo dõi), phục (khuyên răn), phúc (che chở).

(2) *Tuyền*: toàn, trọn vẹn.

272. Nơi mô em hãy chí quyết một nơi
Mẹ già không há để sống đời nuôi con.

273. Nơi thương cha mẹ biểu vong
Nơi chẳng đành lòng cha mẹ biểu ưng.

274. Nuôi con mới biết sự tình
Thăm thương cha mẹ nuôi mình khi xưa.

275. Nuôi con những tưởng về sau
Trao duyên phải lứa, gieo cầu phải nơi
Mực đen vô giấy khó chùi
Vợ chồng, chồng vợ việc đời trăm năm.

276. Nước chảy ra thương cha nhớ mẹ
Nước chảy vào thương kẻ mồ côi.

277. Nước chảy ra thương cha nhớ mẹ
Nước chảy vào thương kẻ mồ côi
Mồ côi ba thứ mồ côi
Thứ ăn bát bệch thứ ngồi chiếu manh.

278. Nước chảy trong xanh con cá lành canh nó lội
Hễ mẹ có chồng, bà nội bắt con.

- 279.** Nước đục mà đựng chậu thau
Cái mâm chữ triện đựng rau thái lài
Tiếc thay con người da trắng tóc dài
Bác mẹ gả bán cho người dân ngu
Rồng vàng tắm nước ao tù
Người khôn ở với người ngu bực mình.
- 280.** Nước lên khóa bậc tràn bờ
Anh về viếng mẹ bao giờ anh sang.
- 281.** Nước nóng đổ miệng bình vôi
Tôi ngồi tôi nghĩ tía tôi, tôi buồn
Tía tôi dở dại dở khôn
Say mê tình chồn bỏ mẹ con tôi.
- 282.** Nước trên nguồn đổ xuống
Cây dưới cội mọc lên
Ai ơi chữ hiếu lo bên
Trước đền ơn nước, sau đền mẹ cha.
- 283.** Nước trong xanh em để dành tưới hẹ
Quân tử lỡ thời tại mẹ kén dâu.
- 284.** Ôn cha ba năm cúc dục⁽¹⁾
Nghĩa mẹ chín tháng cưu mang
Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn
Biết lấy chi trả nghĩa khó khăn
Đôi lúa ta phải lên non xán đá, xây lăng phụng thờ.
(1) *Cúc dục*: nuôi nấng.

285. Ơn cha ba năm cúc dục
 Nghĩa mẹ chín tháng cưu mang
 Ơn cha đèn bạc, nghĩa mẹ đèn vàng
 Em đèn chưa nổi, hướng chi chàng người dưng.
286. Ơn cha nặng lắm ai ơi
 Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang
287. Ơn cha ngãi mẹ chưa đền
 Bậu mong ôm gói cuốn mền theo ai.
288. Ơn cha như biển, nghĩa mẹ như trời
 Thương mừng ghét sợ, không dám trao lời thổ thán.
289. Ơn cha núi ngất trời tây
 Nghĩa mẹ lai láng nước đầy biển Đông.
290. Ơn cha rộng thênh thênh như biển
 Nghĩa mẹ dài dặc dặc bằng sông
 Thấy em phận gái chưa chồng
 Dầm sương phản mại nên lòng anh thương.
291. Ơn hoài thai⁽¹⁾ như biển
 Ngãi dưỡng dục,⁽²⁾ tợ sông
 Em nguyên ở vậy phòng không
 Lo đàn cha mẹ cho hết lòng phận con.
 (1) *Hoài thai*: mang thai.
 (2) *Dưỡng dục*: nuôi nấng, dạy dỗ.
292. Ơn thầy bằng núi, nghĩa mẹ tày non

Hai ta là đạo làm con
Muốn duyên vừa ý đẹp phải cúi lườn mẹ cha.

293. Phụ mẫu anh như phụ mẫu nàng
Mai sau có thác, chạm chữ vàng thờ chung.

294. Phụ mẫu đánh em treo ở ngã tư
Kẻ đi qua người đi lại nói gài hư bị đòn.

295. Phụ mẫu thiệp cũng như phụ mẫu chàng
Hai bên phụ mẫu tạc bốn chữ vàng thờ chung.

296. Phụ mẫu tình thâm⁽¹⁾
Phu thê nhân ngãi trọng⁽²⁾
Một mai anh có xa em rồi, em thờ vọng mẹ cha.
(1) *Phụ mẫu tình thâm*: tình đối với cha mẹ thật sâu.
(2) *Phu thê nhân ngãi trọng*: nghĩa vợ chồng thật nặng.

297. Quạ bay mỗi cánh quạ sà
Em có chồng xa xứ bỏ mẹ già cho ai?

298. Quyết lòng lập miếu chạm rồng
Đền ơn phụ mẫu ăm bồng ngày xưa.

299. Ra đi chân thẳng cẳng dùi
Bâng khuâng nhớ mẹ ngậm ngùi nhớ cha.

300. Rau é mọc lộn với rau tần
Thuyền rời bến đã xa, bậu nói còn gần
Chồng gần bậu không lấy, bậu lấy chồng xa

Một mai cha yếu mẹ già
Bát cơm ai đỡ, kỉ trà ai nưng?

- 301.** (a) Riêng than đất chín, trời mười
Cây khô há dễ mọc chồi đâm bông
Một cây khô mọc đợi trông
Hai cây khô mọc đợi trông
Gió đánh trất tra, trất tréo, trất trà trất trẹo
Trên ngọn cành từng chơ vơ
Sách có chữ rằng:
Nam đáo nữ phòng, nam tắc loạn
Nữ đáo nam phòng, nữ tắc dâm
Sinh tử, mạc sinh tâm⁽¹⁾
Sinh con ai nữ sinh lòng
Sinh con ai chẳng vun trồng cho con
Mạc đạo xà vô giác
Thành long dã vị tri⁽²⁾.
- (1) *Nam đáo nữ phòng, nam tắc loạn, nữ đáo nam phòng, nữ tắc dâm, sinh tử, mạc sinh tâm*: Con trai đến phòng con gái thì sinh loạn, con gái đến phòng con trai là có ý dâm, sinh con không thể sinh lòng.
- (2) *Mạc đạo xà vô giác, thành long dã vị tri*: chó nói rắn không có sừng, chưa biết chừng rắn thành rồng (có thể có sừng).
- (b) Riêng than đất chín trời mười
Cây khô há dễ nảy chồi đơm bông
Trên cây kiêu mọc đợi trông
Dưới cây kiêu mọc cũng đợi trông
Gió đưa lất la lất lẻo, trất trà trất trẹo
Cành mai lúc lắc, ngọn cây từng xơ rơ

Có câu: Nam đáo nữ phòng, nam tắc loạn
 Nữ đáo nam phòng nữ tắc dân
 Dầu lòng sinh tử, bất sinh tâm
 Sinh con há dễ sinh lòng chĩn khôn
 Ai tằng con cù nó mọc sừng
 Đến khi nó hóa cái gạc, vẩy vùng làm mưa
 Biết đà có khỏi nhau chưa
 Đặt tay lên dạ lại lừa tay đi.

302. (a) Ru bông, ru bông, ru bông
 Mẹ ru con ngủ, mẹ rong lên làng
 Giặt vay bát gạo mớ lang
 Ít nhiều qua bữa quấy quang qua ngày.

(b) Ru bông, ru bông, ru bông
 Mẹ ru con ngủ, mẹ đông lên làng
 Giặt vay mớ gạo, mớ lang
 Ít nhiều qua bữa, quấy quang qua ngày
 Sinh con gặp phải buổi nay
 Bao giờ mở mắt, mở mày con ơi!

303. Ru con a hủ, a hà
 Con nín mẹ hủ con la mẹ buồn.

304. Ru con con ngủ cho hời
 Công cha như núi ngất trời
 Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông
 Núi cao biển rộng mênh mông
 Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.

305. Ru con con ngủ cho rồi
 Mẹ ra chỗ vắng mẹ ngồi than thân.

306. Rượu lưu li⁽¹⁾ chơn quỳ tay rót
Cha mẹ uống rồi dời gót theo anh.
(1) *Rượu lưu li*: rượu tiễn kẻ đi người ở.

307. Sáng ngày cấp nón đón dò
Gặp thầy, gặp mẹ chả cho xuống dò
Lạy thầy, lạy mẹ xin chữa
Từ rày chả dám dò đưa với chàng
Chốn sơn lâm lá cối thông vàng
Cây bao nhiêu lá thương chàng bấy nhiêu
Bởi chưng bác mẹ nhiều điều
Cho nên tôi phải đắm chiêu với chàng
Ruột tôi héo, gan tôi vàng
Nào ai có biết đoạn tràng này không?

308. Sinh con ai nữ sinh lòng
Sinh con ai chẳng vun trồng cho con.

309. Sông Thanh nước chảy lơ dờ
Con đi lấy chồng, mẹ biết nhờ ai?

310. Sông Gianh⁽¹⁾ cao bậc hãm bờ
Ghe mảnh năng lại, mẹ nhờ lộc con.
(1) *Sông Gianh*: còn gọi là sông Linh Giang, thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình.

311. Sông mô sâu bằng sông chợ Huyện⁽¹⁾
Điện mô khéo bằng điện Châu Ê⁽²⁾
Thôi thôi anh trở lui về
Thờ thầy với mẹ cho trọn bề hiếu trung.

(1) *Chợ Huyện*: ở Thừa Thiên.

(2) *Điền Châu Ê*: ở Huế.

- 312.** Sông mô trong bằng sông An Cựu⁽¹⁾
 Hói mô quanh queo bằng hói Châu Ê⁽²⁾
 Công bắt thành, duyên bắt toại anh xách nón ra về
 Mất thầy mất mẹ khó kiếm, chớ đạo nghĩa
 phu thê thiếu gì?

(1) *Sông An Cựu*: một nhánh của sông Hương.

(2) *Hói Châu Ê*: trước lăng Khải Định.

- 313.** Sông sâu nước phẳng như tờ
 Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai?
 Chia vàng, khóa ngọc còn dài
 Sông Tiền Đường⁽¹⁾ thiếu những lời tài hoa
 Đôi ta còn cả mẹ cha

Có ai gánh đỡ hay là còn không?

(1) *Sông Tiền Đường*: ở Trung Quốc, được phản ánh trong *Truyện Kiều*. Tại sông này, Thúy Kiều đã lao xuống để tự vẫn.

- 314.** Sống thì con chẳng cho ăn
 Chết thì xôi thịt làm văn tế ruồi.

- 315.** Tại mẹ cha dứt tình tơ nguyệt
 Khuyên em đừng chực tiết uống công.

- 316.** Tam Quan ngọt nước dừa Xiêm
 Cha từ, mẹ bỏ vẫn tìm theo anh.

- 317.** Tam tông⁽¹⁾ sách hãy còn ghi

Bé nường cha mẹ, già thì theo con.

(1) *Tam tông (Tam tông)*: theo giáo lí nhà Nho, người phụ nữ lúc nhỏ (ở nhà) thì theo cha, khi lấy chồng thì theo chồng, khi chồng chết thì theo con.

318. Tam tông sách hãy còn ghi
Bé nường cha mẹ lớn đi theo chồng.

319. Tam tông tích cũ còn ghi
Bé nghe cha mẹ, lớn thì nghe anh.

(1) *Tam tông (Tam tông)*: theo giáo lí nhà Nho, người phụ nữ lúc nhỏ (ở nhà) thì theo cha, khi lấy chồng thì theo chồng, khi chồng chết thì theo con.

320. Tay em bưng đĩa muối, tay em bợ⁽¹⁾ sàng rau
Thủy chung như nhút, bỏ mẹ sao cho đành.

(1) *Bợ*: nâng phía dưới (một vật gì đó) mà đỡ lên.

321. Têm trầu mà giắt mái rui⁽¹⁾
Cúi đầu lạy mẹ, làm sui⁽²⁾ cho gần.

(1) *Mái rui*: mái nhà.

(2) *Sui*: (sui gia) thông gia.

322. Thà ăn bắp hột chà vôi
Còn hơn giàu có bồ côi một mình.

323. Thà tôi bận rách bận rưới
Để cho cha mẹ tôi bận lành
Cám thương cha mẹ sanh thành tôi ra.

324. Tham giàu thấy mẹ ép gả em ra
Tưởng là mẹ chính, hóa ra mụ hầu.

- 325.** Than rằng là đạo mẹ cha
Con trai con gái cũng là một thương.
- 326.** Thiếp đà đòn gánh đôi quang
Bán buôn nuôi mẹ chàng sang mặc chàng.
- 327.** Thờ cha mẹ, ở hết lòng
Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường
Chữ để nghĩa là nhường
Nhường anh nhường chị, lại nhường người trên
Ghi lòng tạc dạ chớ quên
Con em phải giữ lấy nền con em.
- 328.** Thua thì thua mẹ thua cha
Cá sinh một lứa ai mà thua ai.
- 329.** Thục nữ như nàng Kiều Châu Trần⁽¹⁾ nào thiếu
Nặng vì chữ hiếu nên xót thân bồ liễu long đong
Sau Tấn Dương⁽²⁾ thấy được mây rồng
Oán ân trả vẹn, nghĩa tơ hồng còn ghi.
- (1) *Châu Trần*: tên một thôn (nay thuộc huyện Phong, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc) chỉ có hai họ Châu, Trần đời đời làm thông gia với nhau. Thơ Bạch Cư Dị có câu: "Từ Châu Cổ Phong huyện, hữu thôn viết Châu Trần, nhất thôn lương duy tính, thế thế vi hôn nhân" (huyện Châu Phong xưa ở đất Từ Châu, có một thôn gọi Châu Trần, một thôn chỉ có hai họ đời đời làm thông gia với nhau).
Trong văn học cổ, Châu Trần dùng để chỉ việc kết hôn xứng đôi đẹp lứa.
- (2) *Tấn Dương*: tên đất. Theo Đường Thư, vua Cao Tổ nhà Đường vốn làm chức lưu thú đất Tấn Dương, sau khởi binh ở đó, lấy được thiên hạ, thay nhà Tùy, lập ra nhà Đường. Nói *Tấn Dương* là nói tin vào sự nghiệp bá vương.

330. Thuyền em lựa bến cắm sào
Em chờ phụ mẫu định nơi nào sẽ hay.
331. Thuyền không bánh lái thuyền quày
Con không cha mẹ, ai bày con nên?
332. Thứ nhất gần mẹ gần cha
Thứ nhì gần giếng, thứ ba gần đình.
333. Thương mẹ nhớ cha như kim châm vào dạ
Nghĩ đến chừng nào, lụy hạ tuôn rơi.
334. Thương thay chín chữ cù lao⁽¹⁾
Tam niên nhũ bộ⁽²⁾ biết bao nhiêu tình.
(1) *Cù lao*: công lao nuôi nấng vất vả của cha mẹ.
(2) *Tam niên nhũ bộ*: ba năm bú mớm.
335. Thương tôi rượu chén trâu cơi
Đến cùng phụ mẫu đến nơi sanh thành.
336. Tiếng đồn cha mẹ anh hiền
Cấn còm không bể, cấn tiền bể hai.
337. (a) Tôm càng lột vỏ để đuôi
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.
- (b) Tôm rần bóc vỏ bỏ đuôi
Gạo thơm nàng quốc em nuôi mẹ già.
338. Trách ai đặt cá quên nơm
Đặng chim bể ná, quên ơn sinh thành.

- 339.** Trách cha trách mẹ muôn phần
Ngồi bên đồng bạc mà cân lấy chì.
- 340.** Trách cha, trách mẹ muôn phần
Ngồi tróc đồng bạc mà cân phải chì
Trách cha trách mẹ vụng suy
Sinh con sao chẳng liệu thì mà sinh
Sinh chi cho luống công trình
Để cho chúng bạn đồng tình mỉa mai.
- 341.** Trách cha, trách mẹ tôi nay
Sinh tôi, sao chẳng chọn ngày mà sinh.
- 342.** Trách lòng cha mẹ vụng toan
Bông búp chẳng bán để tàn ai mua.
- 343.** Trách trời sao lại liu hiu
Trách lòng cha mẹ không chiều lòng em.
- 344.** Trắng da vì bởi mẹ cưng
Đen da vì bởi lợi bưng cất bâng
Trắng da vì bởi phần dôi
Đen da vì bởi em ngồi chợ trư.
- 345.** Trầu ăn là nghĩa
Thuốc xỉa là tình
Đội ơn phụ mẫu sinh mình dễ thương.
- 346.** Trèo non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy.

347. Trông lên thấy đạo cha già
Lòng con tưởng nhớ xót xa rầu rầu
Xa cha lòng những quặn đau
Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.

348. Trông cải thì để làm dưa
Con ai bấy lớn⁽¹⁾ mà chưa có chồng?
Cải lên ba lá trở ngồng
Ở vậy⁽²⁾ nuôi mẹ, có chồng làm chi?
(1) *Con ai bấy lớn*: con ai đã lớn như thế này.
(2) *Ở vậy*: ở như vậy, ý nói là không có chồng.

349. Trông trâu trông lợn dây tiêu
Con theo hát bội, mẹ liều con hư.

350. Trời cao lồng lộng
Đất rộng thênh thênh
Đi ra bỏ mẹ sao đành
Công ơn cha mẹ sinh thành ra em.

351. Trời che đất chở rộng thênh
Lò âm dương đốt nên hình người ra
Chữ tài sánh lại là ba
Gồm no thiên tính khác xa vật tình
Kẻ tài là bậc tình anh
Sinh tri lọ phải học hành mới hay
Vua tôi sẵn có nghĩa dày
Cha con thân lắm đáng người nên trông
Khi áp lạnh lúc quạt nóng
Bữa dâng ngon ngọt bữa dùng sớm trưa

Ở cho thoả chí người xưa
 Đền ơn trả nghĩa thuở xưa bể hồng
Nhất hiếu lập vạn thiện tông⁽¹⁾
 Ông bổng cháu cháu lại nên ông
 Hoàng thiên chẳng phụ tấm lòng hiếu dâu
 Đàn bà phận gái làm dâu
 Làm dâu ắt muốn mai sau mẹ chồng
 Phải nhằm bước trước cho xong
 Bước sau theo lối ông ông bà bà
Chữ rằng tích thiện chi gia⁽²⁾
 Đường kia lối nọ chẳng qua nợ nần
 Ấy là khuyến hiếu ở thân
 Lại còn một nỗi ái ân bạn bầu
 Anh em cốt nhục đồng bào
 Kể sau người trước phải hầu cho vui
 Lọ là ăn thịt ăn xôi
 Quý hồ ở nét tới lui bằng lòng
 Chớ bề tranh cạnh hành hung
 Chớ nên khinh dị dốc lòng yêu đương
 Cứ trong nghĩa lí luân thường
 Làm người phải giữ kỉ cương mới màu
 Đừng cậy khỏe, chớ khoe giàu
 Trời kia còn ở trên đầu còn kinh.
 (1) *Nhất hiếu lập, vạn thiện tông*: làm được một việc hiếu thì vạn điều tốt đi theo.
 (2) *Tích thiện chi gia*: gia đình làm được nhiều điều lành.

352.

Trời cho cây cấy đây đồng
 Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê
 Một mai gặt lúa đem về
 Thờ cha kính mẹ nhiều bề hiếu trung.

- 353.** Trời hồi Trời! Sao đời vật đổi
 Nên chi cỏ héo ba sâu!
 Kể từ ngày nường tựa lều tranh
 Công ơn mẹ kể không xiết kể!
 Tuần cay đắng chín trăng có lẽ
 Chữ sinh thành nghĩa mẹ tày non
 Bên ướm mẹ nằm bên ráo phần con
 Mẹ nuôi con vuông tròn khôn lớn
 Cho con xin đến miếng ngọt mùi ngon
 Nào hay đâu bóng xế về non
 Trong phút chốc đà phân li đôi ngã!
 Đêm năm canh nghe con ve kêu giục già
 Ngày sáu khắc nhìn đèn hắt hiu!
 Con đương mơ màng, sức tiếng mẹ kêu
 Muốn tìm mẹ, tìm saoặng mẹ?
 Khởi ba tác đất, táng an theo lệ
 Tấm lòng thành chưa thỏa lòng con
 Chốn mộ phần con gửi nước non
 Một chén rượu ngọt, già từ thân mẹ
 Ô hô! Ai tai!⁽¹⁾ Phục duy thượng hưởng!
 Xa đồng mà không trông thấy, u hu!
 Mai đà hạc lánh hình đi
 Tây phương đất Phật, mẹ đi không về!
 (1) *Ô hô! Ai tai:* Than ôi! Vậy thay!

- 354.** Trời mưa bong bóng phập phồng
 Mẹ đi lấy chồng con ở với ai?

- 355.** Trời mưa bong bóng phập phồng
 Mẹ đi lấy chồng con ở với ai

Con đôi thời con ăn khoai
Còn đừng khóc nữa điếc tai lảng giềng.

356. Trời mưa cho ướt lá dừa
Cho tươi liếp cải cho vừa lòng em
Cho em hái đọt rau dền
Nấu tô canh nấm dâng lên mẹ già.

357. Trời mưa nhà thiếc kêu boong
Phụ mẫu đâu dứt nghĩa con cho đành.

358. Trời sinh con gái có chồng
Ơn cha nghĩa mẹ đều không dặng nào
Thương vì chín chữ cù lao
Khăng khăng trong dạ biết chừng nào cho nguôi.

359. Trời sinh trái mít có gai
Con hư tại mẹ dẫn trai vào nhà.

360. Trứng rồng lại nở ra rồng
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà
Có cha sinh mới ra ta
Làm nên thì bởi mẹ cha vun trồng
Khôn ngoan nhờ ấm cha ông
Làm nên phải doái tổ tông phụng thờ
Đạo làm con chớ có hững hờ
Phải đem hiếu kính mà thờ từ nghiêm.

361. Trước lạy cha sau ra lạy má
Con đã có chồng xuất giá tòng phu.

362. Trưởng nam lăm ruộng nhiều trâu
Một trăm cái giỗ bỏ đầu trưởng nam.

363. Tu dâu cho bằng tu nhà
Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

364. Tưởng rằng là đạo mẹ cha
Con trai con gái cũng là một thương.

365. Uốn cây từ thuở còn non
Dạy con từ thuở con còn thơ ngây.

366. Vắng nghe chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ mẹ, chín chiều ruột đau.

367. Vắng nghe chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau

Thương thay chín chữ cù lao⁽¹⁾

Tam niên nhũ bộ⁽²⁾ biết bao nhiêu tình.

(1) *Cù lao*: công nuôi nấng vất vả của cha mẹ, lấy từ cụm từ "cù lao dưỡng dục".

(2) *Tam niên nhũ bộ*: ba năm bú mớm.

368. Vì ai cho mẹ tôi già
Lưng eo vú xéch cho cha tôi hèn.

369. Vì chàng thiếp bị đòn oan
Thân phụ đánh mắng thế gian chê cười.

370. Ví dầu cầu ván đóng đinh

Cầu tre lác lẻo gập ghình khó đi
 Ví dầu mẹ chẳng có chi
 Chỉ con với mẹ chẳng khi nào rời.

371. Ví dầu cậu giận mợ hờn
 Con theo cùng cậu kéo đờn cậu nghe.

372. Ví dầu cậu mợ đi buôn
 Xuống biển lên nguồn gạo chợ nước sông.

373. Ví dầu con phụng bay qua
 Mẹ nói con gà, con cũng nói theo.

374. Vô chùa thấy Phật muốn tu
 Về nhà thấy mẹ đi tu không đành.

375. Vượn lìa cây có ngày vượn rũ
 Mẹ xa con rồi, mặt ủ mày chau.

376. Xem cha mẹ cũng như Trời
 Mới là phải đạo ở đời làm con
 Ta những bận vợ thương con
 Thân hôn định tỉnh⁽¹⁾ nào còn có đâu
 Vợ con ngày tháng có đâu còn dài
 Tháng ngày thấm thoát như trôi
 Tiền đâu chuộc được mà nuôi được nhiều
 Con khổng tống⁽²⁾ trời xiêu đất lở
 Lời di ngôn⁽³⁾ cứ chữ dặn ta
 Đình ninh việc cửa việc nhà
 Còn một hơi thở còn là lòng thương

Mặt nhắm thẳng hồn hương lạnh ngắt
Tinh mẹ cha bỗng dứt từ đây
Có bao cơm dẻo áo dày
Áo rày không mặc cơm rày không ăn
Tiến trôn cam⁽⁴⁾ bày làm lễ tế
Chẳng qua che miệng thế mà thôi
Viện mà khóc kể lời thôi
Sầu than phong mộc⁽⁵⁾ đoạn rồi như không
Trời cao đất rộng chẳng cùng
Khi nào lại thấy âm dung⁽⁶⁾ trở về.

(1) *Thần hôn, định tỉnh*: sớm hôm chăm sóc cha mẹ.

(2) *Khống tống*: hoạn nạn.

(3) *Di ngôn*: lời dặn lại trước khi mất.

(4) *Trôn cam*: vật quý báu, đồ ngon ngọt.

(5) *Phong mộc*: (có lẽ là) gió thổi trên cây.

(6) *Âm dung*: tiếng nói, dáng người.

377. Xiết bao bú mớm bù chi
Đến khi con lớn con đi lấy chồng

Có con đỡ gánh đỡ gồng
Con đi lấy chồng, vai gánh tay mang!

378. Xin người hiếu tử lắng khuyên
Kịp thì nuôi nấng cho toàn đạo con
Kẻo khi sông cạn, đá mòn
Phú nga phú úy có còn ra chi.

QUAN HỆ GIỮA BỐ MẸ CHỒNG VÀ NÀNG DÂU, BỐ MẸ VỢ VÀ CON RẺ, BỐ DƯỠNG VÀ CON RIÊNG CỦA VỢ, DÌ GHẺ VÀ CON CHỒNG

1. Ai về nhẩn với bà cai
Giã gạo cho trắng sáng mai dâu về
Dâu về dâu chẳng về không
Ngựa ô đi trước ngựa hồng theo sau
Ngựa ô đi tới vườn cau
Ngựa hồng thủng thẳng đi sau vườn dừa.
2. Anh ở sao mà rể gọi là con
Thì bia vàng khắc chữ sơn son để đời!
3. Anh về em gửi trăm trâu
Cho cha mẹ biết con dâu ở rừng.
4. Ăn chanh ngồi gốc cây chanh
Bác mẹ gả bán cho anh thực thà.
5. Bà kia bận áo xanh xanh
Ngồi trong đám họ nói hành con dâu
Bà ơi! tôi không sợ bà đâu
Tôi xe sợi chỉ, tôi khâu miệng bà
Chùng nào bà chết ra ma
Trong chay ngoài hội, hết ba chục đồng
Không khóc thì sợ lòng chồng
Có khóc cũng chẳng mặn nồng chi đâu.

(1) *Trong chay, ngoài bội*: trong nhà thì làm chay (lễ cúng Phật cầu cho linh hồn người chết được siêu độ), ngoài sân thì hát bội (hát bộ).

(2) *Ba mươi đồng*: ở đây là ba mươi đồng tiền kẽm (một số tiền rất ít).

6. Bao giờ bánh đúc có xương
Mấy đời di ghẻ có thương con chồng.

7. Bao giờ muối đốt chết trâu
Thời tao mới phải làm dâu nhà mày.

8. Cái cuộc là cái cuộc đen
Đôi vợ chồng trẻ đốt đèn ăn cơm
Ăn hết xới xới đơm đơm
Ăn cho sạch sẽ lấy rơm mà chùi
Chồng giận chồng đánh ba dùi
Mẹ chồng chẳng chữa lại xui đánh què
Đánh cho què quặt chân tay
Hễ nó có khóc thời mày bỏ tro
Bao giờ mẹ chồng ốm ho
Nàng dâu lấy thuốc đem cho mẹ chồng
Lấy những lông cú, lông cáo, lông công
Lấy cà độc dược cùng lông con mèo.

9. Canh suông khéo nấu thì ngon
Mẹ già khéo tán thì con đất chồng.

10. Cây khô chết đứng giữa đồng
Nàng dâu khôn khéo, mẹ chồng cũng chê.

11. Cây khô lột vỏ khó trèo

Mẹ ơi thương lấy dâu nghèo mồ côi
 Mồ côi tội lắm hỡi trời
 Đói cơm ai đỡ lỡ lời ai bênh.

12. Cha chài mẹ lưới con câu
 Chàng rẽ đi tát, con dâu đi mò.

13. Chàng nhìn thiếp rưng rưng hột lụy
 Thiếp nhìn chàng lã chã hột châu
 Mẹ cha hành hạ thân dâu
 Anh đau lòng phải chịu, biết làm sao bây giờ?

14. Chàng rẽ mà đến mụ gia⁽¹⁾
 Đánh một cái "ủm" chết ba con mèo
 Mụ gia cấp nón chạy theo
 Vợ chồng nhà đổ đến mèo cho tao.
 (1) *Mụ gia*: mẹ vợ.

15. Chăn tắm rồi lại ươm tơ
 Làm dâu rồi mới được như mẹ chồng.

16. Chẳng tham nhà ngói ba tòa
 Tham vì một nỗi mẹ cha hiền lành.

17. Chí hiếu, chí trung chí dễ
 Thấy mẹ mà thương rẽ thì bẻ đến con
 Hai ta đủ mặt vuông tròn
 Thảo ngay ai trước, tiếng còn lưu đây.

18. Chồng dữ thì em mới lo
 Mẹ chồng mà dữ mổ bò ăn khao.

19. Chồng dữ thì em mới rầu
 Mẹ chồng mà dữ, giết trâu ăn mừng.
20. Con gái là con người ta
 Con dâu mới thật mẹ cha mua về.
21. Con mẹ có thương mẹ dâu
 Để cho chàng rể, nàng dâu thương cùng.
22. Con mèo mà treo cây táo
 Bà già lơ lảo, mắng chưởi nàng dâu
 Dâu nằm dâu khóc tỉ ti:
 Thà phu Gia Định, cu li⁽¹⁾ Sài Gòn.
(1) *Cu li*: (phiên âm tiếng Pháp). Chỉ những người thợ làm thuê (khuân vác, kéo xe,...), cũng gọi là phu.
23. Cô kia đội áo di đâu?
 - Tôi là phận gái làm dâu mới về
 Mẹ chồng ác nghiệt đã ghê
 Tôi ở chẳng được tôi về nhà tôi.
24. Công anh làm rể ba năm
 Ăn những cơm hớt với hàm cá trê
 Ba năm anh trở ra về
 Cơm hớt phần chó, hàm trê phần mèo.
25. Công anh làm rể ba năm
 Chiều chả được nằm đất lại cấm chồng
 Con bà bà lại gả chồng
 Để tôi vất vả tốn công nhiều bề.

26. (a) Công anh làm rể Chương Đài⁽¹⁾

Ăn hết mười một mười hai vại cà

Giếng đâu thì đất anh ra

Chẳng thì anh chết với cà đêm nay.

(1) *Chương Đài*: đời Đường, Hàn Hoàn lấy cô gái ở phố Chương Đài trong thành Trường An là Liễu thị. Do tao loạn, Liễu thị bị tướng giặc cướp mất. Khi giặc đã bị dẹp, họ Hàn cho người đem vàng bạc đi dò Liễu thị, kèm bài thơ: *Cây liễu Chương Đài, cây liễu Chương Đài, ngày trước xanh xanh nay còn không? Cho dù cành dài còn buông rủ thì có lẽ cũng đã vịn bẻ vào tay người khác rồi*. Sau hai người được đoàn tụ. Nói *Chương Đài* là nói hai người yêu xa cách.

(b) Công anh làm rể có tài

Một đêm ăn vụng hết hai vại cà

Em ơi em đất anh ra

Kẻo anh chết khát với cà đêm nay.

27. Công anh làm rể đã lâu

Chỉ ăn cơm hớt với đầu cá rô

Bao giờ anh lấy được cô

Cơm hớt phần chó, đầu rô phần mèo.

28. Công anh làm rể đánh tranh

Con mẹ, mẹ gả khóa sanh đã rồi

Con mẹ, mẹ gả thời thôi

Tôi đánh tranh rồi, tôi tháo tranh ra

- Tao đổ mày dám tháo tranh ra

Cơm ngày ba bữa với ba mươi ba đồng tiền thuê

- Mẹ ơi! Mẹ đừng nói thuê

Ba mươi đời chàng rể có nói tiền thuê bao giờ.

29. Công ơn thầy mẹ em không đền được
Giao cho anh đền thế
Ra Thanh bổ quế
Vào Nghệ bổ sâm
Lên non ngậm ngải tìm trầm
Đền ơn công phụ mẫu đã lao tâm sinh thành.

30. Công tôi làm rể Chương Đài
Con bà gả bán cho ai đã rồi
Bà liệu công tôi
Không bằng tôi liệu
Mấy lời nói khéo
Tôi để ngoài sân
Bà chê tôi dần
Gả cho chú hấn
Chú hấn cậy rằng:
Mười phân có tài
Giàu thì mặc ngài
Đói tôi không sợ
Mấy người giành vợ
Tôi kiện cho hoang
Làm đơn sẵn sàng
Đem ra cáo hiến
Của biển giả trời
Cho thế gian coi
Mấy người giành vợ
Đem ra cửa chợ
Cáo phách quan Đô
Lúa thóc trong bồ
Đổ ra mà bán

Năm xung tháng hạn
 Có khi bà xiêu
 Mấy kẻ khinh nghèo
 Ra điều lật lọng
 Chuộng bên sang trọng
 Đầy tớ con hầu
 Mặc kẻ ham giàu
 Ta không cầu cạnh
 Chê anh trả của cho anh
 Ba gà bảy lợn tạ anh đến nhà.

31. Của rẻ thật là của ôi
 Lấy phải dẫu đại khôn tôi trăm đường.

32. Dâu tôi hư hỏng lắm điều
 Cơm thì nấu sống, cá thiu sủ đầu⁽¹⁾
 Có phúc tìm được nàng dâu
 Gạo giã chẳng trắng, dây bầu bỏ khô
 Đặt lưng đã ngáy khô khô
 Rau heo, cháo chó chẳng lo tí nào
 Con tôi nó yêu làm sao
 Vợ hư thế ấy chẳng bao giờ ngầy.
 (1) *Cá thiu sủ đầu*: cá ôi bấy ra, đầu cá nát ra.

33. Đèn ai leo lét bên sông
 Giống đèn mẹ chồng đi rước nàng dâu.

34. Đêm nằm nước mắt lã lơi
 Mẹ thương con rể hơn con trai trong nhà.

35. Đêm nằm tôi nghĩ tôi rầu

Tham vì một nỗi mẹ cha rộng mồm
Đêm ngày gióng giả om sòm
Trống phách không có, lấy mồm cầm canh.

42. Em than với anh em còn nhỏ quá
Về mần dâu ba má, chắc không thấu dạ bề trên
Ban ngày em đi mần⁽¹⁾ mỗi mệ, tối có ngủ quên,
anh kêu dùm.

(1) *Mân*: làm.

- 43.** Em về làm dâu ba với má, giả như giá nọ làm dưa
Ba bốn năm trời. ba với má còn bó buộc đi thưa về trình.

44. Gió đưa bụi chuổi tùm lum
Me dữ như hùm, ai dám làm dâu.

- 45.** Gió đưa bụi trúc ngã quỳ
Thương cha thì phải lụy dì, dì ơi!

- 46.** Hột châu nhỏ xuống kệt rào
Thò tay em lượm thấy phu mẫu chào em buồn.

47. Khi xưa em ở với mẹ với cha
 Một năm chín yếm xót xa trong lòng
 Từ khi em về nhà chồng
 Chín năm một yếm, em lộn lẩn trong ra ngoài.

48. Khi xưa thiếp sáng ràng ràng như gương
Thiếp liễu mình thiếp trao thương cho chàng
Nay chừ huê héo lan tàn

Thầy mẹ đánh mắng, dạ chàng khiến vong.

49. Khoan khoan, khoát khoát biểu dừng
Tuổi em còn nhỏ chưa từng làm dâu
Làm dâu khó lắm chị ơi
Vui chẳng dám cười, buồn chẳng dám than.

50. Làm dâu vụng nấu vụng kho
Chồng không bắt bẻ, mụ o nhún trề.

51. Làm trâu tể sống mẹ chồng
Cái công mẹ đã ẵm bồng chồng con.

52. Lọng rách giờ xương, còn sườn cũng lọng
Cha mẹ bên nào cũng trọng vừa hai
Lên non tìm chút sữa nai
Về đền ơn nhạc mẫu khéo sinh ai đầu lòng.

53. Lồng công như mẹ chồng xối xôi
Bát đầy thì ít, bát vơi thì nhiều.

54. Lúc bé còn mẹ còn cha
Lấy chồng con gái hóa ra dâu người
Gái khôn, gái phải nghe lời
Thờ chung bác mẹ ắt thời chở che.

55. Mấy đời sấm trước có mưa
Mấy đời dì ghẻ có ưa con chồng.

56. Mẹ anh năm lộc bảy lừa

Mua cam phải quít, mua dưa phải bầu
 Mua kim mua phải lưỡi câu
 Mua mật phải dẫu, cực lắm anh ơi!

57. Mẹ anh nghiệt lắm anh ơi!
 Biết rằng có được ở đời với nhau?
 Hay là vào trước ra sau
 Cho cực lòng thiếp cho đau lòng chàng.

58. Mẹ bậu thách cưới một trăm
 Qua⁽¹⁾ đi trăm chín, lẻ năm quan ngoài
 Mẹ bậu thách cưới một đôi hoa tai
 Qua ra thợ bạc đánh hai đôi liền
 Trăm quan thử hỏi mấy tiền?
 Nghĩa xưa ai có mua duyên bao giờ!
 (1) *Qua*: anh, mình, tôi (ngôi thứ nhất).

59. Mẹ chồng là mẹ chồng tôi
 Cái tôm bóc nõn tôi nuôi mẹ chồng.

60. Mẹ chồng là mẹ chồng tôi
 Năm bảy cái quạ nó lồi mẹ chồng.

61. Mẹ chồng nàng dâu
 Chúa nhà người ở, khen nhau bao giờ.

62. Mẹ chồng nói tốt nàng dâu
 Nàng dâu có nói tốt đâu mẹ chồng.

63. Mẹ gà con vịt chít chiu
 Mấy đời dì ghẻ nâng niu con chồng.

64. Mẹ gà con vịt chít chiu
Mấy đời dì ghẻ nâng niu con chồng
Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời dì ghẻ mà thương con chồng.
65. Mẹ gà con vịt chít chiu
Quạ nuôi tu hú, con diều ai nuôi?
66. Mẹ già dữ lắm em ơi!
Khoan ăn bột ngủ mà nuôi mẹ già.
67. Mẹ già hai đứa nuôi chung
Đứa lo cơm áo, đứa dùng thuốc thang.
68. Mẹ già là mẹ già chung
Anh lo thang thuốc, em giùm cháo cơm.
69. Mong cho cây cả cành cao
Em ghé lưng vào cho đỡ hắt mưa
Ai ngờ cây cả cành thưa
Ngày nắng hắt nắng, ngày mưa dãi dầu.
70. Môn⁽¹⁾ ăn chi ngựa lẫn tăn
Mụ già không nói nhưng cần nhằn⁽²⁾ cả đêm.
(1) *Môn*: khoai môn.
(2) *Cần nhằn*: cầu nhàu.
71. Một cây tre, năm ba nhánh gãy, sáu bảy nhánh chà
Em thấy anh có một mẹ già
Để em vô phụ trong nhà được không?

72. Một nhà có ba bốn dâu
 Dâu cả buôn bán ra màu sân siu
 Dâu hai có ý mĩ miều
 Tiền tiền, thóc thóc bao nhiêu chẳng về
 Dâu ba chum chúm râu trê
 Nhờ ơn bác mẹ đi về tỉnh Nam
 Dâu tư có tính tham lam
 Chăn trâu cắt cỏ nhôm nhoam ngoài đồng.

73. Mụ gia là mụ gia còng
 Ăn ngày ba bữa lòng thông chuyện dâu.

74. Muốn lấy con tao
 Bắc cầu qua bể
 Làm rể cho lâu
 Nuôi lợn mười năm
 Chăn tằm mỗi gỏi
 Nhà ngói năm gian
 Bức bàn cho rộng
 Ông Cống, ông Nghè
 Dù che ngựa cưới
 Dâu về nhẩn nhủ:
 "Các cô hàng xóm láng giềng
 Quét sân dọn cỏ, thàng giềng dâu về
 Dâu về dâu chả về không
 Ngựa bạch tới trước, rượu nồng tới sau".

75. Muốn theo anh về bến cho liên
 Sợ cha với mẹ nói con dâu không tiền,⁽¹⁾ dâu hư.
 (1) Có lẽ "con dâu không hiền" thì đúng hơn (Nbs).

76. Nàng dâu để chế⁽¹⁾ mẹ chồng
Đôi bông hột lựu, đôi vòng sáng trưng.
(1) Để chế: để tang.
77. Năm trai, năm gái là mười
Năm dâu, năm rể là đôi mươi tròn.
78. Nghe đồn cha mẹ anh hiền
Cần cơm không bẻ, cần tiền bẻ hai.
79. Ngó lên đám mía xanh um
Mụ gia như hùm, ai dám làm dâu.
80. Ngó lên Đất Đỏ, nhà cao
Thấy vườn cau rậm, muốn vào làm dâu
 Làm dâu coi trước coi sau
Coi nhà mấy cột, coi cau mấy buồng.
81. Nhà anh có ruộng giữa đồng
Để em tát nước cục lòng em thay
 Trời làm mưa bắc gió may
Để em tát nước gior tay vái Trời
 Tháng tám anh đi dạm lời
Tháng chín ăn cưới tháng mười làm dâu
 Từ ngày em về làm dâu
Thì anh dặn trước, dặn sau nghe lời
 Mẹ già ác lắm anh ơi!
Nhịn ăn nhịn mặc, nghe lời mẹ cha
 Nhịn cho nên cửa, nên nhà
Nhịn cho nên cột, xà nhà bằng bông

Nhịn cho nên vợ, nên chồng
Để em chỉ thiết một lòng lấy anh.

82. Nhà này có quỷ hay ma
Mà dâu chẳng ở dâu ra dâu về.

83. Nhà ta ba bốn chị em
Mẹ ta còn thêm một chút rẻ xa
Ta về ta bảo mẹ ta
Rẻ gần cho ruộng, rẻ xa cho tiền.

84. Nhất ngon là mía Lan Điền
Dâu ngoan ngồi đấy, rẻ hiền ngồi đâu.

85. Nước lên khỏi chậu trần âu⁽¹⁾
Qua lo cho bầu làm dâu không tròn.
(1) *Âu*: cái chậu, cái ang nhỏ.

86. Ôi bà xay lúa rào rào
Cho xin nắm trấu giỗ cha mẹ chồng
Giỗ rồi đánh hát xuống sông
Bởi cha mẹ chồng mắng mỏ nàng dâu
Cưới tôi có rượu, có trâu
Có đưa, có rước con dâu mới về
Tôi về mẹ nhún, mẹ trẻ
Mẹ đánh, mẹ chửi tôi về xứ tôi
Xứ tôi là xứ ăn chơi
Gánh nước bằng giỏ không rơi hột nào.

87. Phụ mẫu bên anh cũng như phụ mẫu bên nàng
Lẽ thường anh cũng phải tạc đá bia vàng để thờ chung.

88. Phụ mẫu em không có con trai
Kiếm nơi rể thảo một mai phượng thờ
- Không con trai thời có cháu trai
Phận anh là rể đứng ngoài ngó vô.
89. Rộng đồng cỏ chỉ mọc lan
Làm rể bà góa thở than một mình.
90. Tay anh bưng quả nếp
Tay anh xách con gà
Công thấy nghĩa mẹ sinh ra
Phận anh đây là rể gọi chút là trả ơn.
91. Tay anh bưng quả nếp
Tay anh xách con vịt dềo queo
Em vô thừa thầy với mẹ có thương đứa rể
nghèo hay không?
92. Tay anh cầm gói mít
Tay anh xách bình tích trà
Em vô thừa thầy với mẹ có chàng rể dềo xa đến mừng
- Thầy mẹ em không hay ăn mít
Cũng không hay uống trà
Để em xin cần lại⁽¹⁾ cho mẹ già bên anh.
(1) *Cần lại*: gửi lại (một cách cung kính).
93. Tay em cầm một nạm gạo lương
Đem đi đổi lấy một nạm gạo già
Để nấu cháo cho ông nhặc⁽¹⁾ mù gia⁽²⁾
Kéo anh đi qua bên nước Lang Sa⁽³⁾ lâu về.

(1) Ông nhạc: bố vợ.

(2) Mụ gia: mẹ vợ, mẹ chồng. Ở đây là mẹ vợ (tức mẹ đẻ của cô gái).

(3) Lang Sa: phiên âm tiếng Pháp (France): nước Pháp.

94. Thà mà mặc áo mới may
Không thêm mặc áo xỏ tay vô rồi.

95. Thấp nhang cho sáng bàn thờ
Khéo cha mẹ quả không nhờ rể con.

96. Thân em mười sáu tuổi đầu
Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người
Nói ra sợ chị em cười
Năm ba chuyện thảm chín mười chuyện cay
Tối về đã mấy năm nay
Buồn riêng thì có vui vậy thì không
Ngày thì vất vả ngoài đồng
Tối về thời lại nằm không một mình
Có đêm thức suốt năm canh
Rau heo cháo chó loanh quanh đủ trò
Ai về nhẩn mẹ cùng cha
Lấy chồng nhà có, khổ ba bảy đường
Đêm nằm lưng nở⁽¹⁾ bển giường
Mụ gia⁽²⁾ đã xốc vô buông kéo ra
Bảo lo con lợn con gà
Lo xong cối lúa, quét nhà nấu cơm
Ốm đau thì mụ nở thương
Mụ hành mụ hạ, đủ đường khốn thân
Tối về bụng bát cơm ăn

102. Thương chồng phải lụy mẹ già
Chớ tui với mẹ có bà con chi.

103. Tiếc tiền mua lông mía sâu
Tiếc bạn đi cưới con dâu ăn hàng.

104. Tiếng đồn con gái Bàu Diêng⁽¹⁾
Tam Quan đi cưới một thiên cá mồi.
(1) *Bàu Diêng*: thuộc thôn Túy Thạnh, xã Hoài Sơn, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (có người gọi là Bàu Nghiêng).

105. Tôm rần lột vỏ bỏ đuôi
Gạo nhe An Cựu⁽¹⁾ mà nuôi mẹ già
Mẹ già là mẹ già anh
Em vô bảo dưỡng cá canh cho thường
Mẹ già như chuối bà hương
Như xôi nếp một, như đường mía lau.
(1) *An Cựu*: có nơi ghi "Gạo de An Cựu", một thứ gạo thơm ngon xưa được dâng lên vua, gọi là gạo tiến, chuyên trồng ở cánh đồng An Cựu, phía nam của Huế.

106. Tới nơi đây lỗ chợ, lỗ dò
Xẻo cẳng tay nuôi mẹ, già thịt bò mẹ xơi
Mẹ thương con sa rơi nước mắt
Nghĩ tới dẫu hiền ruột thắt tận da
Thôi hời con ơi, cháo rau cho qua bữa, thịt với thà
làm chi.

107. (a) Trách cha, trách mẹ nhà chàng
Cầm cân chẳng biết rằng vàng hay thau
Thực vàng chẳng phải thau đâu
Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng.

(b) Trách cha trách mẹ nhà nàng
Cầm cân chẳng biết là vàng hay thau
Vàng đây chẳng phải thau đâu
Đừng đem thử lửa mà đau mình vàng
Vàng thì thử lửa thử than
Người khôn thử tiếng người ngoan thử lời.

(c) Trách cha trách mẹ nhà chàng
Cầm cân chẳng biết là vàng hay thau
Thật vàng chẳng phải thau đâu
Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng
Tham vàng bỏ ngãi chàng ơi!
Vàng ăn thì hết ngãi tôi hãy còn.

108. Trăng khuyết rồi trăng lại tròn
Mụ già kén rể, con còn hóa lâu.

109. (a) Trời mưa cho ướt lá khoai
Công anh làm rể đã hai năm ròng
Nhà em lấm ruộng ngoài đồng
Bắt anh tát nước, cực lòng anh thay
Tháng chín mưa bụi gió may
Cất lấy gàu nước, hai tay rụng rời.

(b) Nhà em có ruộng giữa đồng
Bắt anh tát nước cực lòng anh thay
Gặp cơn mưa bụi gió may
Tay tát gàu nước, hai tay lạy Trời.

110. Trời mưa nước chảy vân vi

Mẹ thương con mẹ, chứ thương gì nàng dâu.

111. Trời mưa ướt lá đài bi
Con mẹ mẹ xót, thương gì con dâu.
112. Tuổi em hai tám tuổi đầu
Cha mẹ đã định làm dâu nhà người
Nói ra sợ chị em cười
Năm ba trận chửi, chín mười trận day
Việc làm chẳng kịp trở tay
Mẹ chồng mắng mỏ, la rầy gay go
Cơm ăn trong bụng chẳng no
Tắm quần, tắm áo, không cho mặc lành
Đêm thì thức đủ năm canh
Rau heo, cháo chó, loành quanh đủ trò.
113. Uống tiên mua giống mía sâu
Để dành đi cưới con dâu mà nhờ.
114. Vải hồng dài nắng màu phai
Vải nâu dài nắng thì màu chẳng đi
Gió đưa cây trúc bổ quỳ
Thương cha nên phải lụy đi, đi ơi.
115. Xưa kia tôi ở với mẹ cha
Chưa từng xách mũn⁽¹⁾, đi ra ngoài đồng
Bây giờ về với mẹ chồng
Cay đắng mặn nồng, ra chuyện tây riêng
Khi xưa tôi ở với mẹ cha
Tôi bận cái yếm thêu hoa thêu rồng

Bây giờ tôi ở với mẹ chồng
Tôi bận cái yếm bề trong ra ngoài
Xưa kia nón Quảng quan hai
Bây giờ nón rách lại gài khuya mo.
(1) *Mùng*: một thứ thúng nhỏ, đan dày kín.

QUAN HỆ GIỮA ANH CHỊ EM RUỘT, ANH EM RỄ, CHỊ EM DÂU

1. Anh em chín họ mười đời
Hai người cùng có, chẳng rời nhau ra
Chị em cùng khúc ruột rà
Kẻ giàu người khó, họ xa tám đời.
2. Anh em cốt nhục đồng bào
Kẻ sau người trước phải hầu cho vui
Lọ là ăn thịt ăn xôi
Quý hồ ở nét tới lui bằng lòng.
3. Anh em cốt nhục đồng bào
Vợ chồng là nghĩa lễ nào chẳng thương?
4. Anh em hiền thật là hiền
Chỉ vì đồng tiền sinh mất lòng nhau.
5. Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân
Yêu nhau như thể tay chân
Anh em hòa thuận hai thân vui vầy.

6. Anh em như chân như tay
Như chim liền cánh, như cây liền cành.

7. Anh em như chân như tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

8. Bao giờ cho lúa trở bông
Để chị có chồng em gặm giò heo.

9. Bé thì đùm bọc lấy nhau
Đến khi cả lớn ai hầu ấy ăn.

10. Chị em đã chín mười đời
Chị khó em khó không rời nhau ra.

11. Chị em một ruột mà ra
Chị giàu em khó hóa ra người ngoài.

12. Chị em nắm nem ba đồng
Muốn ăn thì trả sáu đồng mà ăn.

13. Chừng nào cho lúa trở bông
Cho chị có chồng em gặm giò heo
Giò heo chị để trên treo
Em lấy giò mèo em gặm em chơi.

14. Cóc, nhái, ếch xào lộn với tương
Gá vô vòng chồng vợ ba Khương ở đời⁽¹⁾.

(1) *Ba Khương*: đời Hán bên Trung Quốc có ba anh em nhà họ Khương là Khương Hoàng Quân, Khương

Trọng Hải, Khương Quý Giang rất thương yêu nhau.
Khi đã lập gia đình rồi, họ vẫn ở chung một nhà ăn
một mâm, hết sức thuận hòa. Người đời sau coi đây là
biểu tượng của sự yên vui hòa thuận.

15. Đắng cay cũng chị em ta
Dù ngọt như mía cũng là người dưng.
16. Đắng cay cũng thể ruột rà
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng.
17. Đồn năm dây biết gãy dây nào
Anh em đông đảo biết chào làm sao.
18. Em chồng ở với chị dâu
Coi chừng kéo nó giết nhau có ngày.
19. Em ngã thì chị phải nâng
Đến khi chị ngã em bưng miệng cười.
20. Em ơi đừng khóc chị yêu
Nín đi chị kể *Truyện Kiều* em nghe.
21. Em tôi khát sữa bú tay
Ai cho bú thếp⁽¹⁾ ngày ngày cảm ơn.
(1) *Bú thếp*: bú nhờ.
22. Khôn ngoan đá đáp người ta
Anh em trong nhà đừng đá lẫn nhau.
23. Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà chung một mẹ chớ hoài đá nhau.

24. Khôn ngoan đối đáp người trong
Gà cùng một mẹ chỉ chông nhau chơi.

25. Muốn cho lắm cỗi nhiều cành
Muốn cho lắm chị, nhiều anh cậy nhờ.

26. Người đừng có ngãi thì đái người đừng
Anh em vô ngãi thì đừng anh em.

27. Người ta năm bảy chị em
Tôi đây khác thể chiếc nem lột trần.

28. Nhà ta năm bảy chị em
Em ta còn thềm lấy chút chông xa.

29. Nhớ chị cơm chẳng buồn nhai
Chống dũa, chống bát, thử dài chị ơi!
Một ngày một bát cầm hơi
Em chống đĩa chống bát, chống trời được chăng?

30. Ôn cha mẹ trời cao khôn thấu
Nghĩa anh em xương cốt ruột rà
Muốn cho trên thuận dưới hòa
Chẳng thà chịu nhục, hơn là rẽ nhau.

31. Ru em, em hãy nín đi
Kẻo mà mẹ đánh em thì em đau
Em đau, chị cũng buồn rầu

Bé mồm bé miệng, kêu đầu bây giờ!

32. Ru em, em ngủ cho rồi
Chị ra buồn cười chị ngồi quay tơ
Năm nay tơ kén được mùa
Chị xin thầy mẹ mua cho mấy đồng.
33. Trăng rằm mười sáu trăng thanh
Thiếu chi thá sự⁽¹⁾ chị giành chồng em.
(1) *Thá sự*: thế sự, việc đời.

QUAN HỆ GIỮA ÔNG BÀ VÀ CHÁU

1. Bà ơi tôi nhớ bà thay
Nhớ về một nỗi bà hay cho quà.
2. Bồng tênh cháu rể đưa bà
Tiếng khóc thời ít tiếng a thời nhiều
Tênh tênh cháu rể đưa bà
Tay bưng đĩa thịt, tay xòa nắm xôi.
3. Chử rằng: vấn tổ tầm tông⁽¹⁾
Cháu con nỡ bỏ cha ông chẳng màng.
(1) *Vấn tổ tầm tông*: tìm về tổ tông.
4. Con người có bố, có ông
Như cây có cội, như sông có nguồn.
5. Công cộc bắt cá dưới bầu

Cha mẹ mày giàu, đám giỗ đầu heo
 Cổng cọc bắt cá dưới sông
 Mấy đời cháu ngoại giỗ ông bao giờ.

6. Cổng cọc bắt cá dưới sông
 Mấy đời cháu ngoại giỗ ông giỗ bà.

7. Di ngang lên mũi Xa Kì
 Ngó ra lao Ré xiết chi nổi sầu
 Kể sao cho xiết thương âu
 Ông bà ta trước bây giờ ở đây
 Cũng vì mưa tạt gió này
 Cho nên xiêu bạt chỗ này, chỗ kia
 Thân ta như cá trong đĩa
 Việc quan chưa thấu sớm khuya cũng buồn.

8. Ngó lên nuộc lạt mái nhà
 Bao nhiêu nuộc lạt thương bà bấy nhiêu.

QUAN HỆ HỌ HÀNG: CHÚ BÁC, CẬU MỢ, CÔ DÌ, ...

1. Bên sông có bụi dành dành
 Dựng mà lấy cháu sao đành dựng ơi!
2. Bưng được miệng chính, miệng vò
 Nào ai bưng được miệng o, miệng dì.
3. Cái cò là cái cò vàng

Mẹ đi đắp đàn, con ở với ai?
Con ở với bà, bà không có vú
Con ở với chú, chú là đàn ông.

4. Cái niêu vừa bằng quả trứng gà
Hết ba lẻ gạo, chú là chú ơi!
Hết nước tôi đổ mồ hôi
Hết ba miếng củi tôi ngồi tôi lo
Nhà chú lắm gạo nhiều kho
Chú cho ăn ít chẳng cho ăn nhiều
Mỗi bữa có một lưng niêu
Chú thím tưởng nhiều, bỏ bớt gạo ra
Bây giờ đã đến tháng ba
Giao trâu cho chú, tôi ra tôi về
Chú thím vác tiền đi thuê
Tôi chẳng ở nữa, tôi về nhà tôi.

5. Cậu chết mợ ra người đứng
Bánh giầy phải lửa thời sung phồng phồng.

6. Cậu chết mợ ra người đứng
Chú tôi có chết, thím đừng lấy ai.

7. Cậu đậu trái bàng
Bao giờ cậu chết thời làng ăn xôi.

8. Cậu đậu trái cà
Tháng ba cậu chết
Thối nổi cơm nếp
Đưa cậu ra đồng

Đánh ba tiếng công
 Cậu dòng xuống lỗ
 Cậu lậu bình vôi
 Hễ bao giờ chết
 Thời tôi ăn phần.

9. Cậu đi ba tháng cậu về
 Rừng thiêng nước độc chớ hễ ở lâu.
10. Cậu lậu cây bàng
 Bao giờ cậu chết, cả làng đi khiêng.
11. Chi bằng có chú đỡ anh
 Có cô đỡ cậu, có mình đỡ ta.
12. Chim quên nó đậu bụi riêng
 Dẫu bà con ruột không tiền cũng xa.
13. Chim se sẻ đẻ cột đình
 Bà ngoại đẻ má, má đẻ mình em ơi.
14. Chồng cô, vợ cậu, chồng dì
 Trong ba người ấy chết thì không tang.
15. Chồng cô với lại chồng dì
 Tiếng kêu bằng dượng, tình thì lằng lênh.
16. Con cậu, cậu nuôi thầy cho
 Cháu cậu, cậu bắt chăn bò chăn trâu.

17. Con cậu mà lấy cháu cô
Thóc lúa đầy bồ giống má nhà ta.
18. Con cô con cậu thì xa
Con chú con bác thật là anh em.
19. Con nhện ở trên mái nhà
Nó đương làm cỗ cúng bà nó mai
Nó rằng nó chẳng mời ai
Mời một ông chú với hai bà dì.
20. Công danh hai chữ tờ mờ
Lấy gì khuya sớm phụng thờ tổ tiên
Khôn ngoan nhờ đức cha ông
Làm nên phải đoái tổ tông phụng thờ.
21. Cu sa xuống đất ru rì
Kêu cô thì nhọc kêu dì khó kêu.
22. Dì ruột thương cháu như con
Rủi mà không mạ, cháu còn cây trồng.
23. Đôi ta thương chắc,⁽¹⁾ chú bác trực trực, cha mẹ không ý
Giống như trâu không chạc mũi, biết tắc rì đường mô.
(1) *Chắc*: nhau. *Thương chắc*: thương nhau.
- 24.Ếch kêu dưới đám tre xanh
Dượng mà lấy cháu, sao đành bụng cô.
25. Giàu cha giàu mẹ thì ham

Giàu cô chú bác ai làm nấy ăn.

- 26.** Giàu cha giàu mẹ thì mừng
Giàu cô giàu bác thì đừng có trông.

- 27.** Láng giềng để trở⁽¹⁾ ba ngày
Chồng cô, vợ cậu một ngày cũng không.
(1) *Để trở*: để tang.

- 28.** Một trăm ông chú không lo
Lo về một nỗi mù o nỏ mồm.

- 29.** Phú quý sinh lễ nghĩa⁽¹⁾
Bần cùng thân thích li
Giàu người dưng thì trượng, khó o với dì cũng xa.
(1) *Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng thân thích li*: giàu có sinh ra lễ nghĩa, nghèo đói người thân thích cũng rời xa.

- 30.** Thả đĩa ba ba
Chớ bắt đàn bà
Phải tội đàn ông
Cơm trắng như bông
Gạo tiền như nước
Gánh ba gánh nước
Đưa cậu ra đồng
Đánh ba tiếng cồng
Cậu ôi là cậu!

- 31.** Vua chúa cấm đoán làm chi
Để đôi con dì chẳng lấy được nhau!

TÌNH THẤY TRÒ

1. Bồng bồng mẹ bế con sang
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo
Muốn sang thì bắc cầu kiều
Muốn con hay chữ, thì yêu lấy thầy.

2. Gươm vàng rút xuống Hồ Tây⁽¹⁾
Công cha cũng trọng, nghĩa thầy cũng sâu.
(1) *Hồ Tây*: một hồ lớn, rộng trên 500 héc ta ở phía tây bắc nội thành Hà Nội. Tại khu vực này xưa kia tập trung khá nhiều nghề thủ công và có nhiều cung điện, đền miếu nổi tiếng.

3. Mấy ai là kẻ không thầy
Thế gian thường nói đổ mầy làm nên.

4. Mẹ cha công đức sinh thành
Ra trường thầy dạy học hành cho hay
Muốn khôn thì phải có thầy
Không thầy dạy dỗ đổ mầy làm nên
Mười năm luyện tập sách đèn
Công danh gặp bước chớ quên ơn thầy
Yêu kính thầy mới làm thầy
Những phường bội bạc sau này ra chi.

5. Muốn sang thì bắc cầu kiều⁽¹⁾
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
(1) "Kiều" nghĩa là cầu, "cầu kiều": cầu.

6. Muốn sang thời bắc cầu Ô⁽¹⁾

Muốn con hay chữ cưới cô cho thầy.

(1) *Cầu Ô, Ngưu Chức*: Chức Nữ là tên một ngôi sao ở phía bắc sông Ngân Hà, đối diện với sao Khiên Ngưu. Theo *Kinh sử tuế thời kí*, Chức Nữ (ả Chức) là cháu Trời, làm nghề dệt vải rất siêng năng. Trời đem gả cho Khiên Ngưu (chàng Ngưu) làm nghề chăn trâu. Hai vợ chồng quá âu yếm nhau không giữ đúng phép trời. Trời phạt đem dây mỗi người ở một bên sông Ngân Hà. Mỗi năm, Trời chỉ cho phép hai vợ chồng qua sông gặp nhau một lần vào đêm mồng bảy tháng bảy âm lịch (thất tịch), đi qua cái cầu của chim Ô Thước (chim quạ và chim khách) bắc (cầu Ô).

Vợ chồng gặp nhau than khóc về cảnh li biệt, nước mắt chan chứa, rơi xuống trần gian thành mưa dầm tằm tã, tục gọi là "mưa Ngâu tháng Bảy". Điển tích này còn được dùng là: Ngưu Lang, Chức Nữ...

7. Ngày nào em bé cón con
Bây giờ em đã lớn khôn thế này
Cơm cha, áo mẹ, công thầy
Nghĩ sao cho bổ những ngày ước ao.

8. Ở đây gần bạn gần thầy
Có công mài sắt, có ngày nên kim.

TÌNH BẠN

1. Anh em tứ hải giao tình
Tuy rằng bốn bể nhưng sinh một nhà.

2. Bạn bè là nghĩa tương tri
Sao cho sau trước một bề mới nên.

3. Bắt con cá lóc nướng trui
 Làm mâm rượu trắng đãi người bạn xa.
4. Chữ rằng bằng hữu chi giao⁽¹⁾
 Một ngày gá nghĩa, lẽ nào lại vong.
 (1) *Bằng hữu chi giao*: bạn bè chơi bời, đi lại với nhau.
5. Dạo chân bàn thạch thanh nhàn
 Họa may có gặp con bạn vàng thuở xưa.
6. Đã lâu mới gặp bạn quen
 Cũng bằng nấu cháo đồ đen xanh lòng.
7. Đập lưng con cá nướng trui
 Mừng tân gia, đãi tân bạn, đãi người phương xa.
8. Mới hay của trọng hơn người
 Giàu sang đổi bạn, khổ đời đổi duyên.
9. Nghĩa nhân sinh hóa nợ nần
 Kém bạn một tí xa gần đều hay
 Nghĩa nhân thành hóa nợ vay
 Ăn miếng trả miếng không thì dèm pha
 Nghĩa nhân thành nợ oan gia
 Tần tiện con, vợ, phung pha bạn bè
 Đói lòng mà vẫn chơi se⁽¹⁾
 Miễn sao được bụng bạn bè thì thôi.
 (1) *Chơi se*: chơi trội.
10. Rượu kia nào có say người

Hồi người say rượu chớ cười rượu say

Say là say nghĩa say nhơn

Say thơ Lí Bạch, say đờn Bá Nha⁽¹⁾.

(1) *Lí Bạch, Bá Nha*: một là nhà thơ nổi tiếng và một là người giỏi đàn thời cổ ở Trung Quốc.

11. Thói thường gần mực thì đen
Anh em bạn hữu phải nên chọn người
Những người lêu lổng chơi bời
Cùng là lười biếng ta thời tránh xa.

12. Thùng thùng cắc cắc
Chim đậu không bắt
Để bắt chim bay
Dấn mình vô đám chông gai
Kê lưng công bạn ra ngoài thoát thân.

NGHĨA ĐỒNG BÀO

1. Bầu ơi, thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
2. Bên lương bên giáo, bên đạo cũng như bên ta
Về đây ta kết nghĩa giao hòa
Phải duyên phải kiếp, áo Chúa Bà ta mặc chung.
3. Cơm ăn chẳng hết thì treo
Việc làm chẳng hết thì kêu lảng giềng.
4. Đến đây sum họp vui cười

Trước là lễ tổ, viếng nơi mộ phần
 Sau là tài tử giai nhân
 Hàn huyên kể nỗi kẻ gần người xa
 Gần xa ta cũng một nhà
 Cùng dòng Hồng Lạc cùng là viêm bang⁽¹⁾
 Chúc rằng phú quý thọ khang⁽²⁾
 Tổ cho phúc trạch bình an muôn nhà.

(1) *Viêm bang*: xứ nóng.

(2) *Phú quý thọ khang*: giàu sang, sống lâu, mạnh khỏe.

5. Đừng nài lương giáo khác dòng
 Vốn đều con cháu Lạc Hồng khi xưa.

6. Kẻ ăn người ở trong nhà
 Sớm khuya công việc giúp ta nhọc nhằn
 Thương người đầy đoạ chút thân
 Chớ nên ngược đãi lòng nhân mới là.

7. Má ơi sấm sủa nổi niêu
 Hôm qua chim khách đậu kêu mái nhà.

8. Mướp hương dài ngọn qua rào
 Chờ khi khách quý hái vào nấu canh.

9. Nhiều điều phủ lấy giá gương
 Người trong một nước phải thương nhau cùng.

10. Thóc bồ thương kẻ ăn đong
 Có chồng thương kẻ nằm không một mình.

11. Thóc bồ thương kẻ ăn đong

Có chồng thương kẻ nằm không một mình
 Có chồng thương kẻ vắng chồng
 Vắng chồng thương kẻ đứng đồng mà kêu.

12. Thóc bồ thương kẻ ăn dong
 Vắng chồng thương kẻ nằm không một mình.

QUAN HỆ GIỮA CHỦ VÀ NGƯỜI LÀM THUÊ, GIỮA ĐỊA CHỦ VÀ NÔNG DÂN

1. Bà về thêm gạo, thêm tiền
 Thì tôi lại cấy cho liền hàng sông
 Bao giờ tiền hết gạo không
 Thì tôi lại cấy hàng sông bằng thuyền.

2. Bớt đồng thì bớt cù lao
 Bớt ăn bớt uống thì tao bớt làm.

3. Cả làng tôi chả ghét ai
 Chỉ ghét thằng Nịnh,⁽¹⁾ thằng Thai,⁽²⁾ con Sàng⁽³⁾.
 (1), (2), (3) *Thằng Nịnh, thằng Thai, con Sàng* là ba tên địa chủ ở làng Cổ Đô, Thiệu Hóa, Thanh Hóa (những tên này xuất hiện trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945).

4. Chủ trai là chủ hay lo
 Đêm nằm tính việc ra cho mà làm
 Chủ gái là chủ ăn tham
 Đồng quà tấm bánh giữ niêm trong phòng
 Ăn cho béo núc béo trương

Chẳng nhớ con ở chẳng thương con đòi
 Ba năm được một cái sồi
 Nửa thời làm túi, nửa thời làm khăn
 Ra đồng chả dám cỏi trần
 Trông thấy chúng bạn cực thân mà về
 Già ơn cái sảo cái sề
 Tao chả ở nữa tao về nhà tao
 Già ơn cái cọc cầu ao
 Tao chả rửa bát ra vào nữa đâu.

5. Có đi mới biết Mê Kông⁽¹⁾
 Có đi mới biết thân ông thế này!
 Mê Kông chôn xác thương ngày
 Có đi mới biết bởi tay "xu" Bào.⁽²⁾

(1) *Mê Kông*: tức sông Cửu Long.

(2) *"Xu" Bào*: Xu (còn gọi là xu-dăng, phiên âm tiếng Pháp *surveillant* - đọc *xuya-vây-ăng* chệch thành *xudăng*) tức giám thị, người trông coi. *"Xu" Bào* là viên giám thị tên Bào.

6. Con lành con ở cùng bà
 Váng mình sốt mẩy, con ra ngoài đường.

7. Công ngày chỉ chín xu thôi
 Nhưng cúp và phạt những đôi ba đồng.

8. Cơm cha áo mẹ ăn chơi
 Cất lấy cơm người đổ bát mồ hôi.

9. Cơm cha cơm mẹ đã từng
 Con đi làm muốn kiếm lưng cơm người

Cơm người cực lắm mẹ ơi
 Chẳng như cơm mẹ vừa ngồi vừa ăn.

10. Đi từ cửa khẩu Gò Bồi
 Vòng quanh Cây Cốc, Cây Trôi⁽¹⁾ trở về
 Gặp ai cũng nhún cũng trề
 Ràng thân ở tở, ở thuê, ai thêm!

(1) *Cây Cốc, Cây Trôi*: tên hai địa phương thuộc miền tây Bình Khê, tỉnh Bình Định.

11. Đói thì ăn nắm cám rang
 Làm thuê cai Ngẫu⁽¹⁾ ăn vàng chẳng đi.
 (1) *Cai Ngẫu*: tên địa chủ ở xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

12. Em là con gái nhà nghèo
 Cơm khoai rau cháo bữa chiều lại thiếu bữa mai
 Liều bề không quản trần ai
 Em đi làm mướn sinh nhai qua thì
 Cái thằng chủ em nó chẳng ra gì
 Nó có năm ba xu nhỏ, tiếng bắc tiếng chì
cái tấm thân em
 Em đi làm mướn từ bốn giờ sáng đến bảy giờ đêm
 Cái mặt em xám, cái da em đen vì nắng dãi mưa dẫu
 Cả ngày chả thấy cái bóng râm đâu
 Đi khuya về sớm trên đầu có bóng trăng sao
 Bát mớ hôi em đem đổi lấy hào rươi, hai hào
 Ai làm gạo kém thóc cao thế này?
 Áo em, áo chiếu, mo cau
 Áo phùng giặt nước nhuộm màu tơ len

Cực thân em đẩy xe bò
Cho phường giặc nước ô tô nhà lầu.

13. Em là con gái tỉnh Nam
Chạy tàu vượt biển ra làm Cửa Ông⁽¹⁾
Từ khi mới mở Cửa Ông
Đi làm thì ít đi rông thì nhiều
Chị em cực nhọc trăm chiều
Trước tấm một lượt đã treo cầu thang
Sinh ra cái nhà máy sàng
Sáng trưng đèn điện thấp tràn năm canh
Ông chủ nghỉ cũng đã ranh
Mộ toàn con gái ở quanh vùng này.
(1) *Cửa Ông*: một trong những trung tâm than của Quảng Ninh.

14. Hỏi rằng đi chết cho ai
Cho nhà, cho nước, cho tình, cho em?
Hay là đi chết vì tiền
Giữ thuê hầm mỏ, đồn điền cho Tây?

15. Không đi không biết Vàng Danh⁽¹⁾
Đi ra cái áo một manh không còn
Không đi không biết Hồng Gai⁽²⁾
Đi ra cái khố một gai mang về.
(1) *Vàng Danh*: tên một mỏ than nổi tiếng ở tỉnh Quảng Ninh.
(2) *Hồng Gai* (hoặc Hòn Gai): một trong những trung tâm than, ngày nay là một bộ phận của thành phố Hạ Long, trung tâm hành chính và văn hóa của tỉnh Quảng Ninh.

16. Làm thì chẳng kém đàn ông
Thế mà kém gạo, kém công, kém tiền.
17. Mười tám tuổi đi làm than
Hết tháng lĩnh tiền được bốn hào hai
 Một hào thì lẽ chú cai
Ba hào trả nợ, còn hai xu làm sao sống được cả nhà?
 Đi làm đường xá lại xa
Bụng đói cật rét, xót xa muôn phần.
18. Nghe đồn ở mỏ thành thời
Khi ra chỉ những ăn roi cặc bò
 Thằng Tây mặt đỏ, bụng to
Luôn mồm chửi mẹt⁽¹⁾, xà-lù⁽²⁾, cu-soong⁽³⁾.
(1) *Mẹt* (phiên âm tiếng Pháp: *merde*): đồ bẩn.
(2) *Xà-lù* (phiên âm tiếng Pháp: *salout*): đồ bẩn thỉu.
(3) *Cu-soong* (phiên âm tiếng Pháp: *cochon*): đồ con lợn.
19. Người ta đi ở lấy công
Thân tôi đi ở lấy ông chủ nhà.
20. Niêu cơm cô bằng quả cà
Cô đun vào lửa, nó hà lên hơi
 Cơm cô chữa sủi đã xơi
Đến lúc nó sủi, cô ngồi cô lo
 Nhà cô chín đun mười kho
Mỗi bữa lưng bát chẳng cho ăn nhiều.
21. Ông cai ơi hỡi ông cai!
Công tôi làm được đúng hai mươi ngày

Làm sao mà đến kì này
Công hai mươi ngày hụi mất hào tư.

22. Ông ơi thù vật làm chi
Nếu xanh không thủng, cá đi đàng nào?
Bao nhiêu gạo lẻ tại sao
Phu không được lĩnh, bay vào túi ai?
- Cái anh phu mở lời thôi
Tôi xoay cái lẻ kệ tôi hại gì?
Tôi ăn, ăn của cu li
Đàn bà, con trẻ, ăn gì của ai?
- Ông ơi, nói thế thì sai
Lẽ thường thì phải hàm nhai, tay làm
Không làm lại muốn ăn tham
Mồ hôi không mất ăn làm sao êm?
Muốn giàu, muốn có nhiều tiền
Mời ông xuống "poóc-tê"⁽¹⁾ miễn "ba doa"
Gạo của "moa"⁽²⁾ trả chúng "moa"
Tiếc làm chi nữa xót xa thêm phiền
Trời chẳng tựa cái tên cầu trệ
Lột dân nghèo quá tệ từ lâu.

(1) *Poóc-tê*: tiếng Pháp "porter" nghĩa là khuân vác.

(2) *Moa*: tiếng Pháp "moi" nghĩa là tao, tôi.

23. Thẽ tôi lĩnh có hai đồng
Ông cai lĩnh hộ, trừ công năm hào.

24. Tiếng the the, còi tầm đã ủ
Dậy đi làm, đừng ngủ nữa anh
Mau mau vác cuốc lên tăng

Chậm chân thì cứ là rành treo niêu.

25. Trả ta đủ gạo đủ tiền
 Thì ta sẽ cấy cho liền hàng sông
 Nếu mà bớt gạo bớt công
 Thì ta cấy rộng hàng sông⁽¹⁾ ta về.

(1) *Hàng sông*: khoảng cách giữa những hàng lúa cấy, theo hướng lùi dần của người cấy.

26. Trên tầng xe chạy như bay
 Máng không có đất lo ngày lo đêm
 Không có đất cai lại mắng thêm
 Đục xong mình nổ mới yên tấm lòng
 Xúc vơi thì sợ đốc công
 Xu-vay-giăng⁽¹⁾ nó phạt thì không có tiền.

(1) *Xu-vay-giăng* (phiên âm tiếng Pháp): người trông coi, giám thị.

27. Từ nay tôi kệt đến già
 Tôi chẳng dám cấy ruộng bà nữa đâu!
 Ruộng bà vừa xấu vừa sâu
 Vừa bé hạt thóc vừa lâu đồng tiền
 Tôi về cấy ruộng quan điền⁽¹⁾

Hạt gạo đã lớn, quan tiền trao tay.

(1) *Quan điền*: ruộng công.

28. Vào ngày hăm hai tháng ba
 Là năm băm sáu chúng ta một lòng
 Béc-na⁽¹⁾ nó bảo tăng công
 Rút cục một xu chẳng có, một đồng cũng không
 Bảo nhau ta quyết đình công

Để xem chúng nó xoay cùng ra sao.

(1) *Béc-na*: Bernard, chủ mỏ.

29. Vào tầng cũng lăm thàng Tây
Thằng kia mũ trắng, thằng nay mũ vàng
Đường goòng bắc dọc ngang lăm ngả
Nào hầm lò, xe cộ linh tinh
Trông lên, lửa cháy bùng bùng
Mìn nổ âm âm, đá chuyển vang vang
Trèo tầng như thể trèo thang
Trèo đèo, xuống dốc, ngổn ngang tới bờ
Trông lên trời, những trời cùng núi
Ngoảnh mặt lại, những nước cùng non...
Ngồi buồn lại nghĩ vẫn vơ
Tuồng rằng sung sướng, ai ngờ gian truân.

QUAN HỆ GIỮA VUA, QUAN VÀ DÂN. CÁI NHÌN CỦA DÂN ĐỐI VỚI VUA, QUAN

1. Ai về nhấn với quan Thượng⁽¹⁾
Bình Tây sát tả⁽¹⁾ để dọn đường vua ra.
(1) *Quan Thượng, Bình Tây sát tả*: "Bình Tây sát tả" là khẩu hiệu của phong trào Cần Vương, Quan Thượng có người cho là Thương biện Nguyễn Thuận. Năm 1892 trong phong trào Cần Vương, ông mang nghĩa quân đến vây hãm thành Hà Tĩnh, giải thoát cho hàng trăm người bị giam cầm.
2. Ba năm quân cấp⁽¹⁾ một lần
Ruộng xa mình bắt, ruộng gần về ai?

Ruộng gần thì để thầy cai
 Ruộng nhất ông lí, ruộng hai ông trùm.
 (1) *Quân cấp*: chia đều.

3. (a) Ban ngày quan lớn như thần
 Ban đêm tản mẩn tần mẩn như ma
 Ban ngày quan lớn như cha
 Ban đêm quấy nhiễu sà như con.

(b) Ngày trông quan lớn như thần
 Đêm sao tản mẩn tần mẩn như ma
 Hai tay quan lớn gian tà
 Sờ hết chỗ nọ lại sờ chỗ kia.

4. Bao giờ đá biển hết rêu
 Cường quyền bá tước⁽¹⁾ hết kêu móc tiền
 Nghĩa nhân chi thứ cường quyền
 Chúng chỉ vì tiền sinh chuyện hại dân.

(1) *Cường quyền, bá tước*: bọn quan lại, bọn có tiền có chức có quyền dưới chế độ quân chủ.

5. Bấy lâu ta ở với ta
 Bây giờ có Phú-Lang-Sa⁽¹⁾ lọt vào
 Bây giờ đất thấp trời cao
 An Nam, Quảng Tống phải vào lụy Tây
 Bây giờ khổ bẹ đi giày
 Bờ lau nên phố, dĩ nay lên bà
 Mấy đời con dĩ lên bà
 Thau rau đắc thế, bà già thất kinh
 Bấy lâu vua trị một mình
 Bây giờ nhà nước đã rành chia đôi

Văn nhân, khoa mục ở rồi
 Những phường đốt nát lên ngôi làm quan
 Những anh phơ phát loàng xoàng
 Làm bồi làm bếp ra ràng câu chiêu
 Các quan trung nghĩa trong triều
 Về nhà ngồi xó liệu chiêu thủ thân
 Những quân vô nghĩa nịnh thần
 Tìm thầy, tìm cách lần lần thăng quan
 Trị dân lăm sự tham tàn
 Kiếm tiền, kiếm bạc mới toan bằng lòng
 Muốn cho bể lặng sông trong
 Cách hết lũ ấy mới mong thái bình.

(1) *Phú Lang Sa*: người Pháp (cách người Việt phát âm theo chữ Trung Quốc cuối thế kỉ XIX).

6. Bể trên ở chẳng chính ngôi
 Để cho bể dưới chúng tôi hỗn hào.

7. Bộ Binh, bộ Hộ, bộ Hình
 Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi!

8. Bởi vì Nam vận ta suy
 Cho nên vua phải đi ra sơn phòng
 Cụ Đê⁽¹⁾ cụ Chương⁽¹⁾ làm cũng không xong
 Tán tương⁽¹⁾, Tán lí⁽¹⁾ cũng một lòng theo Tây.

(1) *Đê, Chương, Tán tương, Tán lí*: những chức quan vô thời Nguyễn.

9. Càng ngày sưu thuế càng cao
 Mất mùa càng phải lao đao nhục nhằn
 Xóm làng nhẵn chịu cắn răng

Bán địa nộp thuế, cho được lòng quan trên

Quan trên ơi hồi quan trên

Hiếp dân ăn chặn, chỉ biết tiền mà thôi.

10. Chồng quan đi vòng hai hàng

Đi gươm bốn cặp đi tàn bốn bông.

11. Chuyện đâu có chuyện lạ đời

Quan đi theo giặc bắt người lành ngay

Nghìn năm nhớ mãi nhục này

Theo Tây được thả, đánh Tây bị tù.

12. Con vua làm vua dưới nước

Bá tước cường quyền trái ngược lòng dân.

13. Con gái mà lấy chồng quan

Nhược bằng để hổ nó mang lên rừng.

14. Con ơi nhớ lấy câu này:

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.

15. Con quan thì lại làm quan

Con nhà kẻ khó đốt than tối ngày.

16. Con vua lấy thằng bán than

Nó đem lên ngàn cũng phải đi theo

Con quan Đô đốc Đô đài

Lấy thằng thuyền chài cũng phải lụy mui.

17. Con vua thì lại làm vua

Con sãi ở chùa, thì quét lá đa
Bao giờ dân nổi can qua
Con vua thất thế, lại ra ở chùa.

18. Con vua thì ở đất vua
Đi ra một bước phải mua đất làng
Đò dọc phải sợ đò ngang
Ngự cư phải sợ dân làng chánh tri
Thực tình tôi chẳng biết chi chi
Nhường tôi một bữa, kéo tôi đi lỗ dàng
Ở nhà nghe tiếng hò khoan
Trốn cha trốn mẹ, tôi bằng ngàn tới đây
Tới đây gặp bạn chốn này
Hỏi bạn thương như cựu, hay bạn đã khuây nghĩa người.

19. Công anh cất cỏ dọn chuồng
Ngựa quan, quan cưỡi, ra tuồng gì dẫu.

20. Cơm ăn mỗi bữa mỗi lưng
Bao giờ gánh đá ông Đấng⁽¹⁾ cho rồi!
(1) Ông Đấng: Đời Hậu Lê (1600), nhân dân Ngọc Bội bị
Đăng quận công Nguyễn Khải bắt gánh đá làm sinh tử ở
Đông Sơn, Thanh Hóa.

21. Dấu hèn cũng ngựa nhà quan
Kiều khâu⁽¹⁾ rách nát, hường nhan hãy còn.
(1) Kiều khâu: đồ trang sức cho ngựa, yên ngựa.

22. Duy Tân niên hiệu vua ta
Năm nay Quý Sửu mới là thất niên
Dân tình nhiều nỗi truân chuyên

Lúa chiêm thì xấu, thuế thêm nặng nề
 Người làm ruộng, kẻ làm thuê
 Đi buôn đi bán, mọi nghề kém thua.

23. Đàn ông quan tất thì chầy
 Đàn bà quan tất nửa ngày nên quan.

24. Đồn rằng quan tướng có danh
 Cuối ngựa một mình chẳng phải vịn ai
 Ban khen rằng: Ấy mới tài
 Ban cho cái áo với hai đồng tiền
 Đánh giặc thì chạy vào tiên
 Xô vào trận tiền cởi khố giặc ra
 Giặc sợ, giặc chạy về nhà
 Trở về gọi mẹ mổ gà khao quân.

25. Gánh nghèo mà đổ trên non
 Quay lưng đi xuống nghèo còn đi sau
 Cuộc đời vì bọn "mày râu"⁽¹⁾
 Buôn dân bán nước thí trâu⁽²⁾, bắt bò.
 (1) *Bọn "mày râu"*: ở đây ý nói bọn đàn ông có quyền thế.
 (2) *Thí trâu*: (tiếng địa phương) bỏ trâu.

26. Gió đưa bụi chuối từm lum⁽¹⁾
 Chồng cô đi khỏi⁽²⁾ ông trùm⁽³⁾ tới chi?
 Tới đây ông hãy ngồi đây
 Ông mà lếu láo⁽⁴⁾ gây mây lên đầu.
 (1) *Bụi chuối từm lum*: bụi chuối sum sê, rậm rạp.
 (2) *Đi khỏi*: đi vắng.
 (3) *Ông trùm*: tên chức việc giàu có, có địa vị, có thế lực trong làng.
 (4) *Lếu láo*: giở trò xằng bậy.

27.

Hơn thua ba vạc công điền⁽¹⁾
 Đến kì quân cấp tam niên hỗn đồng
 Sáu, phì⁽²⁾ chiếu thứ cho công
 Đùng thầy trâu trắng, đùng ông trâu vàng
 Ghênh nhau⁽³⁾ mà kiện thấu quan
 Bàng thôn⁽⁴⁾ họ nói cái làng vô nhân
 Của một sào cũng của toàn dân
 Trên quan viên, chức sắc⁽⁵⁾ dưới tráng dân⁽⁶⁾ thừa hành
 Khuyên cùng chức dịch đàn anh
 Bất chỗ nào một chỗ, đùng giành, đùng bao
 Chỗ kia năm thước, chỗ nọ bảy tấc gộp lại một sào
 Đùng ăn xén bớt, bắt bao cho nhiều
 Để cho cấp cử liu diu
 Chí kì thời vụ mất mùa đều cả thôn.

(1) *Công điền*: ruộng công cấp cho dân ông từ 18 đến 60 tuổi. Để xoa dịu phong trào đấu tranh của nông dân, các triều vua Nguyễn ra lệnh lấy ruộng tư của những người nhiều ruộng bỏ vào ruộng công. Số ruộng công này phần lớn ưu tiên dành cho các công thần triều Nguyễn (như Đào Duy Từ, Võ Tánh...) một số cấp cho lính tại ngũ, còn bao nhiêu đem chia bình quân cho dân ông từ 18 đến 60 tuổi (tráng đinh). Nhưng bọn lí hương, bọn có vai vế ở trong làng thường tranh ruộng tốt, ruộng gần và thường âm mưu cướp đoạt, xén bớt phần của dân.

(2) *Sáu, phì*: sáu nói về chất đất xấu; phì: ruộng tốt, nhiều chất màu.

(3) *Ghênh nhau*: tranh giành nhau, mâu thuẫn nhau.

(4) *Bàng thôn*: thôn khác, thôn ngoài.

(5) *Quan viên, chức sắc*: chỉ những người làm quan, những người có chức tước, có địa vị trong làng xã.

(6) *Tráng dân*: những người dân là dân ông từ 18 đến 60 tuổi, chịu sưu thuế và được hưởng công điền.

28. Làm người phải biết cương thường
 Xem trong ngũ đẳng, quân vương ở đầu
 Thờ cha, kính mẹ trước sau
 Anh em hòa thuận mới hầu làm nên
 Vợ chồng đạo nghĩa cho bền
 Bạn bè cho thực, dưới trên đứng thương.
29. Làm tôi cứ ở cho trung
 Đừng ở hai lòng sau hóa dở dang.
30. Lập nghiêm ai dám tới gần
 Bởi quan đủ đôn cho dân nó lớn.
31. Liếp đêm khuya khoắt lạnh lùng
 Ông Cai cảnh giới ông Trùm lên vô
 Lên vô ông chạm cái bồ
 Cô kia thức dậy vụt xô ông Trùm.
32. Lúc khó thì chẳng ai màng
 Làm nên quan cả chán vờn người yêu.
33. Lúc khó thì chẳng ai nhìn
 Đến khi đổ trạng chín nghìn anh em.
34. Mấy ông quan huyện Thanh Trì⁽¹⁾
 Khéo khôn: mỡ lấy, xương bì ông không
 Lỗ lãi ông đấn sâu nông
 Được lời ông lấy, lỗ không thêm nhìn
 Kiện cáo vài lạng làm tin
 Của cải ông vét ông tìm ở dân

Việc phạt ông bảo là ân

Ân quan mà xuống, manh áo dân chẳng còn.

(1) *Thanh Trì*: tên một trong nhiều huyện ngoại thành ở phía nam Hà Nội, xưa có tên là Long Đàm. Đời Lê đổi thành Thanh Đàm. Đến thế kỉ XVI vì kiêng tên của vua Lê Thế Tông (là Duy Đàm) nên đổi ra Thanh Trì.

35. Mỡ dẫu đem đánh giữa làng
Ông thôn ve gái việc làng không lo.

36. Một trăm ông lớn Thừa Thiên⁽¹⁾
Ông chi không lớn, ông tiền lớn hơn.
(1) *Ông lớn Thừa Thiên*: chỉ các quan trong triều.

37. Nào khi lên vống xuống dù
Kêu dân dân dạ, bây giờ dạ dân.

38. Ngó lên nước xoáy ngùi ngùi
Nhớ ông Cao Tổ⁽¹⁾ vua tôi một lòng.
(1) *Cao Tổ*: chỉ vua Lê Thái Tổ tức Lê Lợi.

39. Ngó vô Phan Rí, Phan Rang
Giặc còn đang đánh sao chàng quy bình
Gá lời kêu với gã Ôn Đình⁽¹⁾
Giặc còn đang đánh sao lui binh ra về?
(1) Câu này mượn tên nhân vật Tạ Ôn Đình trong tuồng cổ, để đả kích một viên quan Nam triều đã bỏ chạy khi Pháp tấn công.

40. Người trên ở chẳng chính ngôi
Khiến cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào
Người trên ở chẳng được cao

Khiến cho kẻ dưới lộn nhào lên trên.

41. Nhà này ơn Bụt ơn vua
Trời cho được mùa gái có con sai.
42. Nhờ ai cho gà đỏ đuôi
Nhờ ai mà được cười voi ngồi thuyền
Nhờ ai có bạc có tiền
Nhờ ai mà có nàng Tiên đứng hầu
Nhờ ai có ruộng có trâu
Nhờ ai mà có mâm thau đĩa ngà
Nhờ ai có lụa có là
Vợ gọi bằng bà, con gọi cậu cô
Đến khi giặc Pháp tràn vô
Quan nhỏ téch mất, quan to chạy dài
Ai ơi có thể chẳng ai?
43. Quả chuông treo mấy cửa chùa?
Nước Nam Việt mấy ông vua trị vì?
44. (a) Quan tướng là quan tướng giai
Cờ bạc, xóc đĩa, đông dài cả đêm
Canh trước quan hầy còn tiền
Canh sau thua hết ngồi bên lọ hồ
Cái ngoảnh đi thò tay móc lọ
Cái ngoảnh lại đà đặn chén say
Được tiền đàn hát vui thay
Hết tiền đi ngủ lại hay giật mình.
- (b) Quan tướng là quan tướng dai

Tổ tôm xóc đĩa đông dài cả đêm
 Canh trước còn khí êm êm
Canh sau thua thiệt ngồi bên lọ hồ
 Cái ngoảnh đi thò tay móc lọ
Cái ngoảnh lại chuyện trò tình say
 Được thời đàn hát cũng hay
Thua thời đi ngủ lại hay giật mình
 Hết thuốc chúng bạn hết thương
Vợ con cũng mất với nường phù dung.

45. Quan văn lục phẩm đã sang
Quan võ lục phẩm còn mang gươm hầu.
46. Quan văn mất một đồng tiền
Coi bằng quan võ mất quyền quận công.
47. Ra đường ông tú, ông chiêu
Về nhà móng tay mở sẻ cạy niêu đã mòn.
48. Rộng trời mặc sức chim bay
Biển Hồ lai láng mặc tài con cá đua
 Cá đua sông trước thì đua
Sông sau có miếu thờ vua xin đừng.⁽¹⁾
 (1) *Thờ vua*: thờ vua Quang Trung.
49. Rủ nhau đi hái trái đèn⁽¹⁾
Thợ đúc, thợ rèn, thợ bạc cùng đi
 Thợ mộc trở lại phân bì
Đến mai tôi nghĩ tôi đi một ngày
 Đến anh thợ đóng cối xay

Cũng nghĩ một ngày theo với đám đông
 Linh Chiếu⁽²⁾ có bá hộ Nông
 Cầm rựa dài cán, muốn công năm tiền
 Có tiền dân cũng xưng ông
 Không tiền danh vọng vẫn không ra gì
 Có tiền nhiều kẻ tôn vì
 Không tiền miệt thị, khinh khi nghèo hèn.

(1) *Trái đèn*: trái dầu rái ở núi cao, ăn đỡ đói. Dưới thời Pháp thuộc nhân dân ta thường bị đói.

(2) *Linh Chiếu*: thuộc xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

50. Tai nghe quan huyện đòi hầu
 Mua chanh cùng khế gọi đầu cho trơn.

51. Tậu voi chung với đức ông
 Voi thời ông cỡi mà công tôi mang.

52. Tậu voi chung với đức ông
 Vừa phải đánh công, vừa phải hót phân.

53. Thái Bình lắm nổi bất bình
 Vừa đói vừa rét, phải biểu tình năm xưa⁽¹⁾
 Ba nghìn súng bắn như mưa
 Chín mươi mạng chết mà chưa hả lòng
 Lại còn yến tiệc linh đình
 Ăn mừng cái chết, đầy tình xót xa.

(1) Cuộc biểu tình của nhân dân huyện Tiền Hải năm 1930.

54. (a) Tháng sáu có chiếu vua ra
 Cấm quần cấm áo đôi ta ngật ngừng

Không đi thì chợ không đông
Đi ra bóc lột quần chồng mà mang.

- (b) Tháng tám có chiếu vua ra
Cấm quần không đáy⁽¹⁾ người ta hải hùng
Không đi thì chợ không đông
Đi thì phải mượn quần chồng sao đang!
Có quần ra quán bán hàng

Không quần ra đứng đầu làng trông quan.

- (1) Ở người Việt cổ, nam đóng khố, phụ nữ mặc váy. Là thứ đồ mặc dưới, chiếc váy phù hợp với khí hậu nóng bức và phù hợp với điều kiện người phụ nữ lao động ở đầm lầy, ruộng nước. Chiếc váy khác hẳn với chiếc quần hai ống có nguồn gốc từ nơi du mục Trung Á là nơi có khí hậu giá lạnh và công việc chủ yếu là chăn nuôi, cưỡi ngựa. Với âm mưu đồng hóa tàn bạo, phong kiến Trung Hoa đã nhiều phen muốn đưa chiếc quần vào thay thế cho chiếc váy của ta. Đến thời thuộc Minh (thế kỉ XV), chiếc quần phụ nữ có lẽ đã phổ biến được ở một bộ phận thị dân. Bởi vậy mà vào năm 1665, vua Lê Huyền Tông đã phải hạ chiếu chỉ cấm phụ nữ không được mặc quần để bảo tồn quốc tục mặc váy cổ truyền. Trong thời kì Trịnh - Nguyễn phân tranh, năm 1771, để tạo nên sự đối lập với Đàng Ngoài, chúa Nguyễn đã lệnh cho trai gái ở Đàng Trong "dùng áo quần Bắc quốc để tỏ rõ sự biến đổi". Do vậy, chiếc quần có nguồn gốc du mục cuối cùng đã thâm nhập vào miền Nam sớm hơn miền Bắc. Đến năm 1828, vua Minh Mạng tiếp tục học theo Trung Hoa một cách triệt để, ra chiếu chỉ cấm dân Bắc Hà mặc váy, đã gây nên sự phản ứng mạnh mẽ trong dân chúng. Lời ca dao này là một trong nhiều biểu hiện của sự phản ứng đó. (Theo Trần Ngọc Thêm và Phùng Quý Nhâm).

55. Thuyền rồng bất ngãi bỏ trôi
Đò ngang có ngãi, ta ngồi đò ngang.

56. Thứ nhất thì đồ Thám hoa
Thứ nhì vợ đẹp, thứ ba ỉa đồng.
57. Thương thay một nỗi ông già!
Nuôi lợn lợn chết, nuôi gà gà toi
Thằng quan nó đến nó đòi
Lợn kia phải có, gà toi phải đền.
58. Trăm thức hoa nhất quý thì lan
Nhất danh nhất giá là quan trong triều.
59. Trâu buộc thì ghét trâu ăn
Quan võ thì ghét quan văn dài quần.
60. Trời mưa nước chảy sân đình
Quan đi cho khéo kẻ trượt ình vênh râu.
61. Tưởng là anh trung quân ái quốc
Hay đâu anh bội chúa rõ ràng
Tưởng là anh giúp Đồng Kim Lân⁽¹⁾
Phò Hoàng Thái hậu⁽²⁾ đỡ tấm thân em nhờ
Hay đâu anh cỡi gió phất cờ
Theo dòng họ Tạ bao giờ em không hay.
- (1) *Đồng Kim Lân*: nhân vật trong tuồng *Sơn Hậu*. Anh em Tạ Thiên Lăng, Tạ Ôn Đình cướp ngôi vua Tề. Đồng Kim Lân và Khương Linh Tá đem Hoàng tử chạy sang thành Sơn Hậu.
- (2) *Hoàng Thái hậu*: ở đây là Phàn Phượng Cơ, một nhân vật ở tuồng "Sơn Hậu".
62. Việc quan anh phải ra đi
Tử sanh tại mạng quản gì thân anh.

63. Vua chúa còn có khi lầm
 Huống chi bà lão tám lăm tuổi đầu.

64. Vua Lê ba mươi sáu tàn vàng
 Thấy con gái đi đàn ngó ngó nom nom
 Cô nào óng ả son son
 Vua đóng cũi hòm, đem trẩy về kinh.

65. Vua Ngô băm sáu tàn vàng
 Chết xuống âm phủ chẳng mang được gì
 Chúa Chỏm⁽¹⁾ uống rượu tì tì
 Chết xuống âm phủ kém gì vua Ngô.

(1) *Chúa Chỏm*: một ông vua triều Lê, chính tên là Lê Duy Bang. Theo dã sử, lúc hàn vi ông trốn tránh hay ăn uống chịu, nợ nần nhiều. Khi lên ngôi rất nhiều người đến đòi nợ.

66. Xay lúa giã gạo Đồng Nai
 Gạo thóc về ngài, tấm cám về tôi.

MỤC LỤC

Trang

+ Lời giới thiệu	5
+ QUAN HỆ GIA ĐÌNH, XÃ HỘI.....	7
- QUAN HỆ VỢ CHỒNG.....	9
- QUAN HỆ GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI.....	130
- QUAN HỆ GIỮA BỐ MẸ CHỒNG VÀ NÀNG DÂU, BỐ MẸ VỢ VÀ CON RỂ, BỐ DƯỠNG VÀ CON RIÊNG CỦA VỢ, DÌ GHẺ VÀ CON CHỒNG.....	192
- QUAN HỆ GIỮA ANH CHỊ EM RUỘT, ANH EM RỂ, CHỊ EM DÂU.....	213
- QUAN HỆ GIỮA ÔNG BÀ VÀ CHÁU	217
- QUAN HỆ HỌ HÀNG: CHÚ BÁC, CẬU MỢ, CÔ DÌ,	218
- TÌNH THẦY TRÒ	223
- TÌNH BẠN	224
- NGHĨA ĐỒNG BÀO	226
- QUAN HỆ GIỮA CHỦ VÀ NGƯỜI LÀM THUÊ, GIỮA ĐIÀ CHỦ VÀ NÔNG DÂN	228
- QUAN HỆ GIỮA VUA, QUAN VÀ DÂN. CÁI NHÌN CỦA DÂN ĐỐI VỚI VUA, QUAN	235

Ca dao

Quyển 2



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

NGUYỄN HÀNG

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2009.

Sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



101101102



Giá: 35.000đ